

GIÁO ÁN TU TẬP CHO NGƯỜI CƯ SĨ VÌ CHÁNH PHẬT PHÁP

Tập 5

Lời nói đầu

Ba lời ước nguyện
Giới thiệu ba lời ước nguyện
Lời ước nguyện thứ nhất
Lời ước nguyện thứ hai
Lời ước nguyện thứ ba
Diệu Thanh hỏi đạo
Tâm nguyện Diệu Thanh
Diệu Thanh hiểu
Trả lời cho Diệu Thanh
N.H.N. Im lặng như Thánh
Chữ tịnh trong Đạo Phật -H.N.H
Minh Nghĩa hỏi đạo
Tâm nguyện Minh Thành
Trả lời những câu hỏi
Phương án Làng Nguyên Thủy
Tâm nguyện Nguyên Thanh
Giải trình những trạng thái
Tập dừng cái ý
Tu tập phải cẩn thận?
Pháp Thân Hành Niệm
Để xác định sự tu tập
Dừng cái ý
Để trả lời
Ngũ âm ma
Phân biệt ba lực
Những kinh nghiệm thư
Tâm không phóng dật
Trả lời câu hỏi
Tâm nguyện Minh Tú
Tâm nguyện Diệu Minh
Tâm nguyện Nguyên Thanh
Phá tướng lực
Chuyển lực Ma
Trả lời những câu hỏi
Tâm nguyện Võ Quang Trung
Tâm nguyện Trúc Phong

LỜI NÓI ĐẦU

Liễu Thiện hiểu lời dạy của Thầy rất đúng, thực tế và cụ thể. Nếu một người quyết tìm tu giải thoát thì bất cứ ở nơi đâu cũng có thể thực hiện được sự giải thoát ấy. Nhưng phải giữ gìn giới hạnh cho nghiêm chỉnh. Vì giới luật là hạnh ly dục ly ác pháp. Nếu giới luật không nghiêm chỉnh thì dù có tu pháp gì cũng chẳng có giải thoát. Pháp môn tu tập chẳng qua chỉ là sự trợ giúp cho giới luật để hoàn thành sứ mạng ly dục ly ác pháp. Thời nay, người tu hành theo đạo Phật không thấy giới luật là quan trọng chỗ ly dục ly bất thiện pháp nên xem thường giới luật, dễ dãi với giới luật.

Không ngờ giới luật là nền tảng vững chắc và quan trọng nhất của đạo Phật. Nếu không có giới luật thì không có phương pháp nào liả tâm tham, sân, si, mạn nghi được. Nếu chỉ biết pháp tu tập của chính Phật Giáo mà không biết giới luật thì dù tu tập muôn ngàn kiếp cũng chẳng bao giờ đạt đến rốt ráo, huống là tu tập theo pháp môn ảo tưởng quảng cáo của kinh sách phát triển Đại Thừa thì tu tập vô ích, chỉ uống công mà thôi. Vì sự giải thoát của Đạo Phật, không ngoài nền đạo đức nhân bản- nhân quả., nền đạo đức nhân bản nhân quả là giới đức làm người, làm Thánh mà mọi người dù có tu hay không tu theo Phật giáo cũng phải giữ gìn để mà sống, sống một đời an lạc và hạnh phúc. Chắc chắn điều này ai cũng mơ ước.

Người tu sĩ muốn bước đi xa hơn mà không lấy giới luật làm nền móng vững chắc để xây dựng ngôi nhà thiền định, thì suốt một đời tu thiền định sẽ chẳng nếm được mùi vị thiền định... Cho nên tất cả các pháp hành của Phật Giáo là pháp ngăn ác diệt ác pháp, để sanh thiện tăng trưởng thiện pháp. Xin các bạn lưu ý: Thiện ở đây không có nghĩa là thiện hữu lậu như các nhà Đại Thừa đã dạy làm thiện để hưởng phước báo, thiện ở đây là thiện vô lậu, làm thiện mà không cầu phước báo hay nói cách khác làm thiện mà không có phước báo hữu lậu, chỉ mong tâm mình có tham biết nó có tham, tâm mình không tham biết nó không tham, biết có tham thì ngăn chừa, biết không tham thì cố giữ gìn. Cho nên thiện này sẽ giúp các bạn thực hiện một đời sống đạo đức không làm khổ mình khổ người. Đời sống đạo đức không làm khổ mình khổ người là đời sống hưởng phước báo vô lậu.

Khi chúng ta không làm khổ mình khổ người thì chúng ta mới dám nói đến thiền định. Còn hiện giờ chúng ta nói đến thiền định là chúng ta biết gì mà nói, khi tâm chúng ta còn một bãi rác tham, sân, si, mạn nghi. Chúng ta chỉ thường sống trong mơ thiền định, chứ thiền định chân chánh không thể nào để cho người thiếu đạo đức ly dục ly ác pháp vào cửa được.

Thưa các bạn!

Hôm nay Diệu Quang muốn trình bày với các bạn một điều mà từ lâu Diệu Quang đã được nghe Thầy nói. Thầy nói rằng: Thầy đi tu là tìm con đường giải thoát, làm chủ bốn sự khổ của kiếp người, điều ấy là điều ước mơ nhất đời của Thầy. Hôm nay Thầy đã đạt giấc mơ, nhưng nhìn lại mình còn kém cõi nhiều mặt ở đời. Thế gian thì muôn mặt: lanh lợi, xảo trá, khôn ngoan, quỷ quyệt, thường lý luận, biện hộ, che đậy, nói xuôi, nói ngược, nói dọc, nói ngang, nói không cần biết đúng, sai, phải, trái mà chỉ có biết lý luận tranh chấp hơn thua nặng nhẹ nguyên rửa chửi mắng, mạ nhục người khác, v.v... để bảo vệ tà kiến, kiến chấp của mình hay nói cách khác hơn là bảo vệ cái ngã to lớn, vĩ đại đồ sộ của mình.

Thầy biết chúng sanh khó độ, nên không đi thuyết giảng, không viết kinh sách, ai có duyên đến tu tập thì dạy cho những kinh nghiệm thực hành, ai không có duyên thì thôi.

Mùa hạ năm 1997 thấy biết mình cũng sắp từ giã cõi đời, nên Thầy giảng Giáo Án tu tập theo đường lối của đạo Phật để những người có hữu duyên với chánh pháp Phật, biết được con đường chân chánh để tu tập cho được rốt ráo sự giải thoát.

Từ khi Giáo án ra đời thì tiếp đó là những câu hỏi về Phật giáo của quý Phật tử bốn phương. Để khỏi phụ lòng những câu hỏi này và cũng để trả lời chung cho những câu hỏi khác cùng một ý nghĩa. Vì thế bộ sách Đường Về Xứ Phật ra đời. Ra đời không phải nó là một tác phẩm văn chương, một triết học siêu việt, một tôn giáo mới mẻ hay một bài lý luận tranh chấp

hơn thua với Đại Thừa và Thiên Tông mà là những lời nói đơn giản mộc mạc thẳng thắn khiến cho mọi người, từ trí thức đến bình dân ít học cũng đều hiểu được ý nghĩa giáo lý của đạo Phật. Muốn làm cho mọi người hiểu được ý nghĩa ấy nên đôi khi có lập đi lập lại nhiều lần theo kiểu vấn đàm thoại thành ra hơi kém về văn chương., xin các bạn hiểu cho, vì Thầy không phải là nhà văn, nhà báo là một tu sĩ Phật Giáo. Ở đây xin các bạn đọc sách Thầy: để tìm hiểu nghĩa lý thâm sâu của Phật pháp; để tìm pháp hành tu tập đúng chân lý của Đạo Phật; để đem lại lợi ích cho mình cho người; để nhận ra được phương cách làm chủ sinh tử luân hồi, chứ đừng tìm văn chương, lời hay, ý đẹp, lý luận siêu việt hay một triết học mới, v.v...

Kính ghi,
Diệu Quang.

BA LỜI ƯỚC NGUYỆN

Dưới đây là ba lời ước nguyện của ba người cư sĩ mà Diệu Quang đã cho in hai ước nguyện trong tập Cẩm Nang Tại Tu Viện Chân Như, còn lời ước nguyện thứ ba của anh Minh Trí được gửi về kỳ này nên chúng tôi cho in vào tập TU SĨ và Cư Sĩ Cần Nên Biết Những Gì để quý bạn nghiên cứu ba lời ước nguyện, lời ước nguyện nào hợp với tâm nguyện của mình thì quý bạn chọn lấy lời ước nguyện ấy để thực hiện trong khi tu tập.

LỜI ƯỚC NGUYỆN THỨ NHẤT

(Lời ước nguyện thứ nhất dành cho những Phật Tử trong nước, do anh Từ Quang biên soạn).

Trước khi vào mỗi thời tu tập, chúng ta hãy quỳ xuống trước hình tượng Đức Bổn Sư, thành tâm phát lời ước nguyện:

1/ Lạy thứ nhất:

Con xin thành kính đề đầu đánh lễ chư Phật, chư Pháp và chư Hiền Thánh Tăng và Ni trong mười phương.

Đức Thế Tôn đã từ bỏ hoàng cung, xa lìa những người thân yêu nhất, để đi tìm đường cứu khổ chúng sanh. Sáu năm khổ hạnh rừng già, nằm sương gối tuyết, Ngài đã từng tham học với các bậc Thầy lỗi lạc nhất, và chỉ chứng đạt bốn thiên vô sắc, vẫn không làm chủ được sanh tử luân hồi. Cũng như các Thầy Tổ của con bấy lâu nay đã tu tập theo pháp môn của những người sau biên soạn, viết kinh, luật, luận theo kiến giải của mình, khiến cho không ai tu tập chứng đắc làm chủ sống chết. May thay còn có chân sư ra đời, làm sống lại chánh pháp của Đức Thế Tôn. Người đã tu tập đúng theo lời dạy trong kinh Nguyên Thủy (Tạng Pali) và đạt Tứ Thiên (hữu sắc), tức Tứ Thánh Định mà bấy lâu nay người ta cho rằng là thiên phạm phu, thiên ngoại đạo.

Đọc lại những trang sử sáng ngời của những bậc Thánh Tăng và Thánh Ni, với gương hạnh tuyệt vời mà lòng con vô cùng kính ngưỡng và khâm phục. Tình thương và sự hy sinh của chư vị thật vô bờ bến.

Con nguyện theo gương hạnh của các Ngài, để sống và tu tập như lời Phật đã dạy, như chân sư đã sống, đã tu tập chứng đắc... Con nguyện khép mình trong giới luật nghiêm minh, sống

hạnh độc cư, thiếu dục tri túc, tập nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, ăn ngày một bữa, công phu bốn thời và thức dậy lúc 2 giờ sáng như thời khóa tại Tu Viện Chân Như...

Con nguyện hiến dâng những năm tháng còn lại của đời con cho sự nghiệp giải thoát, giác ngộ. Xin nguyện theo học với Hòa Thượng Chơn Như, để góp phần nhỏ bé vào việc làm sống lại và phổ biến chánh pháp của Đức Thế Tôn.

2/ Lạy thứ hai:

Con xin hết lòng thành kính, thanh tịnh và trong sạch đánh lễ ông bà, tổ tiên, cha mẹ, anh, chị, em đã bỏ ra biết bao xương máu để giữ nước, phát triển và xây dựng đất nước tươi đẹp như ngày hôm nay. Mỗi lần nhìn lên bản đồ chữ S, bên bờ Thái Bình Dương, hay có dịp đi từ Bắc vào Nam, nhìn con đò trên sông Hồng, mỏ than Hòn Gai, đi suốt rặng Trường Sơn cho đến cao nguyên Di Linh, ngắm đồng lúa ở hạ lưu sông Cửu Long, con thấy thiên nhiên đã ưu đãi cho đất nước ta và thấy sự kiên nhẫn, khắc phục hạn hán, lũ lụt của ông bà, tổ tiên to lớn đến dường nào! Thật không thể tưởng tượng một dân tộc bị ngoại xâm, đô hộ hơn ngàn năm mà không bị đồng hóa và vẫn giữ được ngôn ngữ, bản sắc dân tộc. Bao nhiêu lần tổ tiên đã tỏ ra hào hùng, bất khuất chống giặc phương Bắc hùng mạnh và đông hơn ta gấp trăm lần. Và trong thế kỷ 20 mươi, ta lại anh dũng chiến thắng giặc ở phương Tây.

Đọc lại trang sử vẻ vang của dân tộc, con cảm thấy vô cùng thương yêu mảnh đất nhỏ bé và thương người dân Việt nghèo khổ nhưng kiên trì bất khuất. Con rất hãnh diện là con cháu của ông bà, tổ tiên. Ông bà, tổ tiên đã truyền trao cho chúng con tình yêu quê hương, lòng nhân ái và lễ hiếu kính đối với bậc trưởng thượng. Cha mẹ đã tận tụy hy sinh suốt cả đời, để nuôi dưỡng chúng con ăn học nên người. Công ơn ấy như trời cao, biển rộng mà con không bao giờ có thể đền đáp.

Con nguyện sống một đời lương thiện, biết thương yêu và giúp đỡ mọi người. Con xin noi gương cha mẹ tu tập theo Đạo Phật, và nguyện nương theo chánh pháp của Đức Thế Tôn qua sự chỉ dạy của Hòa Thượng ân sư Thích Thông Lạc, để tu tập rốt ráo, giải thoát sanh tử luân hồi. Con nguyện sẽ gieo duyên để gặp lại cha mẹ và cùng sách tấn nhau tu tập chánh pháp để không uổng phí một kiếp người. Con cũng xin gieo duyên tu tập cùng tất cả bà con, bè bạn để cùng nhau tu tập trong kiếp lai sinh.

3/ Lạy thứ ba:

Con xin đê đầu đánh lễ với tất cả lòng thành kính chư Phật, chư Pháp và chư Hiền Thánh Tăng, Ni đã cho chúng con giáo pháp và đời sống thánh thiện để chúng con noi theo.

Xin quý Ngài từ bi soi sáng tâm đen tối của con, để con có khả năng và thương tất cả mọi người, mọi loài, luôn cả cỏ cây, hoa lá và đất đá.

Xin quý Ngài dùng ánh sáng trí tuệ soi sáng đầu óc đen tối của con, để con có đủ sáng suốt thấu rõ cội nguồn của sanh, già bệnh, chết, để con tránh xa các đường ác, chấm dứt sanh tử, luân hồi.

Xin cho con hiểu thấu được cội nguồn tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến để gìn giữ cho thân tâm được trong sạch.

Xin cho tánh con được tròn đủ tánh chất của nước. Nước lúc nào cũng tươi mát, liên kết, luôn luôn đổ xuống. Con nguyện nở nụ cười tươi, hòa mình với mọi người trong khi tiếp xúc và luôn luôn giữ tâm khiêm hạ. Nước bền bỉ uyển chuyển theo mọi khúc quanh, lao lách đến tận hang cùng, ngõ hẹp, và sau cùng trở về với đại dương mệnh mông. Con nguyện học

hạnh nhẫn nhục, linh động tùy thuận mà không bị lôi cuốn, và bằng lòng trước mọi tình huống để cho tình thương chan hòa với mọi người, mọi loài, đến cỏ cây và đất đá.

Xin cho con thấy rõ được tại sao con sanh ra, vì sao con già đi, và thấu rõ được cội nguồn của bệnh tật, khổ đau. Con xin quý Ngài giúp con tinh tấn dũng mãnh trên đường tu tập, làm chủ được hành động của thân tâm, để diệt trừ được tận gốc rễ của tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến để rồi làm chủ được hơi thở lúc mạng chung

Xin cho tâm con được như đất. Đất chấp nhận tất cả chất hôi thúi và chuyển hóa thành phân bón để bồi bổ cho cây. Con nguyện dùng chướng ngại và khó khăn của cuộc đời làm phương tiện tu tập để làm lợi mình, lợi người.

Xin cho con thấy rõ bất kỳ ai mang đến chuyện oan trái, khổ đau khó khăn cho con là họ ban cho con cơ hội để tu tập hạnh nhẫn nhục và hạnh buông xả.

Cúi xin hồn thiêng sông núi chứng minh. Xin ông bà, tổ tiên phù hộ, độ trì cho con.

Ngưỡng xin Phật, Pháp, Tăng và Hòa Thượng ân sư chứng giám cho lòng thành của con.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

LỜI ƯỚC NGUYỆN THỨ HAI

(Những Phật tử ở nước ngoài thì hãy theo lời ước nguyện của chị Tâm Hạnh dưới đây):

1/ Lạy thứ nhất:

Con xin đem lòng thành kính chư Phật, chư Tôn Pháp, Chư Hiền Thánh Tăng, Ni đã cho chúng con một giáo pháp để tu tập, và đời sống thánh thiện để chúng con noi theo.

Xin quý Ngài từ bi soi sáng tâm đen tối của con, để con có khả năng hiểu và thương yêu tất cả mọi người, mọi loài, luôn cả cỏ cây, hoa lá và đất đá.

Xin quý Ngài dùng ánh sáng trí tuệ soi sáng đầu óc đen tối của con, để con có đủ sáng suốt rõ cội nguồn của sanh, già, bệnh, chết: để con tránh xa các đường ác, chấm dứt sanh tử luân hồi.

Xin cho con hiểu thấu được cội nguồn của tham, sân, si, mạn, nghi và ác kiến, để gìn giữ cho thân tâm trong sạch.

Xin cho tánh con được tròn đủ tánh chất của nước. Nước lúc nào cũng tươi mát liên kết, luôn luôn đổ xuống. Con nguyện nở nụ cười tươi, hòa mình với mọi người trong khi tiếp xúc và luôn luôn giữ tâm khiêm hạ. Nước bèn bị, uyển chuyển theo mọi khúc quanh, leo lách đến tận hang cùng, ngõ hẹp và sau cùng trở về với đại dương mênh mông. Con nguyện học hạnh nhẫn nhục, linh động, tùy thuận mà không bị lôi cuốn, và bằng lòng trước mọi tình huống, để cho tình thương chan hòa với mọi người, mọi loài, đến cả cỏ cây và đất đá.

Xin cho con thấy rõ được tại sao con sanh ra, vì sao con già đi và thấu rõ được cội nguồn của bệnh tật, khổ đau? Con xin Ngài giúp con tinh tấn dũng mãnh trên đường tu tập, làm chủ được hành động của thân tâm, để diệt trừ tận gốc rễ của tâm tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, để rồi làm chủ được hơi thở lúc mạng chung.

Xin cho tâm con được như đất. Đất chấp nhận tất cả những chất hôi thối và chuyển hóa thành phân bón, để bồi bổ cho mọi loài thảo mộc. Con nguyện dùng tất cả chướng ngại và khó khăn của cuộc đời làm phương tiện tu tập để làm lợi mình lợi người.

Xin cho con thấy rõ bất kỳ ai mang đến chuyện oan trái đau khổ, khó khăn cho con là chính họ ban cho con cơ hội, để tu tập hạnh nhẫn nhục và hạnh buông xả.

2/ Lạy Thứ hai:

Xin cho con đề đầu đảnh lễ với tất cả lòng thành kính và biết ơn đối với những người đã xây dựng nên đất nước này. Quý vị là những người đã san bằng những bất công của xã hội, những người trong ngành Kỹ, Nông, Công, Thương, và tất cả mọi người đã góp phần vào sự phồn vinh của đất nước này. Thật là một đại phúc duyên cho con được sống trên vùng đất tự do, có công bằng, bác ái. Mọi người biết tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau. Nhờ có quý vị mà con có đời sống đầy đủ tiện nghi vật chất và đầy đủ điều kiện để tu học. Mỗi lần nhìn đất đai sông núi mệnh mông, con lại nhớ đến công ơn xây dựng của quý vị. Nhìn thấy máu xương mà quý vị đã đổ ra cho thế hệ tương lai, con thấy sự hy sinh của quý vị vô bờ bến. Mỗi lần nhìn thấy con chim, con sóc nhảy nhót tung tăng, nhìn cánh hoa vàng trên thảm cỏ bên vệ đường, con lại nghĩ đến công sức, tiền bạc mà quý vị đã bỏ ra để bảo vệ mạng sống của loài vật, bảo vệ môi sinh. Quý vị còn đấu tranh cho quyền bình đẳng của mọi người, không phân biệt nam nữ, chủng tộc. Con xin noi theo gương hạnh của quý vị để sống một cuộc đời tràn đầy ý nghĩa. Và không dám phí phạm của cải, vật chất trần gian vì con hiểu rằng nếu con phí phạm của cải trần gian thì con phải tái sinh để trả nợ cơm áo, vật dụng. Con chỉ xin ăn mặc tiêu xài vừa đủ sống cho qua ngày để tiếp tục tu tập, và nguyện chia cơm xẻ áo cho những người bất hạnh, đói khổ.

3/ Lạy thứ ba:

Con xin đem hết lòng thành kính thanh tịnh và trong sạch kính lạy tổ tiên, ông bà cha mẹ, anh, chị, em. Quý vị đã bỏ ra biết bao xương máu công sức để dựng nước và giữ nước. Cha mẹ đã nhọc nhằn, gian khổ tận tụy hy sinh cả đời để nuôi con ăn học nên người. Ông bà tổ tiên đã nêu cao tấm gương đạo đức của con người, biết thương yêu và giúp đỡ mọi người, từ người thân cho đến bà con, hàng xóm, bạn bè. Tình thương và sự hy sinh của cha mẹ như trời cao, biển rộng, công ơn ấy con không bao giờ có thể đáp đền được, cha mẹ ông bà còn khuyến khích và truyền trao cho con một niềm tin tôn giáo mà sau này lớn khôn, con mới hiểu: đó là Đạo Phật, đạo giải thoát sinh tử, luân hồi.

Bây giờ con mang trong con hai gia đình thân thương: gia đình huyết thống của dòng họ tổ tiên, và gia đình tâm linh của Đức Phật và Thầy Bổn Sư của con là HT Thích Thông Lạc. Con nguyện sống một cuộc đời lành mạnh, không vi phạm luật pháp, để làm gương cho con cháu, và vui lòng mẹ cha. Con nguyện tinh tấn tu tập xả tâm để luôn sống an lạc, thanh thoi. Con nguyện hiến dâng những năm tháng còn lại của đời con cho sự nghiệp giác ngộ, và xin theo Hòa Thượng Chơn Như để góp phần nhỏ bé vào việc làm sống lại và phổ biến chánh pháp của Đức Thế Tôn.

Cúi xin hồn thiêng sông núi chứng minh.

Xin ông bà, tổ tiên, phù hộ, độ trì cho con.

Ngưỡng xin Phật, Pháp, Tăng, Ni và Hòa thượng ân sư chứng giám cho lòng thành của con.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT
(PHẬT LỊCH 2544)

LỜI ƯỚC NGUYỆN THỨ BA

(do anh Minh Trí biên soạn)

Dưới đây là lời ước nguyện của anh Minh Trí, lời ước nguyện này theo dựa theo lời dạy của Đức Phật trong kinh Nguyên Thủy mà biên soạn ra, mang đầy đủ ý nghĩa tâm vô lậu giải thoát. Nếu quý Phật tử thấy tâm mình hợp với ước nguyện nào thì lấy lời ước nguyện ấy để ước nguyện trước khi tu tập.

Ở đây chúng con tu tập thường lễ Phật, lễ Thầy qua ba lạy và những lời ước nguyện.

1/ Lạy thứ nhất: Ước nguyện con xin đời đời kiếp kiếp ly dục, ngăn ác, diệt ác pháp.

2/ Lạy thứ hai: Con xin ước nguyện đời đời kiếp kiếp tâm con luôn luôn sanh thiện tăng trưởng thiện pháp.

3/ Lạy thứ ba: con xin ước nguyện tất cả chúng sanh đều phải ly dục, ly ác pháp không làm khổ mình khổ người.

Đây là ba ước nguyện trước khi thọ thực, nhưng ở đây chúng con cũng ước nguyện như thế trước khi tu tập, không biết liệu việc làm như vậy có đúng không? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con biết.

DIỆU THANH HỎI ĐẠO

TÂM NGUYỆN

Kính bạch Thầy, con có vài điều chưa hiểu, xin Thầy từ bi chỉ dạy cho chúng con được rõ:

Hỏi: *1/ Con hiểu diệt trừ bản ngã là tầm quan trọng của việc tu. Có phải vậy không thưa Thầy?*

Đáp: 2/ Đúng vậy, diệt trừ bản ngã là điều quan trọng trong Phật Giáo. Nếu không diệt bản ngã thì không bao giờ có giải thoát. Nói diệt ngã thì dễ mà hành diệt ngã thì khó, hành diệt ngã còn phải hành đúng pháp, đúng pháp như thế nào?

Đúng pháp là phải đúng Bát Chánh Đạo, ngoài Bát Chánh Đạo ra thì không có pháp nào tu tập diệt ngã được.

Các con nên lưu ý: Đức Phật đã xác định trên Bát Chánh Đạo có những pháp môn tu tập rõ ràng và cụ thể. Đừng nên nghe ngoại đạo lừa đảo đưa những tà pháp không đúng chánh pháp như lời Phật dạy trong kinh sách Nguyên Thủy.

Hỏi: *Như vậy có phải người đã diệt sạch được bản ngã, là vị đó đã vượt qua được một giai đoạn dài trên con đường tu chứng của vị đó. Có phải không thưa Thầy?*

Đáp: Diệt sạch được bản ngã là vị đó đã chứng đạo, đã tu xong, chứ không phải còn ở trên đường đang tu tập nữa.

Hỏi: *Kính xin Thầy giảng rộng cho chúng con được rõ tầm quan trọng của diệt trừ bản ngã.*

Đáp: Do người ta chấp có cái ngã chân thật của mình, vì thế khi làm việc gì đều làm cho ngã, làm danh, làm lợi, làm hơn thua, ganh ghét, ty hiềm, hờn giận đều là vì cho cái ngã của mình, v.v... Nói chung về cuộc sống của con người, là một cuộc sống chấp ngã, sống cho ngã, làm cho ngã, v.v... Buồn vui, khổ đau hay phiền lụy đều do chấp ngã. Cho nên cái ngã có tầm quan trọng trong cuộc sống của con người rất lớn không thể nghĩ lường là như vậy.

Cho nên sự diệt ngã có một tầm quan trọng rất lớn của một đời người tu sĩ theo Phật giáo. Nếu tu đúng chánh pháp của Phật thì mới diệt được ngã bằng tu sai pháp thì vô lượng kiếp chẳng diệt được ngã mà còn nuôi lớn ngã thêm lên bằng chứng các con nhận thấy tu sĩ Phật giáo hiện giờ đang sống cho ngã, đang nuôi ngã, đang phục vụ cho ngã, đang làm tội lỗi cho ngã, họ là những người nô lệ cho ngã, v.v...

Hỏi: Khi diệt thì phải diệt bằng cách nào?

Đáp: Như chúng ta đã biết ngã có tầm quan trọng rất lớn như vậy thì diệt ngã không phải là một việc dễ làm. Vì thế trước Phật và sau Phật không có pháp nào diệt ngã được, chỉ có Phật pháp mới diệt được ngã.

Tại sao chúng ta nói trước Phật sau Phật không có pháp nào diệt được ngã?

Khi đức Phật đi tu và tu tất cả các pháp của ngoại đạo trong thời đó Ngài đã không tìm được pháp nào diệt được ngã, Ngài phải tự tìm ra một lối tu tập và cuối cùng Ngài diệt được ngã. Đó là Bát Chánh Đạo Bát Chánh Đạo là con đường duy nhất trên thế gian này diệt được ngã.

Tại sao chúng ta nói sau đức Phật không có pháp tu tập nào diệt được ngã?

Từ khi đức Phật nhập diệt đến nay ta chưa từng nghe thấy biết có một vị tu sĩ Phật giáo nào sống đúng phạm hạnh như Phật, vì thế mà ta biết rằng: Sau đức Phật không có pháp diệt ngã, vì pháp Phật đã bị pha màu sắc của ngoại đạo.

Cho nên người ta nói vô ngã qua biết bao nhiêu là kinh sách như rừng, như núi, nhưng tìm một cuốn kinh sách để tu tập diệt ngã thật sự thì rất là khó khăn vô vàn. Muốn diệt được ngã như thầy đã nói ở trên chỉ có BÁT CHÁNH ĐẠO, nhưng đừng tu theo Bát Chánh Đạo lai căng của Đại thừa thì muôn đời ngàn kiếp cũng khó diệt được ngã.

Hỏi: Khi đã diệt được thì kết quả ra sao? Con nhận thấy người tu thường vướng phải chổ này, bằng chứng là sau những cuộc thử thách của cô Út thì các vị đó phải ra đi do diệt trừ bản ngã chưa sạch có phải không thưa Thầy?

Đáp: Một người tu sĩ khi diệt trừ được ngã thì tâm họ như đất dù ai có đổ các chất bẩn trên đất thì đất cũng không buồn phiền, và nếu ai có đổ vàng ngọc trên đất thì đất cũng chẳng mừng vui.

Người diệt được ngã là người sống trong trạng thái tâm không phóng dật, tâm không phóng dật là tâm định trên thân. Tâm định trên thân là tâm bất động, tâm bất động là một trạng thái diệt đế, tức là một chân lý trong bốn chân lý của Đạo Phật.

Những người bị cô Út thử thách bỏ ra đi là những người không diệt ngã vì họ là người tu sai pháp, không chịu xả tâm mà tu ức chế tâm vì tu cách đó là nuôi ngã.

Hỏi: 2/ Bạch Thầy khi tư duy quán xét thì phải sinh trí tuệ. Trí tuệ đó có phải thuộc về ý thức thanh tịnh không thưa Thầy?

Nếu là ý thức thanh tịnh thì cần phải lưu giữ và phát triển, như vậy thì ý nào phải dừng lại? Có phải là những ý niệm lăng xăng phóng dật không thưa Thầy?

Đáp: Sự tư duy quán xét không phải là trí tuệ, vì trí tuệ phải phát sanh từ thiền định, nhưng bây giờ các con chưa có thiền định, sao lại gọi ý thức là trí tuệ được? Sự tư duy quán xét thì ý thức đó được gọi là tri kiến mà thôi, cho nên Phật dạy: **Tri kiến ở đâu thì giới luật ở đó, giới luật ở đâu thì tri kiến ở đó.** Những tu sĩ phạm giới phá giới là những tu sĩ không có tri kiến Phật pháp, mà họ có tri kiến phàm phu tục tử, nên chỉ những tu sĩ này chạy theo dục vọng vật chất thế gian.

Phật dạy tiếp: **Giới luật làm thanh tịnh tri kiến, tri kiến làm thanh tịnh giới luật.** Cho nên ý thức thanh tịnh là nhờ giới luật, ngoài giới luật ra thì không có pháp nào làm thanh tịnh ý thức. Vậy ý thức thanh tịnh là ý thức của giới luật. Những tu sĩ chạy theo dục lạc vật chất thế gian chùa to Phật lớn tiền nhiều là những tu sĩ ý thức không thanh tịnh.

Ý Thức thanh tịnh cũng chưa được gọi là trí tuệ, ý thức thanh tịnh chỉ được gọi tri kiến giải thoát.

Hỏi: Kính xin Thầy giảng cho chúng con được rõ về ý thức có đến mấy loại? Và ý nào cần phải phát triển ý nào cần phải dừng? Kính xin Thầy từ bi chỉ dạy.

Đáp: Có hai loại ý thức:

- 1/ Ý thức thiện
- 2/ Ý thức ác

Ý thức thiện cần phải phát triển.
Ý thức ác cần phải ngăn diệt.

Theo kinh Tứ Chánh cần Phật đã dạy: **Ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện.** Kinh Pháp Cú Phật dạy: **Các pháp ác chớ làm, nên làm các pháp thiện.**

Hỏi: 3/ Kính bạch Thầy trong tập 10 sách Đường Về Xứ Phật, Thầy giảng về vô ngã, có đoạn Bác Hồ vô sản nhưng bác lại hữu sản có cả một thành phố Hồ Chí Minh. Bạch Thầy câu này có phải đồng nghĩa với câu mà toàn dân Việt Nam vẫn thường nhắc nhở: Bác Hồ vẫn mãi mãi là sự nghiệp vĩ đại của chúng ta. Có phải vậy không thưa Thầy?

Con thành tâm quy kính ân đức nơi Thầy chỉ dạy.

Đáp: Hai câu đều có một nghĩa như nhau. Vô sản chính là hữu sản lớn, Đức Phật vô ngã nhỏ mới chính là hữu ngã lớn: Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn con người của muôn người, chứ không phải con người của mình nữa.

Ngày rằm tháng 4 năm 2001.

Thầy giảng:

1/ Trong các hành có thiện và có ác khi người khởi một ý niệm ác hoặc một hành động ác là đã gieo một tử trường ác trong không gian.

Trong không gian liên tục tiếp nhận những tử trường thiện và những tử trường ác. Do đó khi có một cơn mưa hay một cơn bão lụt cũng là do nhân quả thiện ác của những tử trường đó tạo thành.

2/ Thân là vô thường nên phải có bệnh đau do có bệnh đau nên thân mới hoại diệt. Thân bệnh, đau và hoại diệt đều do nhân quả thiện ác của mình tạo tác.

Ngày 4 tháng 5 năm 2001.

Những lời dạy của cô Diệu Quang:

1) Tâm sắc dục rất nguy hiểm, người tu nếu không xả được khi tâm sắc dục để nó khởi lên, người đó sẽ lỏng lẻo lên như con trâu điên khó kìm giữ có thể lời nói và hành động bất nhã còn hơn người chưa tu.

Muốn xả tâm sắc dục, người tu phải thường quán thân bất tịnh, phải biết phòng hộ sáu căn, phải ly dục ly ác pháp và dùng câu tác ý diệt tâm sắc dục khi nó vừa móng khởi lên từ trong ý niệm.

2) Người tu phải xả tâm phân biệt trọng nam khinh nữ. Tuy 2 hình thể nam nữ khác nhau nhưng tâm thể thì tương đồng. Tâm không hình tướng thì nào phân biệt được nam hay nữ? Do đó nếu người nữ quyết tâm tu giải thoát, nghiêm túc giữ gìn giới luật, biết phòng hộ 6 căn, phải ly dục ly ác pháp, không vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào thì sự chứng đắc cũng y như người nam vậy.

3) Phải xả tâm trong tỉnh thức, khi bất chợt có người hỏi thì phải nhạy bén đối đáp, không thể ngờ ngờ mất tỉnh thức được.

Phải luôn luôn quán tâm, khi tâm thanh thản biết tâm đang thanh thản; khi tâm khởi niệm biết tâm đang khởi niệm, thì dùng câu pháp hướng đánh bật niệm khởi xuống rồi, buông niệm, buông luôn câu pháp hướng không được ôm giữ khư khư câu pháp hướng, có nghĩa là quán xét xả tâm trong trạng thái câu pháp hướng đó, chứ không phải niệm pháp hướng. Xong rồi để tâm trở về trạng thái bình thường, thanh thản.

4) Người tu thiền phải thận trọng về âm thanh, khi ngồi thiền nghe tiếng chim hót hoặc những tiếng hay lạ khác mà đắm chìm trong âm thanh đó thì sẽ bị hư nhĩ căn. người tu thiền phải luôn luôn cảnh giác.

5) Người nữ tu phải xả tâm phân biệt nam nữ. Khi tiếp xúc với người nam phải biết vượt qua những thường tính nữ tính phải dũng mãnh tự xem mình là người nam như họ để không còn e thẹn không còn rụt rè, để tâm không bị dao động về những ý niệm, những cảm thọ về ái dục, và nhất là không nhận sự giúp đỡ, thọ ân của họ. Vì thọ ân thì tâm dễ sanh ra ái dục. Tiếp xúc với người nam với một tâm hồn vô tư trong sáng. Do đó không thể phạm giới, giữ trọn vẹn đức hạnh của người nữ tu.

6) Dùng cái ý có nghĩa là ý khởi niệm gì thì không duyên theo đó mà hành động. Thí dụ: Thấy người làm sai một điều gì thì không được nói không được nhắc nhở họ, chỉ có thể nói cho Cô Út biết để sửa đổi họ mà thôi. Do đó tâm không duyên theo cảnh mà khởi động.

7) Sống trong Tu Viện mọi người phải giữ hạnh độc cư nên không được nói chuyện với nhau. Nói chuyện sẽ có nhiều bất lợi trong việc tu.

Thứ nhất nói chuyện thì tâm duyên theo cảnh không nhiếp tâm trong thiền định được, không tỉnh giác trong lúc đang làm việc, lúc đi đứng. Vì vậy tâm thường phóng dật.

Thứ hai nói chuyện dễ sanh kết bạn, kết phe nhóm, nói xấu người này người kia làm động trong chúng, rối loạn trong Tu Viện.

Vì vậy người tu hành phải giữ hạnh độc cho đúng, không được nói chuyện, chuyện đáng lắm mới nói, nói trong sinh hoạt cuộc sống mà thôi.

8) Người tu phải luôn diệt trừ tâm ngã mạn. Bản ngã càng nhỏ bé thì con đường tu càng tiến bộ. Khi bản ngã khởi lên thấy mình hơn người thì phải tự quán xét mình và tác ý: "**Minh**

hơn người này, nhưng còn nhiều khác hơn mình, mình phải bỏ cái tâm ngã mạn đó đi". Và khi thấy người hơn mình thì không sanh tâm ganh ghét đố kỵ. Khi quán xét và tác ý như vậy thì người đó dần dần sẽ xả được tâm ngã mạn.

9) Người tu tập phải tự rèn cho mình có ý chí tự lập, việc gì mình cũng có thể làm được, không có tính ỷ lại vào người khác.

10) Khi gặp ác pháp đến người tu phải tự xét hỏi: Ác pháp đến ta phải làm gì? Không lý ác pháp đến ta lại cột mình vào ác pháp, phải sống trong ác pháp hay sao? Phải biết xả, xả cho thật sạch, không còn một chút ác pháp nào dính mắc trong tâm ta được.

11) Những người đạo cao chức trọng và những người kiến thức sâu rộng hoặc giàu có hơn người khác mà không xả tâm được thì bản ngã càng ngày càng to lớn theo đạo cao chức trọng, sự hiểu biết và sự giàu sang của họ, thì con đường tu của họ không đi đến đâu cả.

Người tu mà xả được bản ngã thì không thấy mình hơn người, không thấy mình đạo cao chức trọng, đi đến đâu gặp người tiếp đón ân cần nồng hậu thì không mừng, nếu gặp người tiếp đón lơ là thì cũng không buồn.

12) Hằng ngày ta phải tập dùng cái ý khi ý khởi làm cái này muốn cái kia ta phải chủ động dùng pháp hướng để điều khiển cái ý, không để lệ thuộc theo ý. Khi ta điều khiển ý được thuần thục đến lúc bệnh đau hoặc trước giờ lâm chung, ta giữ được tâm thanh thản an vui. Nhờ đó tâm được an nhiên tự tại ra đi do sức tự lực điều khiển ý của mình, chứ không phải dùng tường lực.

13) Người tu khi làm một việc gì thì phải tùy thuận, bằng lòng theo ý của mọi người khác, không được tùy theo ý mình mà làm, phải tỉnh thức và tự lực trong việc làm, như vậy tu mới tiến bộ được.

14) Tâm dục do từ nơi ý khởi lên, vì vậy thấy còn ham thích, còn muốn hơn thua tranh chấp. Dùng được ý thì không còn ham thích điều gì, không còn muốn hơn thua tranh chấp với ai nữa. Dùng được ý thì tâm phát khởi sáng, nhận thức đúng những sự việc của mình của người mà không bao giờ lầm lạc.

15) Người tu cần phải có ý chí kiên nhẫn, chịu đựng khắc phục những khó khăn, để dũng mãnh vượt qua, quyết chí có tiến, chứ không lùi bước trước một khó khăn, một trở ngại nào.

16) Hằng ngày chúng ta phải quán sát và chủ động điều khiển ý thức. Khi gặp chuyện buồn ta biết đó là ác pháp, ta tác ý cho chuyện buồn rơi rụng xuống, tâm ta trở lại thanh thản, bình thường hoặc gặp chuyện mừng vui thì tâm ta vẫn bình thản không mừng, vì mừng vui hoặc buồn khổ quá độ sẽ khiến ta mất tự chủ, ảnh hưởng không tốt đến việc tu.

17) Người tu khi ăn một món ngon muốn ăn thêm nữa thì phải biết rằng đây là tâm tham vẫn còn nên tác ý chủ động điều khiển ý tham ấy dừng lại: **"Bao nhiêu đó đủ rồi, không còn tham ăn nữa."** Nếu thấy ăn ngon, vẫn ăn cho thỏa thích như người thế gian thì còn gì đạo hạnh của người tu.

Xả tâm sân giận cần có tình thương đi đôi thì xả tâm nhanh chóng và dễ dàng. Nếu thiếu tình thương trong đó mà thêm cái ghét thì rất khó xả. Có tập xả thì cũng xả tâm trong sự ức chế mà thôi. Vì vậy người tu tập hằng ngày nên rèn luyện cho mình có cái tâm thương tất cả mọi người, nên nhìn thấy cái tốt của mọi người mà thương. Trước sau không còn một người nào mình ghét thì sự tu tập xả tâm mới tốt được.

19) Khi mình làm được điều gì có lợi ích cho đời, cho người thì nên âm thầm im lặng không nói cho ai biết, có người hỏi cũng không nói. Nếu nói cho người biết là tâm danh còn, nó làm cho bản ngã càng thêm lớn, rất có hại cho người tu. Vì vậy người tu hành cần nên cảnh giác trong lời nói của mình suy xét cho kỹ rồi mới nói.

20) Người tu luôn luôn quán xét tâm mình, nếu thấy có làm điều gì lỗi lầm thì tự răn mình sửa đổi không nên đổ lỗi cho người này người kia, là tu sai rồi. Phải nhìn thấy lỗi mình trước, chứ đừng nhìn thấy lỗi của người.

21) Khi bị cô Út la rầy thì ta phải tư duy quán xét cho tận nguồn gốc, ta có làm điều gì lỗi hay không? Khi đã nhận ra lỗi lầm thì xả cho thật sạch, không còn một chút buồn giận nào dính mắc trong tâm ta nữa. Lúc đang buồn giận vì bị la rầy mà vào thất đọc sách hay nghe giảng thì buồn giận sẽ lướt qua trong sự ức chế đè nén là đào lấp sự buồn giận chứ không phải là xả tâm.

Muốn xả tâm cho rốt ráo ta phải đào bứng cho tận gốc rễ sự buồn giận bằng cách tư duy quán xét nhận cho ra lỗi lầm là thiếu sự tùy thuận, rồi dùng câu tác ý mà xả cho sạch và diệt bản ngã bằng sự sám hối, nói lời xin lỗi.

22) Không dính mắc vào sự khen chê có nghĩa là khi có người khen mình, mình không khởi tâm vui mừng vì mừng vui thì bản ngã càng lớn là tâm danh còn. Và khi bị người chê, thì ta không buồn giận, nhưng phải quán xét ta có làm điều gì sai quấy hay không mà bị người chê. Nếu có sai quấy lỗi lầm thì tự răn, mình sửa đổi, còn nếu không có lỗi lầm thì an nhiên tự tại trước lời khen chê, phải tự tin nơi mình.

23) Khi nghe có người nói xấu mình một điều gì thì đừng vội tin, vì tin liền là mình mất tự chủ. mà phải suy xét cho kỹ nếu đúng thì ta tự răn mình và sám hối, sửa đổi. Còn nếu lời nói sai thì ta xả, không quan tâm tới nữa.

24) Trong sự giao tiếp sinh hoạt hằng ngày, sự quán xét tư duy là quan trọng. Nếu thiếu quán xét thì công việc dễ bị lệch lạc, dễ bị hư hao thất bại. Vì vậy người tu hành cần phải thường xuyên quán xét, quán xét tâm niệm, quán xét sự việc để tâm lúc nào cũng ở trong trạng thái tỉnh thức qua lời dạy và những thử thách của cô Diệu Quang.

DIỆU THANH HIỂU:

1) Muốn cho mọi người xả tâm tốt, đôi khi Cô Út phải dùng đến những đòn quyết liệt, thật mạnh, thật đau đánh thẳng vào tâm của đối tượng, để họ nhận thấy họ còn cái sân, cái si để mà xả.

Phải công nhận rằng những cú đòn thật đau ấy làm cho ta nhớ đời. Nó có tác dụng va chạm mạnh vào tâm thức, đánh tan những gì mê đã lắng sâu trong tiềm thức do đó mới phá được cái vô minh mà bình thường chúng ta không thấy được. Từ đó chúng ta mới sửa tâm sửa tánh rèn luyện thân tâm thật tốt thì tu tập mới tiếng bộ được.

2) nhiều khi ta tưởng rằng mình đã hết rồi danh lợi, nào ngờ cái danh, cái lợi nó rất vi tế, nó ẩn núp len lỏi trong ta, khi đủ duyên thì nó mới lộ dạng. Nếu không nhờ có Cô, một thiện tri thức chỉ thẳng thì ta khó mà thấy được. Thấy để mà xả cho thật sạch, không còn một chút xíu nào danh lợi trong ta mới được.

3) Con người thường tùy theo sự đối đãi của thế gian mà sinh tình thương. chẳng hạn như cha mẹ anh em vợ chồng, bạn bè ... Làm nhiều điều lợi ích cho họ thì họ thương mến. Một khi cha mẹ, anh em, vợ chồng, bạn bè... không còn làm lợi ích cho họ thì tình thương ấy sẽ bị phai nhạt, có khi không còn nữa. Như vậy tình thương ấy là thương cái tự ngã của mình, tình thương có sự cân lường, tính toán và vụ lợi. Tình thương của sự đối đãi qua lại, ta đánh giá là tình thương giả dối, không chân thật.

Tình thương chân thật là tình thương phát xuất tự trái tim mình cho đi mà không mong cầu đáp trả lại. Cha mẹ, anh em, vợ chồng, bạn bè ... mặc dù không thương mến hay không làm điều gì lợi ích cho mình, mà mình vẫn thương vẫn lo tròn bổn phận. Đó là tình thương vượt ra ngoài sự đối đãi của thế gian, không dính mắc những tính toán vụ lợi. Đó mới thật là tình

thương chân thật.

Kính trình cô Diệu Quang, những điều Cô dạy, ý của con hiểu là như vậy. Nhưng không biết có đúng hay không? Và có điều gì sơ sót hay không? Kính xin Cô từ bi chỉ dạy cho con.

Con thành tâm ghi nhớ ân đức của Cô và nguyện thực hành theo lời Cô dạy.

Kính ghi
Con của Cô
Diệu thanh

TRẢ LỜI CHO DIỆU THANH

Diệu Thanh đã nhớ ghi lại lời dạy của Út không sai một điều nào, nhưng có điều là phải siêng năng tu tập tinh thức để áp dụng vào những lời dạy này thì mới thật sự có lợi ích, nếu không tu tập tinh thức thì những lời này chỉ là những lý thuyết suông mà thôi.

Ngày 27- 6 - 2001.

Kính bạch Thầy và cô Diệu Quang.

Trước hết con thành tâm Cô Diệu Quang đã từ bi hoan hỷ cho con được về đây tu học trong thời gian hai tháng. Sau 2 tháng nỗ lực rèn luyện thân tâm, con nhận thấy sự tu tập của con có phần nào tiến bộ. Những niệm khởi trong con bớt dần. Tâm con thấy an vui phần khởi khi thực hành được giới luật nghiêm túc. Con học được những lời dạy thiết thực của cô đây là do con là người tiếp cận với cô trong những buổi khuya ra phụ bếp.

Được tiếp cận với cô là được tiếp cận với sự sống thật mà ngay trong cuộc sống hằng ngày người tu sĩ cũng như người cư sĩ chúng con thường gặp phải. Lời dạy thiết thực rất ích lợi cho người tu. Trong kinh sách Đại Thừa từ xưa đến giờ không có chỉ dạy chi li cận kề như vậy. Do đó mới xảy ra nhiều tác hại trong chùa mà nhiều người đã lên án khinh rẻ Tăng, Ni vi phạm giới luật, làm ô uế cửa chùa do tâm sắc dục không biết kìm giữ.

Con nhớ ngày nào con và các bạn đi thọ Bát Quan Trai tại một ngôi chùa lớn ở thành phố Hồ Chí Minh nghe nói có ông Tăng vừa phạm giới làm ô uế trong chùa. Các Phật tử trong đạo tràng xôn xao bàn tán suốt trong ngày hôm ấy. Con lên gặp vị sư Thầy mà con thọ quen biết hỏi có đúng vậy không? Vị sư Thầy gật đầu xác nhận việc đó có thật. Con buột miệng than Trời ơi! Có thật vậy sao Thầy? Phật tử chúng con còn biết tin ai bây giờ hỏi Thầy? Vị sư Thầy lắc đầu buồn buồn có lẽ người cũng xót xa cho Phật tử và thảm trách ông Tăng nọ phạm giới để mất niềm tin nơi tín đồ. Con ra về mà lòng buồn rười rượi Ngày Thọ Bát mất đi sự thanh tịnh.

Ai? Ai đã làm cho ngày Thọ Bát Quan Trai mang đầy tính chất thiêng liêng cao đẹp ấy mất đi sự thanh tịnh?

Từ đó con chán cảnh thành phố nên về Tiền Giang tự tu một mình. Về quê con lại biết có vài nhà sư có những đến 2 vợ, mà vẫn sống nhơn nhơ trong chùa.

Theo con nghĩ giới luật là nền tảng căn bản của đạo đức. Người tu hành mà không tạo cho mình một nền tảng vững chắc thì cuộc đời tu không đi đến đâu và sớm muộn gì sự tu cũng bị sụp đổ như xây nhà mà tạo dựng nền móng không vững chắc vậy. Nếu mọi người tu đều biết giữ gìn giới luật, biết thúc liễm thân tâm, biết phòng hộ sáu căn, biết ly dục ly ác pháp thì Phật giáo đâu bị suy đồi như ngày hôm nay.

May thay hiện giờ đây, nơi đất Trảng Bàng này vừa rực lên một ánh sáng chân lý, ánh sáng ấy lan rộng khắp nơi xé tan màn vô minh đen tối, mà chính Thầy, một bậc thánh nhân đã đưa cao ngọn đuốc Trí tuệ soi đường cho mọi người nhận thấy đâu là con đường chánh, đâu là con đường tà, qua kinh nghiệm tu hành chứng đạt và gương hạnh sống giới đức nghiêm minh của Thầy được thể hiện qua mười tập sách Đường Về Xứ Phật, rất nhiều cuốn băng giảng của Thầy và những lời dạy thiết thực với gương hạnh sống của Cô Diệu Quang mà đã lấy lại được phần lớn thanh thế cho đạo Phật.

Giới luật là nền tảng căn bản đầu tiên của người muốn tu giải thoát. Vì vậy học tu theo Thầy và Cô Út thì giới Luật phải nghiêm chỉnh rồi như con về đây tu học cũng phải kiên trì lắm mới khắc phục được cái tâm ham ăn thích ngủ của con.

Hai giờ khuya là giờ ngồi thiền. Đồng hồ vừa reo là con ngồi dậy lẹ làng không dám chậm trễ vì nghĩ rằng mình về đây tu học, ăn hạt cơm của đàn na thí chủ thì tu phải ra tu, phải siêng năng tính tấn, thấy cô Út và mấy chị lo cơm nước cực nhọc thì lại càng siêng tu hơn nữa. Lười biếng là bị đọa địa ngục; vì sợ đọa mà con siêng tu hơn ở nhà là vậy.

Còn việc ăn nọ của con thì quá là gian nan. Với chứng bệnh đau bao tử thì việc ăn nọ đâu phải là dễ dàng, nhưng con quyết tâm vượt qua, vượt qua tất cả - Một tháng tập ăn nọ tại nhà, mỗi lần ăn xong là con đau bụng dữ dội phải dùng đến máy sấy mới hết đau, và giờ đây con đã ăn nọ được rồi, vẫn khỏe mạnh bình thường. Nghe lời dạy của Thầy và Cô con cố gắng giữ hạnh độc cư cho trọn vẹn ít nói chuyện. Khi quét sân hay lật rau con luôn luôn quán xét cái tâm và chánh niệm tỉnh giác trong việc làm. Khi ngồi thiền thì con tự duy quán xét dùng định vô lậu đẩy lui những chướng ngại pháp trong thân thọ tâm pháp mà Thầy đã dạy. Con luôn quán tâm xả tâm ngăn ác diệt ác pháp không cho khởi niệm lăng xăng phóng dật con cũng thường trên thân quán thân tu hành tương nội để luôn được tỉnh thức. Tỉnh thoảng con cũng dùng định sáng suốt để thư giãn thân tâm.

Sống trong chúng ở đây con luôn nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng với tâm kính mến và thương yêu tất cả mọi người.

Với tâm quy kính ân đức sâu dày của Thầy đã dạy, con luôn tôn kính và quý mến Thầy, tưởng chừng như người cha hiền của con còn sống vậy.

Thầy đã dạy con pháp như lý tác ý thật là vi diệu tuyệt vời, phương pháp này có công năng hướng đến chỗ toàn thiện. Do đó sẽ đưa hành giả vượt thoát ra được những khổ đau, những phiền não bằng chính sức tự lực của mình. Chính phương pháp này đã giúp con vượt qua được những khổ đau của kiếp người mà nhiều năm con theo giáo pháp Đại thừa và Thiền Đông Độ con không biết cách nào vượt thoát ra được.

Từ khi cha mẹ con mất buồn khổ cứ chực chờ bên con, những ác pháp cứ quây quanh khổ đau dần vật khiến tâm con bất an. Con như đang chơi vơi giữa biển khổ của cuộc đời. May nhờ có đủ duyên lành nên con bắt gặp được chiếc phao như lý tác ý của Thầy từ bi trao cho nên đã cứu con thoát khỏi biển khổ trầm luân. Bây giờ con được an vui như ngày nay, công ơn của Thầy suốt đời con không quên được.

Hành trì pháp mà được an vui, thanh thản thì ngay đó là chơn pháp giải thoát có phải không thưa Thầy? Thật là pháp bảo vô giá, những ai hành trì pháp này với sự tinh cần thì sẽ thấy sự giải thoát ngay liền.

Đạo Phật là đạo diệt khổ. nếu người sống đúng đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người và thực hành đúng phương pháp của đức Phật dạy, Thầy dạy thì chính mình tự lực cứu mình hết khổ chứ không có một tha lực, cứu mình hết khổ được. Có phải vậy không thưa Thầy?

Những năm trước con sống tại trung tâm thành phố Hồ Chí Minh, mỗi buổi sáng chủ nhật con thường đi nghe những vị sư thuyết giảng ở những ngôi chùa lớn trong thành phố. Hôm đó vị giảng sư giảng về những kinh liễu nghĩa Tối Thượng Thừa, có nói về sự cúng bái cầu an,

cầu siêu không đem lại kết quả gì, nhưng trong lời nói của vị giảng sư còn lấp lửng chưa rõ sự thật. Sau đó vị giảng sư có nói thêm "Cúng thì các vị cứ cúng nhưng đừng có van xin gì hết. Tại các vị hỏi tôi mới nói - Như vậy là các vị nói, chứ không phải tôi nói à nghe. Còn nhiều chuyện muốn nói lắm, nhưng mà nói không có được ..."

Nghe xong, con tự đặt câu hỏi Tại sao vị giảng sư lại không dám nói? Trong một giảng đường rộng lớn, có đến hàng mấy trăm tín đồ, Tăng, Ni và cư sĩ đến để nghe pháp để học hỏi giáo lý chân thật của đạo Phật thì tại sao một sự thật lại không được phơi bày, mà bưng bít như vậy? Hay vì khiếp sợ một áp lực nào chăng? Không lý biết việc đó không đúng mà không dám nói để nhìn mọi người làm sai hay sao?

Những câu hỏi cứ loanh quanh trong đầu con mãi. Sau đó mỗi lần đi nghe thuyết giảng con cũng bớt lần niềm tin nơi vị giảng sư đó (những chuyện con kể đây là sự thật, con còn lưu giữ bằng chứng để làm tài liệu đối chiếu với lời của Thầy thì mới thấy rõ ràng đâu là lời nói thật và đâu là lời nói không thật).

Mãi đến năm 1998, con được nghe cuộn băng, mùa xuân vĩnh cửu và đọc sách Đường Về Xứ Phật mà Thầy thuyết giảng nói rõ sự thật, nói thẳng chỉ thẳng vào những sự mê tín, trừu tượng con mới nhận ra. A! Đây rồi sự thật đây rồi! Những gì mà mình suy tư, thắc mắc nay đã có lời giải đáp rồi.

Lời nói của Thầy chơn thật, thẳng thắn vạch trần sự thật, không khiếp sợ trước một uy quyền một áp lực nào. Thật đáng cho mọi người khâm phục! Nghe những cuộn băng Thầy thuyết giảng con mới nhận thấy lòng thương yêu vô bờ bến của Thầy đối với Phật giáo và tín đồ. Thầy đã giảng hết sức tận lực của Thầy. Nghe nhiều tiếng ho của Thầy trong băng chúng con đau xót hiểu rằng Thầy đang còn bệnh mà ráng sức thuyết giảng để đem lợi ích đến mọi người. Mà thật vậy. Chính những cuộn băng Thầy thuyết giảng đã cứu được biết bao người thoát khổ, họ không ngại gian lao cực nhọc vượt đường xa hàng vạn dặm tìm đến Thầy học đạo ngày càng đông dôi. Mất hiền từ của Thầy luôn hướng về chúng sanh đau khổ mà tìm cách cứu vớt. Tâm từ của Thầy ban rộng khắp nơi. Chúng con muôn vàn tôn kính và thương mến.

Hiện nay người đổ về Tu Viện Chơn Như ngày càng đông để được tu học, để được vấn đạo, phần đông là những người trí thức và những người hiểu sâu về đạo. Dĩ nhiên là phải như vậy. Khi tâm nhìn của con người khá sâu rộng thì họ phải tự chọn cho mình một hướng đi đúng mà thôi - Như vậy đủ chứng tỏ cho mọi người thấy rằng phương pháp Giới, Định, Tuệ mà Thầy Thông Lạc triển khai là đúng đường lối tu của đạo Phật. Sống đúng, hành trì đúng có giải thoát ngay trong kiếp hiện tại này, chứ không mơ tưởng ở đâu xa.

Còn đối với Cô Diệu Quang thì lúc nào con cũng kính trọng và thương mến vị Thầy thứ 2 bên giới nữ của chúng con. Chúng con luôn ghi nhớ ơn cô vì nhờ có cô mà những người cư sĩ nữ chúng con mới có cơ hội được về đây tu học. Chúng con rất vui mừng vì có đủ duyên lành để được gần gũi cô, được học hỏi nơi cô những kinh nghiệm sống những kinh nghiệm về tu tập. Ở cô một con người đã vượt lên từ gian khổ luôn đối diện với những nghịch cảnh, những khổ đau và hàm oan luôn trút xuống tấm thân gầy, bé nhỏ đáng thương của cô.

Cô không khuất phục, không đầu hàng trước những nghịch cảnh. Cô phải sống, sống để chiến đấu với nghịch cảnh với những oan ức, những khổ đau để tự tạo sự an vui cho chính mình. Do vậy trong nghịch cảnh cô đã quyết chí vượt lên, nên cô đã có một nội lực đầy đủ bản lĩnh, kinh nghiệm và trí tuệ để đối phó với gian nan, thử thách để xả tâm, mang lại sự an vui cho mình, cho người. Cô đã đem những kinh nghiệm của bản thân mà dạy lại những người sau, những ai cần đến cô thì cô sẵn sàng chỉ dạy.

Cô làm việc bận rộn suốt ngày, ít thấy cô có được giây phút thanh thoi. Cô chăm sóc từng bữa ăn cho mọi người. Cô ân cần chỉ dạy cho chúng con cách sống, cách tu tập. Sự chăm sóc lo lắng của cô đối với chúng con giống như một người mẹ, người cô, người dì. Ôn nghĩa ấy làm sao chúng con quên được. Được sống gần cô mới thấy được gương hạnh của cô khó ai bì kịp. Cô luôn xả tâm mình để mong cầu lợi lạc cho người. Cô luôn tìm sơ hở của

người vi phạm giới luật, vi phạm nội qui trong tu viện mà đập phá thẳng vào bản ngã của họ, bất kể vị đó là sư, ni, thầy... nên cô bị mang tiếng là phạm thượng là đọa địa ngục. Cô chấp nhận bị đọa để mọi người tu được. Cô thân nhiên trước những lời phê bình chỉ trích cô, cô vẫn tự tin nơi chính mình.

Nhưng nếu vị đó xả tâm, tu được đến giải thoát thì đối với Cô Út là ân chứ đâu là oán nữa. Phải không thưa Thầy?

Theo con nghĩ: Nếu sau những thử thách của Cô Út mà các vị đó xả tâm được vẫn ở lại tu luyện dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Thầy thì Tứ Thiên, Tam Minh sẽ ở trong tầm tay của các vị ấy. Có phải không thưa Thầy?

Tính tình của Cô Út thì cương trực thẳng thắn, đầy nam tính. Cô có một tình thương bao la với mọi người, nhưng lại sâu kín ngấm ngầm khó có ai hiểu được, nên người oán Cô thì nhiều, mà người thương Cô thì ít là vậy. Tình thương bao la ấy nếu ai tinh tế nhận xét thì sẽ thấy, sau những trận Cô la rầy, mà người bị la rầy không buồn không giận thì Cô biết người đó xả tâm được, con đường tu có tiến triển là Cô mừng cho họ. Bằng chứng hiển nhiên là như vậy. Gương hạnh của Cô, chúng con luôn học tập và rèn luyện không biết đến bao giờ mới đạt được như Cô.

Đối với những vị ở đây con luôn kính mến và xem như cô bác, chị em ruột thịt trong gia đình của con vậy.

Sống ở tu viện con học được rất nhiều. Học được ở Thầy, ở Cô và học được ở những người chung quanh, như con gián tiếp học được ở Cô Cảnh những bước đi kinh hành đều đặn nhẹ nhàng, thanh thân, học được ở mấy chị - Chị tám, chị Hải Tâm, Chị Tú những bài học không lời, bài học sống động của những hạnh nhân nhục xả tâm. Con cũng cần phải noi theo gương của mấy chị mà tu tập xả tâm tốt như vậy.

Khi làm việc chung với nhau, chúng con giữ hạnh độc cư nên không ai nói chuyện với ai, luôn luôn nhiếp tâm trong chánh niệm. Không nói chuyện với nhau, không có nghĩa là không biết thương nhau. Trong công việc chúng con sẵn sàng chia sẻ nặng nhọc với nhau. Trong ánh mắt, trong nụ cười, thỉnh thoảng chúng con trao tặng cho nhau chan chứa tình người, tình chị em huynh đệ một nhà.

Về đây con có nhiều thời gian để rèn luyện thân tâm nên cảm nhận có được sự thanh thân, an lạc và vô sự. Sự thanh thân an lạc đầu tiên có từ nơi giới luật. Những ai thực hành đúng đường lối GIỚI, ĐỊNH, TUỆ nghiêm túc thì sẽ nhận ra kết quả của việc giữ giới là quan trọng.

Được sống gần Thầy gần Cô Út gần tập thể tu hành ở đây là con trực tiếp nhìn thấy gương hạnh sống thật của Thầy, của Cô Út và của mọi người. Cuộc sống thanh cao đạm bạc, không màng đến dục lạc thế gian. Cuộc sống mang đầy vẻ trang nghiêm thanh tịnh thì mới thấy được giá trị của người tu giải thoát.

Thầy là một vị Hòa Thượng tuổi ngoài 70 tuổi già sức yếu mà không có một thị giả cận kề để săn sóc như những vị Hòa Thượng khác, Thầy không muốn ai phải cực nhọc vì mình. Buổi sáng Thầy vẫn ra lao động quét sân y như mọi người. Nhìn thấy Thầy quét sân mà tâm con dâng tràn niềm thương mến và kính phục, cuộc sống của Thầy giản dị đến như vậy.

Khi có những phái đoàn những vị khách đến thăm Thầy và yêu cầu xin được nghe Thầy giảng đạo, Thầy sẵn sàng ra thuyết giảng đạo, Thầy sẵn sàng ra thuyết giảng suốt 2 giờ đồng hồ không hề giờ giấc buổi trưa, buổi tối những ai cần đến Thầy thì Thầy sẵn sàng chỉ dạy mà không ngại đến sức khỏe của chính mình. Ôi! Thật là cao quý Đạo hạnh của bậc chân tu, khó ai sánh kịp.

Nghe Cô Út kể những năm 1980 Thầy cũng đã trải qua những tháng ngày gian khổ trong cuộc đời tu của Thầy. Thầy tu trên núi một mình, cuộc sống thiếu thốn khổ cực. Thầy phải ăn rau mà sống. Vì thiếu thực phẩm, thiếu thuốc men, nên cơ thể ốm yếu của Thầy không

chống chọi nổi với khí lạnh khắc nghiệt của núi rừng nên Thầy phải đau thương, mang lấy chứng bệnh phổi vào mình. Thầy bệnh đau mà không ai hay biết đến khi có những người thợ săn hay được phải cống Thầy xuống núi, đưa vào trạm xá để trị bệnh.

Nghe Cô Út kể mà chúng con xúc động và thương mến Thầy vô cùng, người đã chịu nhiều gian lao khổ nhọc tìm ra Ánh Đạo Vàng đem sự an vui đến cho muôn loài chúng sanh, cứu độ biết bao người đang ngập lặn trong biển khổ trầm luân của cuộc đời.

Hạnh phúc lắm thay! Quê hương Việt Nam này hân hạnh có được một vị Thánh Tăng đã làm sống lại gương hạnh Đạo đức của đức Phật Thích Ca Mâu Ni cách đây hơn 2500 năm. Cổ nhân thường nói: Hữu xạ tự nhiên hương. Đúng vậy. Hương giải thoát của Người giới đức bay tỏa khắp nơi. Bay mãi bay mãi làm tươi đẹp, thanh thoát cho đời.

Những ai đã từng đến Tu Viện Chơn Như chắc hẳn đã từng trông thấy hình dáng của những nhà sư ôm bình bát đi khát thực đi trên chiếc cầu cong cong được bắc ngang dòng nước biếc. Một hình ảnh đẹp như thời đức Phật còn tại thế hình ảnh đẹp ấy được khắc ghi vào tâm thức những người mến mộ đạo. Nơi đây không khí mát mẻ, cây cao bóng mát như một khu rừng. Tập thể tu hành ở đây gần 30 người ở rải rác trong những cốc bằng tre lá đơn sơ, ngày đêm nhiếp tâm trong thiền định, nên im phăng phắc không một tiếng người. Về u nhàn thanh tịnh của Tu Viện Chơn Như mang đầy sắc thái thoát tục, quả đúng là nơi chuyên tu giải thoát.

Con mong ước rằng khi mưa chánh pháp được thấm nhuần trên khắp hành tinh này thì mọi người tu sĩ Đạo Phật đều thực tu GIỚI, ĐỊNH, TUỆ và đều có oai nghi chánh hạnh như Thầy. Mọi tín đồ của Phật giáo đều sống với nền đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người thì thế gian tại đây là Thiên đàng, là cực lạc rồi. Phải không thưa Thầy?

Đứng trước sự tồn vong của Phật giáo, chúng con những người cư sĩ đệ tử của đức Phật, với những bức xúc, những xót xa khi nhìn thấy những nhà sư phạm giới, phá giới nên không thể lặng im đành phải nói, lên tiếng nói là vậy. Nói để mọi người cùng so sánh cuộc sống của 2 bên thì sẽ nhìn thấy sự tu đúng, tu sai cụ thể rõ ràng.

Một bên thì cuộc sống giản dị, đạm bạc, thiếu dục tri túc. Từ chánh điện cho đến nhà ở của Tăng, Ni. cất bằng tre lá đơn sơ. Tu hành thì khép mình trong giới luật. Ăn ngủ không phi thời, luôn ngăn ác diệt ác, nghiêm túc giữ gìn oai nghi chánh hạnh, làm gương đạo đức cho mọi người.

Một bên thì cuộc sống dư thừa chùa to tháp lớn sang trọng, quá đầy đủ sung sướng đủ tiện nghi nên sanh ra tệ hại, phạm giới, phá giới, làm khổ cho người.

Thầy và Cô Út nghĩ gì về những nhà sư đội lốt giả danh này?

Những người cư sĩ Phật tử nghĩ gì khi những nhà sư phạm giới đó vẫn còn ung dung tự tại trong chùa, sống giàu sang, sung sướng bằng sự cúng dường do nơi công sức lao động mồ hôi nước mắt của tín đồ?

Những nhà lãnh đạo Phật giáo nghĩ gì và nên làm gì đối với những phần tử xấu xa đã làm bại hoại thanh danh của đạo Phật?

Con kính mong lời phê bình của Thầy của Cô Út chỉ cho con biết cái đúng cái sai, cái sơ sót lỗi lầm để chúng con sửa đổi, hoàn chỉnh thân tâm tốt hơn, thực hành tu cho có kết quả hơn để luôn xứng đáng là những người đệ tử của Phật, đệ tử của Thầy và đệ tử của cô Diệu Quang luôn luôn sẵn sàng bảo vệ những gì thuộc về chánh Pháp. Đây là những ý kiến, những nhận định thô thiển của con, gần như lời bặc bạch tâm sự với Thầy với Cô xuất phát từ tấm lòng chân thật của con với tâm nguyện cùng tiếp tay với Thầy với Cô được đóng góp một viên gạch nhỏ để xây dựng lại ngôi nhà Phật giáo.

Những ý kiến, những nhận định thô thiển này ắt hẳn không tránh được những điều sơ sót. Con kính mong Thầy, Cô, các vị cao minh, những vị tu sĩ và những vị cư sĩ từ bi hoan hỷ tha thứ cho. Con xin thành kính tri ân tất cả các vị.

Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni Phật.

Kính ghi,
con của Thầy,
Diệu Thanh.
ngày 27- 6- 2001

Chơn như ngày 30 - 6 -2001

Kính gửi: Diệu Thanh.

Để tóm lại những câu trả lời ở trên:

I - Diệt được bản ngã sơ khởi chỉ là người tu sĩ đã đi qua được giai đoạn thứ nhất, tức là giai đoạn ly dục ly ác pháp. Giai đoạn này còn gọi là giai đoạn Giới Luật vì thế người tu sĩ còn phải tu hai giai đoạn nữa, đó là:

- 1 - Thiền định.
- 2 - Trí tuệ.

Nếu không diệt được bản ngã thì con đường tu hành chẳng có ích lợi gì, chỉ hoài công vô ích, uổng phí một đời người. Đạo chẳng ra đạo, đời chẳng ra đời, chỉ trở thành một người lừa đảo người có kinh sách.

Muốn diệt trừ bản ngã thì phải bằng pháp môn Tứ Chánh Cần tức là phương pháp ngăn ác diệt ác pháp. Sau khi dẹp được phần thô của bản ngã thì tiến tới pháp môn thứ hai, để dẹp phần ngã vi tế, bằng pháp môn Tứ Niệm Xứ. Với pháp này sẽ đẩy lùi các chương ngại pháp trên thân, thọ, tâm, pháp. Và cuối cùng phải tiến tới diệt phần ngã siêu vi tế bằng pháp môn Thân Hành Niệm. Với phương pháp này sẽ giúp tâm ta định tĩnh trên thân hành nên tâm không còn phóng dật Tức là tâm định trên thân hay nói cách khác là tâm nhập vào chỗ bất động.

Những tu sĩ còn mang đầy bản ngã, bị Cô Út diệt ngã cho, nếu không diệt thì phải rời khỏi Tu Viện. Vì có ở đây ngày nào thì cũng chỉ mang nợ của đàn na thí chủ.

II- Đúng vậy, ý thức thanh tịnh là trí tuệ tri kiến. ý thức có hai:

ý thức ác.
ý thức thiện.

Ý thức ác thì phải dừng lại, ý thức thiện thì phải tăng trưởng.
Ý niệm lăng xăng phóng dật không phải là ý thức mà là Ý tưởng thức (Vọng tưởng).

Bác Hồ mãi mãi là sự nghiệp vĩ đại của chúng ta. Đó là hữu sản của Bác Hồ.

Chơn như ngày 30 - 6 - 01.

Kính gửi: Diệu thanh.

LỜI BÌNH

Một giáo trình tu tập theo đường lối của đạo Phật, Diệu thanh con đã tóm lược gọn, cụ thể, dễ hiểu qua 24 giai đoạn rất thiết thực cho một hành giả làm kim chỉ nam tiến bước trên đường về đất Phật mà không còn sợ lạc hướng.

Bảng tóm lược đã cụ thể chỉ còn có thực hành hay không thực hành; chỉ còn có quyết tâm hay không quyết tâm mà thôi.

Bảng đồ chỉ đường về xứ Phật đã được vẽ ra, nếu ai không tự thấp đuốc lên mà đi thì quả là vô duyên bạc phước, quả là chịu thiệt thòi nhất của một kiếp làm người.

Hai mươi bốn đoạn gom nhẹ mỗi đoạn mang một phía cạnh tinh thần đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người. Mỗi đoạn nói lên được sự diệt ngã, xả tâm ly dục ly ác pháp; mỗi đoạn nói lên được pháp môn của Phật, thực tế, cụ thể giúp người tu vượt qua biển khổ, sông mê của cuộc đời; mỗi đoạn nói lên được ý nghĩa thâm sâu, giải thoát thực sự của Phật giáo chân chánh.

Tóm lại muốn bất động tâm trước các pháp, thì 24 đoạn tu tập này là vật vô giá trong cuộc đời này không có một thứ gì so sánh được. Hai mươi bốn đoạn này là pháp hành đạo đức nhân bản nhân quả, giúp cho loài người thoát ra khỏi loài cầm thú để trở thành con người thật sự là con người.

Kính ghi,
Tu viện Chơn Như,
Thầy của con.

LỜI NHẮC NHỞ

Những gì chị đã ghi được thì hãy cố gắng tu tập. Tri kiến nhớ rõ không sai của chị, đã ghi lại được những lời chỉ dạy của Thầy và nhất là của Diệu Quang. Diệu Quang dạy chị bằng những kinh nghiệm máu và nước mắt của mình để đổi lấy được sự giải thoát an ổn cho mình hay nói cách khác hơn là giữ lại được sự thanh thân, an lạc và vô sự cho tâm hồn mình.

Chỉ còn sống là tu, tu để mà sống, sống cho có ý nghĩa làm người, sống cho có đạo đức không làm khổ mình khổ người ấy là tu. Bởi vậy tu tức là sống, sống tức là tu. Cuộc sống gắn liền với tu và tu thì phải gắn liền với cuộc sống thì cuộc sống mới có hạnh phúc. Cho nên tu không lìa cuộc sống, lìa cuộc sống không có nghĩa là tu. Tu có nghĩa là sống biết thương mình thương người; tu có nghĩa là sống không làm khổ mình, ấy mới đúng nghĩa tu theo Phật giáo.

Tu có nghĩa là buông xả, buông xả là giải thoát. Chỉ có buông xả, buông xả tất cả các ác pháp thì tâm hồn mới được thanh thân, an lạc và hạnh phúc. La bàn và bản đồ đã có sẵn chỉ còn thấp đuốc lên mà đi, cố gắng lên chị ạ!

Kính ghi,
Diệu Quang.

TÂM NGUYỆN H.N.H

IM LẶNG NHƯ THÁNH

Đêm đã khuya lắm rồi. Tôi mãi hồi niệm lại sau hai ngày ở Tu Viện Chơn Như. Bên chân

Thầy viện chủ. Bên cảnh Cực Lạc Niết Bàn số một Việt Nam. Tiếng chim hót líu lo giữa không gian yên tĩnh hòa quyện nhau trong từ trường giải thoát thanh tịnh.

Tổ đường Chơn Như nghèo lắm, xung quanh là những tấm màn trúc đan, lợp thiếc đơn sơ, gió bốn phương diu diệu thổi thanh thanh cả tâm hồn. Tôi là một giai cấp thấp thỏi nhất trong xã hội, trình độ văn hóa chẳng bằng ai, con cháu thứ hai ngàn của Ngài Ca Chiên Diên gánh phần thừa xưa ...

Hôm nay tôi có diễm phúc được đặt chân, ăn cơm ngọc bên hành lang tổ đường, hít thở không khí trong lành. Tôi đã diện kiến bố cảnh Tu Viện Chơn Như đang diễn ra hằng ngày đã trở thành một ấn tượng tuyệt vời nhất.

Cứ như thường lệ, khoảng 10 giờ đến 10 giờ 30' từ trong rừng cây phủ xanh, những cốc lá thanh bần độc cư xuất hiện từng vị Tăng y áo chỉnh tề nghiêm trang ôm bát khát thực. Những bước chân thanh thoát, những hình bóng y vàng tuyệt vời.

Quý vị ơi! Tôi nghĩ rằng: chúng ta đang sống trong thời đức Phật hiện tiền đây. Những hình ảnh đó là bức tranh đẹp, hoành tráng nhất trong tâm hồn chúng ta. Ngày nào cũng như ngày nào giới hạnh cũng được lập lại không sai sót; ngày nào cũng như ngày nào trong môi trường đó, theo thời gian trôi qua là một trợ duyên vô cùng quý báu, giúp chư Tăng buông xuống những uế nhơ trần thế, những tháng năm đại khờ hữu lậu và tích cực hướng đến những vị A La Hán.

Ngày nào cũng như ngày nào, tôi cũng đều thấy Hòa Thượng viện chủ khệ nệ xách thùng cơm còn dư lại trao về cho ban hộ pháp. Ngày nào cũng như ngày nào dáng Ngài nhật từng tấm bao ni lông mỏng trắng dùng dầy che thực phẩm bị gió thổi rơi rớt. Ngài nhật từng hạt cơm mồ hôi nước mắt của bá tánh, được chế biến từ những bàn tay lao động cực khổ suốt cả một ngày.

Không nghĩ lương cô Diệu Quang, Cô Từ Nguyễn, cô Mười, cô Tú và vài cô nữa mà tôi thành thật xin lỗi vì chưa được hồi pháp danh. Sức cần lao của cư sĩ bốn phương. Những cư sĩ chánh kiến chân thành vì chánh Phật pháp vì diệu. Hình ảnh này là một dấu ấn sâu đậm có pha chút lệ thương Thầy trong tôi. Đó là bài học đạo đức cao quý ở lòng cho tôi hướng đến Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ, hướng đến một nhân cách vĩ đại. Những vĩ nhân, siêu nhân luôn gieo và lòng ta những nhân cách tuyệt vời ấy. Đó là một hạt giống để làm con Người, để là Thánh giải khổ trong mỗi chúng ta. Những hình ảnh đẹp ấy mệnh mang mãi trong lòng, không thể nào quên được, dù đêm đã sâu, ru người trong mộng tưởng thanh thang.

Những giọt mồ hôi chân chính của người Phật tử vì muốn giữ gìn, phát huy cái gia sản tinh thần Thánh thiện của đức Phật ban tặng cho loài người, đều được Hòa Thượng quý trọng và coi đó là hơi thở bền bỉ của Phật giáo.

Những cư sĩ Phật tử có ý thức không bị tưởng thức mê hoặc, được Ngài nhân lên làm sum xuê cho cây Phật giáo.

Những cư sĩ nghiệp đời sâu nặng tưởng thức mịt mờ như tôi, như tất cả mọi người đều được Ngài nở nụ cười trong vòng tay diu dặt, bòn một từng hạt kim cương bị đục bùn hoen ố cho nó không hổ thẹn, với người ta mà lấp lánh giữa cuộc đời.

Ngắm nghĩ gương hạnh đẹp để đó của Hòa Thượng viện chủ Chơn Như đến muốn khóc. Rồi ngắm nghĩ cái cơ đồ vĩ đại của đức Phật. Tôi Thấy thương Ngài cho đến khóc được.

Đức Phật ôi! Những ai xưng là đệ tử của Đức Phật đã cho rằng đường lối giới luật thanh bần Thánh hạnh của Đức Phật thừa xưa đã không hợp thời nữa rồi. Các vị ấy đã chế ra một đạo Phật Đại Thừa thời đại mới. Họ lấy đục và ác pháp để làm thí nghiệm cho quả A La Hán.

Những vị sư trụ trì, lấy những trận đá banh tưng bừng để làm thí điểm cho bất động tâm định và làm chủ sanh tử. Quả là đệ tử của đức Phật muốn hại Phật, làm cho chúng con ba bốn

chục năm dở sống dở chết và vô tình tạo tội tiếp tay phá hoại đạo Phật qua sự cúng dường mê tín, thiếu suy nghĩ và con xét thấy dường như phạm lỗi thiếu đạo đức.

Kính bạch đức Phật! Ba bốn mươi năm chúng con trông quý Sư, Thầy mình trong sạch tham, sân, si. Nhưng có ngờ đâu tham, sân, si lại dẫn quý Sư, Thầy cất chùa huy hoàng, có chùa vốn vài chục tỷ đã làm giảm đi những nụ cười tung tăng, những ngôi trường lớp đồ bóng điệp, nơi sẽ un đúc cho nền văn hóa cần kiệm, liêm chính, chí công tuyệt vời của Việt Nam.

Con thấy đức Phật không lỗi thời chút nào. Chân lý của Ngài luôn vĩnh hằng trong nếp nghĩ và vươn đến sức sống thanh tịnh cho con người.

Dân tộc Việt Nam chúng con còn nghèo khổ lạc hậu đang cần tiền, cần chất xám để văn minh hóa, hiện đại hóa cho một dân tộc. Chất lượng đạo đức là nhu cầu số một cho chương trình đó. Thế mà quý Sư Thầy Tiến sĩ, Đại thiên sư, con cháu của Rồng Tiên, dòng dõi Phật Thích Ca lại quá giàu. Đời sống giống người đời, giỏi trí thức, dốt người đi lệch nếp sống nghèo khổ của thời đại, hủy phạm chánh pháp, xem thường mồ hôi nước mắt của lao động. Ba bốn mươi năm không làm chủ và đoạn diệt dục, đó là kết quả của quý vị tổ cáo quý vị tu sai chánh pháp.

Tôi nói lên tiếng nói bệnh vực cho dân tộc Việt Nam, bị quý vị làm choán chỗ, làm suy giảm nội lực trí tuệ, tiền của... Và lời thỉnh cầu thiết tha với quý vị rằng: quý vị hãy tự thương lấy mình và đừng làm khổ cho dân tộc chúng tôi đang từng bước tự cường vươn lên. Quý vị đang đội lốt tôn giáo Phật giáo, xem ra dường như quý vị đang mang một thông điệp buồn khổ cho dân tộc tôi, là phá hoại nền đạo đức nhân bản tuyệt vời của nhân loại, do đức Phật tìm ra phục sinh cho sức sống kỳ vĩ của con người.

Nhìn qua lối sống của quý vị, những người nắm vững giới luật thanh tịnh của đức Phật, những người lèo lái con thuyền dân tộc đến vinh quang sẽ không dung túng quý vị đâu, dù quý vị chức lớn bằng trời, nếu sống không đúng giới luật Phật giáo sẽ được mời về cày ruộng cho biết đá vàng với chúng tôi.

Phật giáo vì dân tộc phải thiếu dục tri túc song song với lộ trình cần kiệm, chí công, vô tư. Vì sự nghiệp trăm năm trồng người ...

Duy tuệ thị nghiệp không bao giờ có được trong phóng dật, trong sự khinh thường mồ hôi nước mắt của người Phật tử, nhất là phản bội lại lối sống thanh cao của đức Phật.

Có lẽ quý vị nghĩ rằng dù cho tạo tội hơn núi cả. Chẳng nhọc diệu pháp vài ba hàng. Quý vị nên nhớ rằng luật pháp nghiêm minh. Nhân quả chẳng tha người nào. quý vị dùng câu nhất nhật bất tác nhất nhật bất thực làm tấm bình phong che cho tiền tỷ ở ngân hàng sợ nó bị bụi quý vị bóc lột sức lao động của Tăng, Ni sinh làm chậm sự phát triển Thánh tuệ, phá hạnh độc cư là phòng thực tập thí nghiệm, suy tư về ý thức ích lợi, về tương âm nguy hiểm, triệt tiêu thiên vô sắc tai hại, nơi nghiên cứu và thực nghiệm về Tứ Niệm Xứ và thiên hữu sắc của Phật, v.v... Quý vị đã hại hàng vạn con người vì những tương kiến của quý vị.

Tôi là cư sĩ phàm phu, lời chân ý thật quý vị ơi! Hãy nhìn xuống thương lấy dân tộc mình. Tôi phàm phu ngu tối nhưng sau lưng tôi là cả một dân tộc anh hùng trí thức, sẽ có những ý kiến sâu sắc nhẹ nhàng mà sẽ thuyết phục quý vị được. Tôi sẽ không đơn độc trong tình yêu dân tộc, trong ánh mắt từ bi của đức Phật. Tôi ước ao có một vị có quyền lực noi theo nghĩa thể anh hùng của một ông vua thuở xa xưa, lột y đuôi hàng trăm Tăng không giới đức về đời, làm trong sạch hàng ngũ Phật giáo. Có thể thì những chồi sen trong bùn mới có cơ hội ngoi lên.

Quý vị hãy để hàng chục mẫu đất ruộng chùa để vô số người quanh chùa tăng gia sản xuất sẽ tránh được nạn nhân mãn thất nghiệp, hỗ trợ cho chương trình xóa đói giảm nghèo. Quý vị hãy tưới vào họ chất trí tuệ gọi là trồng người đạo đức. Đó là thiên chức và lý tưởng giải thoát của quý vị.

Khi không thể từ nội tâm mình dùng chổi Tứ Niệm Xứ để ra lệnh cho ý thức quét sạch trần cấu, phóng dật thì chớ nên ngồi cái giây phút biết vọng không theo vọng, hay mơ tưởng Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà. Quý vị hãy quét cho sạch quan niệm si lầm về chấp giới tướng đang làm sung thịnh cho tư tưởng ngã mạn của quý vị. Thế nào là giới tánh, thế nào là giới tướng. Quý vị ơi! Chúng ta là thân nhân quả của dục đang ngủ say xưa trong ấy. Chưa kịp quét bụi lòng mình, Ý Tổ sư đã choáng ngợp trong ấy, cho nên môi trường sống của ý thức đã nô lệ về những tướng pháp trên đầu cây ngọn cỏ, núi, sông, đại địa ...

Trái lại gần từ trường Thánh Tăng làm cho chúng ta thanh thân hơn, độc lập tự lực để thổ lộ những điều khó nói và Ngài sẽ dạy ta phương pháp thộp đầu đưa ra ngoài và quán tưởng tận tính vô thường của nó. Thần thông của Ngài chính là tính nhân bản chặt chẽ giữa chúng ta và Ngài, cho đến muôn loại. Sự ích lợi rất cụ thể và đưa con người đến thế giới của tình thương, sự ích lợi giải thoát thực sự là của mình cứu mình.

Sau khi được Hòa Thượng giảng dạy về thiền vô sắc chúng ta mới hiểu ra rằng: Ý của tổ trên đầu cây ngọn cỏ, hay là phủ trùm vạn vật, đó chính là tướng pháp lưu xuất trên đầu cây ngọn cỏ ... Ví như chúng ta tưởng tượng những sự kiện không có thành ra có, tưởng tượng mình bay ra giữa không trung, bay như loài chim ưng đáp trên dây cao thế. Từ không sắc tướng tưởng thành có thực, hay phi phi tưởng xứ khơi khơi nắm nhằm dây điện cao thế toi mạng. Đạo Phật dạy cái chi rõ cái nấy, luyện ý thức ra lệnh cho thân ngồi, thân đứng ... Phát hiện nguy cơ mà xa phòng, mà tỉnh tuệ và biết rõ thiền vô sắc là loại thiền tưởng nguy hại cho chúng sinh.

Tưởng có khoa học có hiện thực thì như tưởng quán tử thi, để biết thân duyên hợp bất tịnh đẩy lùi ái dục, đó là hữu sắc tướng nhằm thấu rõ tính thông thường của vạn vật, các pháp làm sáng tỏ hỗ tương cho tính nhàm chán, giúp ly dục ly ác pháp dễ dàng, hiệu quả hơn.

Cảnh Tây Phương Cực Lạc là cảnh giới do tưởng thiết lập mà đôi cánh của nó là tưởng niệm còn vương vấn tham, sân, si khác với con tàu vũ trụ có hoa tiêu, có đo đạc vũ trụ, có bản đồ, có đội bay đầy đủ, có máy móc hiện đại nên tỷ phú người Mỹ du hành vũ trụ chơi hàng trăm triệu đô la.

Cũng như vậy giới luật chính là nhân tố thiết thực để thiết lập sơ đồ bay bằng lực giải phóng vô minh, trong trước ác pháp nhẹ nhõm mà tàng hình trong lòng người, bay bổng khỏi thế giới của tưởng. Thiên biến vạn hóa, nhu nhuyễn khéo độ người vào cảnh giới Cực Lạc giữa cuộc đời. Khi mỗi chúng ta biết cách tạo lực làm chủ sinh tử, sạch tham, sân, si lậu, đó là lúc chúng ta có lực tuệ muốn bay, muốn thi triển thần thông tôi tin rằng sẽ dễ như trở bàn tay.

Màn ảnh vi tính chỉ đường bay bị nhiễu sóng thì chuyển bay không thể thực hiện.

Dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu ... chính là những cọng rác, là những con vi rút làm mất đi bộ nhớ. Chúng ta chỉ có cách xử lý là dùng tia Tứ Niệm Xứ quét sạch đi thì bộ nhớ sẽ xuất hiện trong ý thức giải thoát đau khổ.

Niết Bàn tánh không, Chơn Không diệu hữu nghe sao mà nó kiêu kỳ, nó nỏ quá xa rời thực tại nghĩa lý quá. Cái lừa lừa nó đã lừa chúng ta mấy ngàn năm.

Tôi là người phạm phu nhất trong lớp bè bạn của chúng tôi. Vì đâu mà tôi có thể hiểu được đôi chút trong cái uyên áo màu nhiệm của Đạo Phật Nguyên Thủy. Đó chính nhờ sự chỉ dạy của Hòa Thượng Chơn Như. Chúng ta hãy nối vòng tay thương yêu mà suy ngẫm cho một tư tưởng siêu thoát của thời đại triển khai mạng mạch của Phật pháp.

Tôi rất kỳ vọng vào tính chân lý của Phật giáo và những cư sĩ thuần thành có nhiều nhiệt huyết với đạo Pháp, với dân tộc.

Phật giáo hôm nay đã không mai một, bị quá nhiều học giả lệch lạc trí tuệ kiến giải, không theo cái tuệ tri chân lý và cũng rất không may cho chúng ta trong dòng máu không phải Rồng

Tiên của họ, lại cư mang một hoài bão rất lớn là muốn bành trướng hơn nữa một thứ tôn giáo kỳ hoặc trong cái di sản đẹp như ngọc bích của Phật giáo.

Tôn giáo đó nó được hình thành từ kỷ nguyên nào đó trông thì giống y Phật giáo nhưng lại là tôn giáo luôn bị biến tướng và biến chất.

Đức Phật dạy: **"Ở đâu có đạo đức ở đó có trí tuệ"**. Vậy chúng ta hãy lấy câu nói này của đức Phật, mà đo lại giá trị đạo đức của tu sĩ hôm nay, có giống Phật hay không? Khi tư duy của quý cư sĩ sắc bén không bị cái lưới lừa sắc như dao của họ cắt mạnh mún, thì quý cư sĩ biết rằng hoài bão kia đâu phải là chân đế.

Đạo đức xưa nay luôn là nền tảng của văn minh và rất ích lợi cho con người. Giới luật là lối sống như Phật chính là cốt lõi làm đẹp cho đạo đức. Khi còn ngụp lặn trong đục, lời thao thao vô minh kiết sử, ý thì róc rách như rượu chảy say lòng người, được kết tinh từ những quả trứng, từ hữu lậu thì hoài bão kia. Ôi! Chỉ là một thoáng chiêm bao vô thường. Vì người đã tỉnh cơn say biết ra được một sự thực não lòng, là quý vị muốn đem thứ tôn giáo tham, sân, si làm hại cuộc đời. Chẳng thà cuộc đời có ít người tu mà là những người có đạo đức còn hơn.

Người cư sĩ muốn có cái nhìn chánh kiến sắc sảo về lãnh vực tôn giáo trước hết phải lão thông những giới luật và Thánh hạnh của Phật giáo. Những giảng sư không giới luật là những giảng sư không có đạo đức giống như chị bán thuốc sơn đồng trong núi cấm, từ bên nhà An Hòa trên chuyến xe đò. Chị ta thuyết minh: nào là làm phước giúp đời, thuốc hay bá bệnh, tội phước, vô vi ... Nghe mà muốn ỏi ra ... Ai có từ thành phố Hồ Chí Minh về Châu Đốc sẽ nghe rất đầy đủ những từ ngữ lợi dụng tôn giáo mê tín, gạt người đầy về huyền linh, sẽ thấu rõ cho tâm trạng của tôi. Ban Văn Hóa đã sơ ý chỗ này, có thể nói đây là chi nhánh của loại tôn giáo nặc mùi tham, sân, si, đục lậu.

Ai ngu dại thì đầu tư vào những giám đốc tôn giáo thất hạnh. Đa số tịnh xá, chùa chiền hôm nay đều phân bội lại chân lý. Đa số tu sĩ hôm nay kiêu dáng và hay dùng ngôn ngữ ru say lòng người, song song với một lối sống phóng dật, thích học làm sang như người đời và rất sôi động trong ăn uống, phê phỡn trong giấc ngủ. Đây chính là nguyên nhân trầm luân trong khổ ải. Đi ngược lại tôn chỉ Phật giáo. Xét cho cùng chẳng hợp thời với đạo lý, lộ trình của đức Phật. Nếu xét về mối tương quan với xã hội thì khép vào tội vi phạm cái đạo đức xóa đói giảm nghèo của dân tộc.

Đức Phật nhường chiếc ngai vàng lại cho dân tộc Ngài, chính là nhường lại sự ấm no vĩnh cửu.

Từ một bản Tăng lại đèo bồng trở thành phú Tăng là đi ngược lại đạo lý của Phật giáo, của xã hội loài người. Bản Tăng để trở thành Thánh Tăng, đó là cứu cánh của người tu sĩ Phật giáo.

Loài người chúng tôi rất cần Phật giáo Nguyên Thủy nhân bản. Đang cần cái Đạo đức không làm khổ mình khổ người. Vì như thế hành tinh sẽ rất bình ổn và con người sẽ không bị kẻ tu sĩ giả hiệu mê tín, lừa đảo.

Vô tình nghe được băng ghi âm Thầy Chơn Quang tọa đàm với quý anh, chị Phật tử về sư Ông Thông Lạc. Tôi rất cảm động cho cuộc đời cô động của Thầy mà Thầy đã tự thoại trong băng. Và cảm động hơn nữa là Thầy có ý định rước sư ông về nuôi dưỡng bởi nhớ cái ơn xưa, sư Ông đã vớt Thầy về lúc Hòa Thượng Thanh Từ đuổi ra khỏi tông môn. Chuyện đó tôi biết rõ và biết rõ Thầy là Thông Huyền. Đọc bức thư của Thầy Thông Huyền năm 1997 xưa, tuy là huyền nhưng dường như không có ác liệt như Chơn Quang hôm nay.

Đứng trên góc độ tai họa mà nói những ai được nghe những lời của thầy Chơn Quang cần nhắc, đầy hoa mỹ nhưng thiếu tính chuẩn xác, chẳng hạn trong lĩnh vực y học, đạo học, khoa học, đạo đức học và tai họa hơn hết là đường lối tu tập của đức Phật vốn có nền thuyết lý

vững chắc và muốn diễn dịch đúng đắn thì phải bằng tuệ chứng. Đức Phật là nhà đạo học, là nhà trí tuệ tuyệt đối trên mọi lĩnh vực.

Xét về mặt đạo đức, hạnh kiểm thì thầy Chơn Quang là người bị trục xuất dù ta có mỹ cảm đến đâu cũng phải xét đến lý lịch này. Đã gọi sư ông thì chớ khá lèo lách mỹ ngôn hiểm độc ác xuyên tạc sư ông, nói sai sự thật. Có đoạn nói sư ông có duyên nhiều kiếp mới tu chứng. Tu chứng là một chứng minh cụ thể cho Phật giáo Nguyên Thủy từ giới luật mà làm chủ được sanh tử và chính là tương lai của Phật giáo. Có đoạn lại chê sư ông ăn nọ theo Phật là lỗi thời.

Thưa Thầy con là Phật tử tại gia ăn nọ lâu rồi. Trong gạo có thừa glucoja, nên người đái đường ăn rất ít cơm, mít có đường có nhiều protein, tàu hủ rất nhiều đạm, rau quả thực vật là món ăn hữu ích cho con người. Và như vậy ăn nhiều thời sẽ rất làm khổ cho gan mật bao tử nhồi bóp tiết axit, ruột đưa vào máu dưỡng chất, phân loại bã... Người lao động nhiều phải cần năng lượng, cần gluco, oxy huyết, v.v... nuôi não, nuôi cơ thể nên phải ăn nhiều để bù lỗ. Còn Thầy là tu sĩ và maketing tôn giáo vận động viên thuyết giảng có kiêm thể lực, thể hình thẩm mỹ không, mà chê Phật? Dạy người hơi thiếu cân nhắc kỹ càng. Khi tâm thanh tịnh tâm lý tịnh không bị xáo trộn, bộ máy ít lao tác của người cư sĩ tập làm Phật mà còn thấy cơ thể ít có đòi ăn. Đòi sống con người khổ bởi vì sáng trưa chiều ăn. Tu sĩ giải khổ sao bắt chước lối sống khổ đó. Ăn một nọ con thấy rất rảnh rang. Con thấy sư Ông Thông Lạc rất đạo đức nhân bản chẳng làm khổ người dâng cơm dòi nước, chư Tăng trong Tu Viện ăn có một bữa duy nhất mà ban hộ pháp cực trời chết, không có giờ nghỉ lưng. Thú thật bụng mồm cơm về cốc ăn con thấy rất là xót xa đó Thầy. Tâm sinh lý rảnh rang vô sự ít đòi lắm Thầy ạ! Đó là tính nhân quả của cơ thể học! Dục lậu phát sinh tâm thèm ăn, gần giống như con bệnh xì ke! Ăn nhiều quá, Thầy làm cho mọi người khổ lo, nào là dầu nước xanh, nào là nước uống, tiền không đó Thầy! Thế mà Thầy gọi là lẩn xả cứu đời! Đòi khổ lắm đừng làm cạn kiệt hầu bao của họ, giới quy tụ đại chúng. Biện chứng sai ý Phật để bảo thủ cho hành vi dối mình, lừa người. Một nắm lá trí tuệ trong tay Phật là ít, một rừng lá trí tuệ Phật không sao kể xiết. Muốn chinh phục nó thì phải không biện hộ sai ý Phật. Sai ý Phật sẽ dễ trở thành tu sĩ phạm giới nửa Tăng nửa tục. Truyền bá và ước mơ người ngoài hành tinh cứu giúp là mê tín hoá, xa rời với ý của Phật.

Muốn biến cuộc đời này dứt khổ nghĩa là trang bị cho mỗi người có nhân cách, có hành vi đạo đức. Cuộc đời này đẹp thì không ai ngoài con người. Biện hộ để tiêu pha lãng phí, để ăn no lười biếng, đó là đi sai với tâm tư về nề nếp, nghĩ về đạo đức của người cư sĩ trí thức bình dân. Đạo Phật không thể tồn tại trên những tư duy như thế! Trước đại chúng nên hạ mình, đừng xem là nơi diễn ngâm khoe danh. Vì đó là sự bốc hơi trí tuệ khổ mình khổ người. Hãy nắm lấy chiếc phao! Sư Ông Thông Lạc luôn nhớ đến quý Thầy.

Sáu tỷ người quá đủ cho một hành tinh gánh nặng nào là tên lửa, địa lôi, vũ khí hóa học, bom vi trùng. Thời đại đang tiến bộ đến chóng mặt. Nào là điện thoại di động có truyền hình cài internet và vi tính, thế mà nghĩ còn thua đôi mắt trí tuệ quét sạch tham, sân, si sẽ thấy rõ máu Thầy thuộc loại máu gì? Tai phàm phu của con nghe Thầy nói, xin lỗi Thầy con ngậm hiểu và rất lo âu vì Thầy sẽ là một trong những người ngoài hành tinh sớm muộn gì cũng gieo tai họa cho tư tưởng con người. Sư Ông Thông Lạc như thế nào thế giới người ta còn khôn hơn Thầy nhiều! Kiến trúc sư thì có ăn nhằm gì nếu mai kia hai ngàn kiếp nào đó với sự chứng đắc của Thầy, gọi Thầy là người ngoài hành tinh vì Thầy xưng tụng với quý anh chị ấy rằng: Thầy được mười phương chư Phật phái xuống lẩn xả cứu đời. Con thấy Thầy rất giống với Thanh Hải Vô Thượng Sư. Thầy nói Thầy lẩn xả cứu đời tức là Thầy tu Đại Thừa lợi tha để tranh thủ cho Đại Thừa giáo lãnh đạo thế giới, chinh phục thời đại, vì Thầy là con của mười phương chư Phật của Bồ Tát Thánh chúng có tưởng không thừa Thầy? Thế giới mà Đại Thừa giáo lãnh đạo con xin ý kiến như thế này: Con người luôn biết tôn trọng đạo, luôn kính trọng giới luật và pháp luật, sống có nhân ái, trung thực có hạnh phúc, có chánh kiến, có ý thức tôn trọng môi trường, biết rằng tự phát huy trí tuệ sẽ tốt đẹp cho đời mình. Thật quý trọng người không có nghĩa là chiều người nhận của phi pháp hay màu mè như ức chế ép mình đeo kiếng họ cho, giả bộ cho họ mát bụng, nhưng ra khỏi cổng ném vào trong xô. Đó là kính người hư mình. Đạo đức làm người không hề có cái suy nghĩ đó. Đạo đức Nho giáo còn không có nữa thay!

Tóm lại lý luận để bao che cho hành vi phạm luật, phóng túng, buông lung trong ngôn ngữ học loài người không có. Chân đế Phật giáo lẽ nào để ra những người bết bát??? Con thắc mắc không biết vì sao Thầy Thích Nhật Quang không cho Thầy nhập chúng. Ở các nước Tây phương, một công chức bỗng nhiên sấm xe, tậu nhà lầu sẽ có viên chức phòng thuế đến hỏi thăm sức khỏe, nếu bất chánh sẽ bị đuổi, bị chế tài và kể như tàn lụn. Pháp luật nhằm bảo vệ phẩm chất đạo đức. Vậy ăn ngủ phi thời, chiều người nhận quà phi giới luật là không có hạnh đức. Thầy bảo Phật nói ba đường sáu nẻo có cõi trời, có thế giới vô hình, có cõi trên sắp xếp. Sắp xếp có bị người ta bắt không? Mà nước này giội bom nước kia, nước này ỷ quyền hiếp nước nọ, cấm vận lung tung làm cho trẻ em Irad chết hàng ngàn, làm cho con đau lòng quá Thầy ơi! Cái đó là phi đạo đức nhân bản phải không Thầy? Đại Thừa giáo của Thầy ở xã hội Việt Nam khắp thế giới thật là hùng cường nhưng vô phương lãnh đạo thế giới phải không Thầy?

Đưa cúng vật chất khoa học kỹ thuật và lối sống bay bướm buông thả mà lớp lớp người tu sĩ đã chết trong lòng người trí thức Phật giáo... Thầy chưa hay sao? Chết vì ý thức bị nhiễm vi rút phóng dật và phân bào sai hệ thống giới Phật. Người cư sĩ chúng con chưa chứng ngộ nên không hề nói hư, nói ảo về thế giới vô hình. Chúng con muốn có một xã hội đạo đức. Tăng sĩ đúng hạnh Tăng sĩ giải thoát, người đời thì có nhân bản, không làm khổ mình, khổ người, biết tôn trọng bản sắc làm người. Thầy truyền bá thế giới vô hình Thầy tuyên bố có cõi trên cứu hộ tức nhiên nhân quả và luật pháp bị Thầy phủ nhận trong khi đó sư ông Thông Lạc và quốc hội soạn luật luôn nhấn mạnh về tính hữu hiệu của luật nhân quả và luật pháp xã hội. Giới luật và pháp luật là chuẩn mực của đạo đức trải ngàn đời cũng không thể phá bỏ nó được. Nó là mái nhà chung che ấm xã hội. Nó giúp ta làm người, làm Thánh. Nó tôn vinh cái đức tướng của con người.

Ba đường tham, sân, si đưa người đi luân hồi qua sáu nẻo: Vô minh là địa ngục, ngã quỷ là bồn sên tham ăn, súc sanh là phá quậy người, A Tu la là thuật ngữ chỉ cho thần ác hay hiền, nhân là con người mang gen nghiệp kiết hoặc hung mà tạo thành một cộng đồng có đủ loại trong đó giàu nghèo tật nguyên ... chính là biểu trưng của nhân quả. Và sẽ rất vô lý và buồn cười nếu như mà Thầy vào ngục để lãnh tội cho người ăn cắp, tính nhạy bén tư duy của một người Thầy chưa đủ tư cách dạy người. Ăn cắp cao lương mỹ vị qua hình thức của một tu sĩ dỏm, ức chế nội lực trí tuệ qua lời thuyết giảng thật là tai hại và bởi một thế giới vô hình hoang tưởng. Con sẽ giới thiệu Thầy với các nhà khoa học không gian chinh phục sao hỏa. Thầy có đồng ý không? Hơn hai ngàn năm qua nếu Đại Thừa giáo lãnh đạo thế giới thành công, thì sư ông Thông Lạc thân già đầu có động lòng từ bi dựng lại đạo đức nhân bản, kêu gọi thế giới hãy đánh giá lại những giá trị đạo đức cơ bản của cuộc đời. Các nhà đạo học, các nhà trí thức cư sĩ thế giới đã quay đầu lại là bờ giác và cơm rau Đại Thừa đở vỡ tan tác. Đây là cái nổi ưu tư xót xa của sư ông Thông Lạc.

Thầy nói rước sư ông về nuôi dưỡng, câu đầu nghe có hiểu, câu sau là sợ sư ông làm cho Phật giáo chia rẽ, tàn lụn. Cái nào tàn theo nhân quả sẽ tàn. Thầy khéo lo quá. Sư ông Thông Lạc giới hạnh y hết đức Phật, là hiện thân của Đạo Phật Nguyên Thủy. Đem sư ông ra đại chúng áp a, áp ứng vạch lá tìm sâu, sâu chẳng có. Đạo Phật mà thuyết không khéo sẽ giống anh mù sờ voi, làm méo mó đạo Phật và tư tưởng luận rằng A La Hán vẫn còn tạp khí. Sư ông vẫn là sư ông - Ông Phật mãi sống trong lòng Người. Thầy khéo ác độc vào tâm tưởng người nghe nào là sư ông tái bệnh ho ra máu. Có thân là gốc bệnh. Bộ thành Phật không bệnh sao? Bị bệnh thì phải biết ly bệnh, nó là thân duyên hợp là tổ vi trùng mà!! Thầy Chơn Quang mà ho ra máu như thế, lại không uống thuốc như sư ông được chẳng? Ba bữa toi mạng! Thầy chưa thấy thần thông tâm lực trị bệnh của sư ông sao? Ngày sư ông có một ngộ mà Ngài trả lời qua mạng thư từ, đánh vi tính, dạy đạo Tăng, Ni, cư sĩ và quét chùa, xách cơm nuôi Tăng 24/24. Thầy thấy phi thường chẳng? Đạo đức chẳng?

Đường Về Xứ Phật là tiếng sét long trời lở đất, thế mà vẫn chưa bằng cái luật nhận thức phải trái trắng đen của toàn thể cư sĩ khắp nơi trên thế giới, qua tổ lý Đường Về Xứ Phật tu độ mình có đạo đức, chứ nên đại gì đem cái lưỡi đi lừa bịp người. Đừng mơ tưởng ảo huyền rằng người ngồi nghe đó đã tâm phục, khẩu phục. Làm một thí nghiệm cho năm người ăn no, năm người không ăn phi thời cũng ngồi kiết già tu tập nhiếp tâm, thì năm người ăn no

hôn trăm 100%, năm người kia đều tinh táo và tập trung tư tưởng nhiều hơn vì tế bào thần kinh của các tạng ít phải xây sát cơm và thực phẩm.

Qui ước về việc kính lão đắc tràng cúi đầu đánh lễ cúng dường bậc Thánh Tăng là cách nhìn đẹp có văn hóa luôn tiến bộ của loài người. Thế mà Thầy cho rằng không phù hợp với thời nay là Thầy tự học ở Thầy và không biết ở môi trường đạo đức nào? Thầy đang chửi vào truyền thống tập tục quý báu của người Nhật Bản, của nhiều dân tộc trên thế giới đương đại.

Thầy kể trong băng vô tình Thầy đã bộc lộ một kẻ hồ quá lớn nơi Thầy. Thầy nói với người nghe rằng Sư ông dạy Thầy thờ, Thầy thờ có vài hơi là cảm đầu chạy, quả thật uy lực của phóng dật quá mạnh. Tâm không định trên thân thì tâm phóng dật và hà sa thế giới của ý thức sẽ điên đảo. Trong khi đó lực của ý thức là chủ đạo cho hành vi đúng đắn của con người. Thầy còn khoe Sư Ông cho ăn chung, ngủ chung giường, vừa nằm xuống là sư Ông đã ngủ. Còn Thầy cứ mãi trần trở cái gì? Nổi đau bị đuổi chằng? Nổi đau không có ô dù? Hay là nổi đau cho kiếp phù du không có ai dạy gỡ mầu Tứ Niệm Xứ để quét sạch vô minh lậu chằng? Sư ông thì ngộ định tùy ý, còn Thầy cứ mãi bơ vơ trần trở cho đến hôm nay.

Cái hậu quả của Đại Thừa giáo phá giới hiện tại ai cũng thấy. Và cái lợi ích của nó thì chúng con chưa có hưởng được gì chỉ thấy hao tiền tốn của. Nó sai sự thật về một Thánh Tăng đương đại là một ý đồ cá nhân của Thầy bảo vệ nòi cơm, bảo vệ cái hư danh đang hồi mỗi ngày mỗi phi đại của chiếc bong bóng. Sư ông chẳng phải từ trong học giới Đại Thừa giáo đã mấy mươi năm mang bệnh dở sống dở chết phát ho ra máu đỏ sao? Con nghĩ rằng sư ông rất đủ tư cách phân tách Đại Thừa giáo mà Thầy là nạn nhân của sự rùng rợn ấy. Sư ông lại là người hàn gắn tạo đoàn kết và cứu mang Thầy. Với trình độ kiến trúc đời tập tễnh vào đạo, không từ giới luật để tu chứng, chưa có kinh nghiệm mà cả gan xảo biện thật đáng ngại. Hòa Thượng Thanh Từ đã khuyến khích sư ông Thông Lạc nên trụ thế để giữ đạo, vì thế mà Thầy cảm thấy có cái gì bất ổn chằng?

Đứng trên bình diện sợ tai hại cho những người anh chị em cư sĩ của con mà con đành phải im lặng như Thánh, thử đạo đạt trình Thầy, trách nhiệm này con xin gánh chịu, miễn sao anh chị em cư sĩ của con thoát kiếp nạn vô minh mà Thầy đã gieo rắc tốt lắm rồi. Thầy còn chê Phật lỗi thời. Ôi! Đáng sợ. Thầy hãy thử từ đời sống trừ phú về ăn, mặc, ở, bệnh phi thời, phi đạo đức, từ những kiến giải nhồi nhét sáo ngữ Phật học, thu nhập nhiều năm và tâm trạng lại cho đẹp lời. Vậy hãy thử hùng biện và chứng minh cho Thánh quả của mình đi. Thầy nên nhớ đạo đức nhân bản của chính đức Phật đã đem đến cho cuộc đời có hạnh phúc cao đẹp. Trong khi đó Phật giáo Bắc Tông cổ xúy mê tín thần huyền, ru ngủ con người về cảnh Tây phương tưởng, có mười phương chư Phật Thánh chúng che đậy. Luật nhân quả, tính đúng đắn của luật pháp, làm tan nát. Xúi giục con người đi ăn cướp rồi về Thầy sẽ chẳng nhọc Diệu Pháp vài ba hàng. Dụ khí người đem tiền đến nuôi mình béo mập, đi ngược lại truyền thống đạo đức tự lực của dân tộc. Thử hỏi cái học thuyết, cái triết lý vô ý thức thiếu trách nhiệm như thế thì có ích gì cho nhân loại, mà đòi qua mặt thời đại, lãnh đạo thế giới.

Thời đại là cái gì mà to tiếng thế? Thời đại là mạch sống sinh động được nối kết từ đạo đức, lễ phải, tính trong sạch nguyên thủy của loài người. Những ai đi ngược lại là muốn hủy hoại những cái gì thuần khiết nhất trong cuộc đời; và chính là những người như Thầy Chơn Quang đã và đang làm suy hoại Phật pháp, suy hoại đạo đức, suy hoại tính trong sáng độc lập của dân tộc Việt Nam.

Tu Viện Chơn Như sẽ nở hoa trong lòng nhân loại. Hình ảnh, tiếng nói của Hòa Thượng Tu Viện Chơn Như sẽ mãi mãi tồn tại trong vũ trụ, trái tim con người. Đời sống của vị Thánh Tăng là tiêu biểu cho lộ trình của chư Phật để người tu sĩ chuyên tu chứng đắc Thánh quả, chấm dứt đời sống chúng sinh luân hồi, thể hiện đúng đắn tính lý dục lý ác pháp vốn là cái khổ của tất cả chúng ta. Muốn thăng hoa trí tuệ thì mỗi chúng ta phải áp ủ lý tưởng chịu khó vượt lên với chính mình và khắc phục vô minh nội tại. Một dân tộc muốn hùng mạnh thì phải hết sức chú trọng nền giáo dục đạo đức làm người, truyền thống rộng rãi trên truyền hình, truyền thanh, báo chí và lan tỏa nhanh vào nhà trường.

Dân tộc ta luôn tôn vinh đạo đức và chính đạo đức đã thực sự ổn định cho trật tự xã hội, nâng cao nhân cách của con người. Dân tộc ta là một dân tộc anh hùng mang trong người dòng máu Rồng Tiên, hấp thụ truyền thống bất khuất của Trưng Nữ Vương, Triệu Âu, Lý Thường Kiệt, Đồ Chiểu, Nguyễn Bình Khiêm... luôn tiếp nối giữ gìn tấm gương oai dũng. Biết nhận thức đánh giá cao sản phẩm trí tuệ. Biết phân lập bài trừ mê tín. Biết khống chế tin tặc. Biết điểm mặt ma cô tôn giáo, ngăn chặn luồng sống ô nhiễm môi trường tín ngưỡng, vì chính nó là tác nhân gây bại liệt, phân hóa ý chí tự lực của dân tộc.

Suối nguồn Phật giáo Nguyên Thủy của đức Phật Thích Ca Mâu Ni đang lan tỏa thẩm thấu lòng dân tộc. Đó là niềm vinh hạnh miên viễn trong mạch sống Việt Nam đi vào thiên niên kỷ mới, sống trong lòng dân tộc và Phật giáo thanh tịnh, màu nhiệm trong ý thức sinh tồn Việt Nam.

25 - 04 - 2001

H.N.H

CÔNG ĐỨC PHẬT TỖ

*Sống thiếu dục vì nông dân nhọc khó.
Ba y cùng công đức sạch trong.
Một bát vui với xã hội cộng đồng.
Thiền thất đọc cư traу đòi trí tuệ.
Trưa ôm bát thành thoi trần thế.
Một chút cơm nuôi thân sống qua ngày.
Học thanh bản Thánh hạnh Như Lai.
Dạy ý thức dứt tiêu pha, lãng phí.
Đẹp phẩm chất sáng ngời chân lý.
Hơn đẹp lời traу chuốt ba hoa.
Giới hạnh thơm lừng cảm hóa người.
Tứ Niệm Xứ quét tâm hữu lậu.
Vô minh lậu kết bè dục lậu.
Thế giới tâm hồn điên đảo vì đây.
Đọa ba đường sáu cõi bởi không Thấy.
Chỉ pháp Phật dứt ly sanh tử.
Nhân bản Phật tuyên còn lưu sách sử.
Phỉ báng dạy người tất hại thế gian.
Đường Chơn Như sáng lạn huy hoàng.
Nói gót Phật chúng sinh hạnh phúc.*

H. N. H

CHỮ TỊNH TRONG ĐẠO PHẬT

LỜI MỞ ĐẦU

Sau khi viết xong có trình với Chơn Sư. Chơn sư nói: Được. Nhưng lời thẳng không sợ đụng chạm ai hết!

Vâng kính thưa quý Vị,

Dù có bỏ thân mạng để cho chánh pháp được rõ ràng. Đạo là Chân Như giải thoát. Đòi thì phải ra đời, chứ không thể mượn lớp áo Tu Sĩ để thôi miên tín chủ, làm cho người Phật Tử dưng cúng tài vật không biết sao cho đúng Chánh Pháp, cúng dường đúng Chơn Tăng giới đức. Để cho nhân sinh có cái nhìn, cái nhận thức đẹp về Phật Giáo. Phật Giáo là từ bi làm

phong phú chất sống hạnh phúc cho xã hội và Tu Sĩ là người đại diện cho chân lý, lẽ sống không không, trong sạch, thanh bản và chân thật.

Tóm lại, tôi gửi đến quý vị những lời tha thiết này nhằm để quý vị có cái nhìn về những người Tăng Sĩ bằng con dao phẫu thuật, để quý vị khỏi bị lạc lằm trên bước đường tìm đạo muôn màu muôn vẻ. Và khi đó quý vị sẽ đem tài lực, tuệ lực làm cho cuộc đời quý vị, phần vinh cho Đạo pháp xã hội vậy.

Giới luật thanh bản là tiêu chuẩn đạo đức cao quý nhất và sẽ là ngọn đuốc tuệ để soi rọi những giả trá đang đội lốt tôn giáo vậy.

Cần ghi,
 Hồng Nhật Hải
 Mùa xuân 1999

HƯỚNG VỀ CHƠN NHƯ

*Gieo năm vóc tú căn vào cõi sống
 Gọi hồn thiêng thường tĩnh với Chân Như
 Buông áo Pháp, vọng duyên ngài Trí Tuệ
 Tặng Mỹ Châu*

ĐẠO PHẬT KHẮT SĨ

Sự xuất hiện của Đức Tôn Sư Minh Đăng Quang vào giữa thế kỷ 20, với hình ảnh của Đức Như Lai nối tiếp đường lối Tam Y, Nhất Bát Cụ Túc Giới Thanh Bản của Đức Phật (vị Thái Tử bỏ ngôi vua). Với đời sống vô ngã, lợi tha, đã tự độ mình trước và sau đó độ người. Tôn Sư Minh Đăng Quang đã đem lại ánh hào quang cho Phật Giáo. Sau khi vắng bóng Đức Tôn Sư, y bát truyền cho vị sư là Thích Giác Chánh. Ngày nay, hàng triệu Phật tử gọi nhà Sư Thích Giác Chánh là vị nhị Tổ Khất Sĩ Việt Nam.

Theo truyền thống giải thoát của Phật Giáo, nhất là hệ phái Khất Sĩ, chức vị và danh vọng vốn không có. Một vị Sư cao khiết, tôn quý là do nơi giới luật thanh tịnh, đời sống thanh bản giải thoát. Qua cái nhìn ấy chúng ta có thể khẳng định nhà Sư Thích Giác Chánh thật xứng đáng là Tổ chơn truyền, đại diện cho màu áo Khất Sĩ Việt Nam, xứng danh là đệ tử của Tổ Minh Đăng Quang, đệ tử của Chư Phật.

Ngược dòng Phật Giáo Khất Sĩ Việt Nam, kể từ Đức Minh Đăng Quang vắng bóng đến nay, có được bao nhiêu người sống đúng hạnh đức giải thoát Khất Sĩ. Có lẽ duy nhất một Nhà Sư Thích Giác Chánh. Chúng ta hãy nhìn vào gương hạnh của Ngài thì sẽ biết.

Nhìn vào Tịnh xá ngày xưa và ngày nay quý vị cũng tự hiểu. Nhìn vào nhà Sư Khất Sĩ ngày xưa và ngày nay quý vị cũng tự hiểu. Mục đích của chúng ta là đi tìm sự giải thoát. Quý Sư Khất Sĩ bao giờ cũng tuyệt vời nhất. Hàng Phật Tử chúng ta ước ao có một Tịnh xá Đạo tràng đúng nghĩa của nó. Chúng ta rất tự hào Việt Nam có một Khất Sĩ Thích Giác Chánh. Ở đâu có chân lý ở đó có giải thoát an vui, có vượt qua sinh tử. Nơi bộ chân lý của Tổ Sư Minh Đăng Quang là cửa ngõ về nguồn của nhân sanh. Những gì xa rời với chân lý, không thể nào chứng ngộ giải thoát, thực tại chúng ta đã thấy.

Sống đúng và hành động chân lý, Nhị Tổ Khất Sĩ Thích Giác Chánh đã thể hiện đức hạnh siêu việt gương mẫu cho đời...

Sau khi Tổ Sư vắng bóng, may mắn thay cho nhân sinh còn lại bộ chân lý, mạng mạch của Phật Pháp. Còn một quyển Bồ Tát Giáo không biết vì nguyên do nào không thấy xuất bản nữa. Vì sao?

Ngày nay tôi tự hỏi, người đệ tử Phật sau khi rời Tịnh xá về họ được ích lợi gì cho tinh thần giải thoát, chân lý có được diễn giải, có ai chỉ cho phép tu thực hành sơ cấp tại gia. Ước mong sao cho Khất Sĩ ngày nay đẹp đào tốt đời như ngày xưa, biết lấy giới luật đi qua nhịp cầu sanh tử, đắc định, đạt đạo đòi lại cái quyền làm chủ nhân quả. Người cư sĩ ngày nay bị thiệt thòi nhiều mặt, nhất là về tài lực, tuệ lực, cuối cùng chỉ được phần nào phước báo hữu lậu, to lớn về danh, ngã, lờn mặt với chư Sư, bởi vì họ chưa hiểu được giá trị của sự giải thoát.

Có một kỹ sư qua trao đổi với tôi, em tâm sự rằng: Em thấy một vị Thầy xuất gia, một Ni cô chạy xe gắn máy Honda, em thấy nó làm sao ấy. Mặc dù người ta không biết giữ giới, không rành luật Phật, những người trí thức, bình dân người ta biết suy đoán. Tôi tự nghĩ mình còn lảm mê đâu dám đem đước mà soi cho ai, chi bằng mình lo giữ phận, tự sửa lấy mình, mình mê mình biết mình đang mê, ráng tịnh chỉ cho sáng trong đời sống thường tục, mình biết mình còn dục chỗ nào, chưa xả ly ác pháp làm sao? Mình biết mình là mê đồ, tội lỗi và mình rất thắm thía với nỗi đau ấy, với nhiều kiếp tội vay. Là phàm phu nợ nào cũng phải trả cho vẹn vẽ, để buông xuống hết cho toàn vẹn, thì mới đi xuất thế gian được.

Có một Cử nhân kinh tế học tâm sự với tôi: - Trang đi vào một Tịnh xá nọ thấy hệ thống anten được giăng lên, thời biết rằng có tivi, đầu máy, thì làm sao có tịnh chỉ nhĩ căn, nhãn căn, ý căn?

Bị hỏi bất ngờ tôi chống chế: Biết đâu là của cư sĩ vì nơi đó là nhà khách mà!

- Nếu nói như anh thì Trang nghĩ nơi thanh tịnh lạc Niết Bàn vì phương tiện độ người lại biến thành nhà thế gian sao?

- Này Trang, biết vọng đừng theo vọng, vậy là hằng sống với bốn lai diện mục. Trang không nghe sao, tùy duyên mà độ hóa chúng sanh. Trang không nghe Phạm Phổ Môn có nói: Chúng sanh muốn gì thì hóa thân đó tiếp độ, một vài chùa Đại Thừa vì thương chúng sanh tạm hát cải lương đạo, nhạc đạo để độ dẫn chúng sanh, Cô hiểu cho.

- Nói như anh thì Phật Giáo là hữu ngã cho nên phải cung phụng cho cái ngã, cho sáu căn, như vậy rất trái với câu Phật ngữ: Phòng hộ sáu căn. Lại nữa, tôi thấy Trai tăng quý đạo hữu để tiền vào phong bì, làm vật phẩm ăn uống rất thịnh soạn, tốn nhiều tiền của, trong khi thiên hạ đang đói khổ đầy đường. Theo anh đó là phương tiện hay là làm trái với tinh thần vô ngã lợi tha giới luật thanh tịnh của chư Phật. Theo tôi, khoa học kỹ thuật hiện đại nhằm đáp ứng cho đời sống thế gian, đáp ứng cho sáu căn thỏa mãn, như vậy thì đáp ứng cho tưởng dục chứ gì, và cũng chính những vật dụng này làm cho bao người mê sảng, nó làm những điều ác đọa lạc và anh thấy không: Thế giới chúng ta mỗi ngày mỗi suy giảm đạo đức sống, do đó mà chiến tranh, mà phi nhân bản, .. chủ nghĩa hình thức, lợi dưỡng đua đòi, chính là sự dấy chết nghị lực và nhân cách cao quý. Tôi không hiểu được đó là tùy thuận thế gian hay bị thế gian xô mũi. Theo anh nghĩ sao?

- Câu hỏi này tôi không khả năng để trả lời, vì tôi cũng bị thế gian xô mũi. Mong Cô cũng thông cảm mà hiểu cho rằng bản năng phàm phu vốn có hạn, và chúng ta cũng nên hiểu rằng những bậc xuất gia là những vị anh hùng, những chiến sĩ chiến thắng vọng niệm. Thừa Cô "**Thúy trúc huỳnh hoa phi ngoại cảnh**", sống ngay hiện tiền, là sống với tâm Phật thanh tịnh, những chuyện hôm qua biết làm gì, và ngày mai thì chưa tới; cứ an nhiên tự tại trong cuộc sống. Thấy cái ly thì biết đó là cái ly, khởi vọng niệm làm gì; giữ tiền, chạy xe là phương tiện, nắm tay sắc tướng đi khắp ta bà, khi trở lại nhà mình vẫn không dính mắc đó là đạo. Tu theo Đại Thừa khác với Nam Tông, Tiểu Thừa chấp giới tướng.

-Thưa anh, tôi không cần biết Đại Thừa hay Tiểu Thừa, với Chánh Kiến tôi thấy tự ngàn xưa Đức Thái Tử Sĩ Đạt Ta, sau khi ly dục ly ác pháp đã đắc quả A-La-Hán. Như anh nói cần

sống với hiện tiền, thì anh sống với tâm nào? Nếu nói sống với tâm xưa là Phật tánh vô tình đã lừa đảo chính anh, anh đang sống với cái ngã không thực, vì còn đang tu, đang ức chế tâm chưa xả sạch tham, sân, si. Nếu nói đang sống với tâm hiện tiền thì chấp thường, chấp đoạn đem lời nói Tô ra để ứng xử, là vay mượn kiến thức người khác, đó là chưa nói tới vô số Kinh Đại Thừa hôm nay mạnh ai nấy nói, nói sao thì nói. Theo tôi, tôi thấy họ chưa chứng A-La-Hán.

- Theo tôi, đường đi của Đức Phật hôm qua còn tồn tại lại trong các tạng Kinh Nguyên Thủy, hay hôm nay là bộ chân lý của Khất Sĩ Minh Đăng Quang là những nấc thang nối tiếp nhau, nếu ai bước lên một nấc là bỏ được một nấc dục niệm, có buông xuống là có giải thoát, có oai nghi là có kính tin, có thiếu dục tri túc là có an lạc. Con đường, nấc thang đó không nhọc công gì tìm kiếm ở đâu xa, mà nó chính là Pháp Tứ Niệm Xứ, Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền, à, trên thân quán thân, tôi thử tôi biết tôi đang tỉnh thức mà thử, quán lý tham tôi tỉnh thức mà biết rõ rằng tôi xả ly tham, anh biết không xả hoài thì có ngày cũng hết.

Con đường chế biến Đại Thừa Giáo hôm nay là con đường thẳng tắt, nhưng em thấy những hành giả không biết lối nào vào động thiếu thất. Em thấy họ có xe hơi, có chùa to, lý luận xuất sắc, gọi người đời bằng chú, bằng bác. Khi em hỏi một Thiền sư rằng vị đắc quả A-La-Hán muốn tái sinh lại độ đời, khi trong thai, khi chào đời vị A-La-Hán ấy có biết, có đau đớn không? Vị Thiền Sư với 18 năm ấy trả là không! Theo anh nghĩ sao? Vì thế mà sau bao cuộc đi tham kiến em thấy mình như bị bết tắt hoàn toàn, rất hoang mang. Do đó sau khi nghiên cứu về Nguyên Thủy Phật Giáo, qua sự hướng dẫn của Thầy em, người đã từng từ con đường này mà đi đến an lạc, trú định, làm chủ được dòng nhân quả và qua nghiên cứu chân lý Khất Sĩ em thấy những tâm hồn vĩ đại đều tương ứng nhau. Chân lý vốn không sai khác, chỉ có ngoại đạo vì tham danh lợi mà bày đặt đủ thứ, có thể nói là nọc độc của tư tưởng triết học Phật Giáo.

Việt Nam ta có vài vị chứng đạo, không biết thế giới có chăng? Qua diễn đàn Phật Giáo thế giới thì không thấy. Đó là sự thành tựu tinh hoa của Phật Giáo Việt Nam. Từ một đời sống thanh bản Giới, Định, Tuệ và từ sự gian khổ mảy mò với một quyết tâm chịu khó vĩ đại để vượt qua dòng sinh tử, giáo lý ba nghìn năm và hạnh tu tuyệt vời đã có mặt trên xứ sở ta đó. Tiếc thay những người đệ tử không đi theo con đường đó, vì thế mà gần nửa thế kỷ nay có thêm chẳng một ông Khất Sĩ, một ông Thầy nào đắc quả A-La-Hán chưa? Để cho người đời nói: Có một vài cửa chùa giống như nơi kinh doanh tôn giáo, xu nịnh cư sĩ, tài sản tiền bạc như thế gian, thuyết pháp thì như vậy mà làm thì không giống vậy. Bởi vậy gặp Đạo Phật đâu phải dễ, gặp Phật không tu, không thọ pháp công phu thì Phật cũng phải chịu. Do vậy chữ phước đức theo Phật Giáo là tích cực làm bằng tinh giác thiện lành thì có tiền của mà ăn thanh bạch, tích cực xả ly ác pháp từ nơi thân, nơi tâm mình thì mới được, có ai cho mình đâu. Con đường thành tựu A-La-Hán, không có lối cho danh lợi chạy vào, dù Bill Gate cũng không mua được, chỉ ở không gian phần mềm hữu hạn, ở phước nhân thiên thôi. Em ước ao chân lý và giáo trình tu tập của Thầy sớm được phát triển tích cực. Đó là một phước đức vô cùng vĩ đại cho dân tộc ta, cho nhân loại trên toàn thế giới, một câu nói của vị chứng ngộ có sức chuyển đổi vô cùng quan trọng. Sản phẩm trí tuệ của người chứng ngộ đều tương đồng với nhau ở chỗ mưu nhiệm giải thoát, con đường nào làm cho chúng sinh hết khổ, an vui, đó chính là Đạo Phật. Những gì sống như thế gian, đó là ngoại đạo trong Phật Giáo.

Em nghe Thầy em nói : Nghề nghiệp chính của người tu sĩ là xin ăn, tu học . Ngày nay, em thấy nhà sư không có đi bát hóa duyên thanh tịnh oai đức. Các vị chức sắc nói rằng: Chấn chỉnh Phật Giáo, nhưng em thấy khát cái đang chen vào hàng ngũ Tăng Sĩ. Do cúng kiếng dư thừa tại tu viện, tịnh xá cho nên có nhiều nhà Sư đi bát chỉ là chiếu lệ. Nghe nói có ông sư nào đó có bánh mì dư do đi bát đem cho cá ăn. Phật tử thì tổ chức nấu ăn ngày hai ba bữa, thật là đau lòng cho những người gieo năm vóc cúng dường, thật là xót xa ứa lệ. Không biết đó là sự cúng dường hay là sự cho vay. Cách đây bảy năm về trước, em nghe nói có một vị Sư, Tết đến ông ta bắt Phật tử nhà giàu gói một đòn bánh chưng thật vô cùng lớn, mỗi lớp một màu thật là cầu kỳ, nhân bánh được làm bằng những món thật là đắt tiền, nghe đâu gần cả lượng vàng, nhà Sư đó cho đến nay vẫn còn ung dung tự tại, ăn mòn từng tế bào Phật Giáo. Nhà Sư đó có phải là ông Tăng chăng? Ông ta sống thật sang trọng lợi dưỡng.

Em đến Trung tâm tịnh xá, thấy tiềm lực của Phật Giáo thật là sung thịnh, nhưng em cũng không khỏi băng khuâng, dòng chảy kinh tế tài lực ấy, nếu biết khai nguồn đúng dòng chảy sẽ là những thiên đường mọc lên, người Phật tử đến đó thọ Bát Quan Trai Giới, thực hành pháp tu do thiên sư chứng ngộ, có kinh nghiệm hướng dẫn, đó là Đạo Phật độ người giải thoát, và sau đó là quỹ tín dụng không lãi, trại cô nhi, trợ giúp cho bệnh viện, lành mạnh cho xã hội. Cũng chính ngày lễ hôm đó, em ghé vào phòng ấn hành kinh sách, em mới ngỡ ngàng ra rằng: vì nơi đây có lẽ là nơi kinh doanh hơn là nơi đưa đạo vào cuộc sống cho cuộc đời tốt đẹp hơn, với quyền Chơn lý mà em định mua để tặng cho một vị Thầy, ông cư sĩ bán kinh sách ấy định giá tám chục nghìn đồng. Em hỏi: Thưa Cư sĩ dường như trò nghe có năm sáu chục gì mà, ông ta bốt xuống mười nghìn. Toàn đoàn Phật tử sao không rót tài chánh vào để ấn tống? Các vị chấn chỉnh Phật Pháp ở đâu? Có phải chăng đó là sự kiệt quệ của di sản văn hóa Phật Giáo?

Có một Thầy Đại Thừa hỏi em, sao cô biết Phật Giáo suy tàn, Phật Giáo Tối Thượng Thừa ngày càng lớn mạnh trong nước ta và có cơ lan rộng ra thế giới nữa. Kinh điển đã phát hành rộng rãi, dòng chảy Bát Nhã kinh điển Đại Thừa đã xuôi chảy khắp hang cùng ngõ hẻm, để phổ hóa tế độ chúng sanh.

Em trả lời: Bạch Thầy, đó là sự lớn mạnh về hình tướng, đồng thời cũng có lợi ích về tâm linh nhân sanh đương đại, nhưng bạch Thầy sự lớn mạnh về Phật Giáo, chùa to, Phật lớn, thì phải đồng nghĩa với sự lớn mạnh về niềm tin, phải có thật là nhiều người đắc đạo chớ, hay rằng thế gian nhân loại hôm nay chỉ có pháp học mà mất đi pháp hành, và người Phật tử phải bươn chải lao cực để đem tiền đi cất chùa cho lớn, làm điểm tham quan du lịch, tịnh xá mọc lên tháp cao vút để chi vậy, mồ hôi nước mắt tiền của ấy phải là sự cứu rỗi cho nhân sinh chứ. Xã hội ta, đất nước ta còn rất nhiều người thất nghiệp, nghèo đói. Và Phật Giáo hơn ai hết vì sự buông xả hoàn toàn, vì sự thanh bần vô ngã lợi tha, hãy đem tình yêu thương mà cứu lấy họ, và khi họ đã an cư lạc nghiệp, thì chính họ quay về trú nương trong lòng Phật pháp. Nhất định Giáo trình tu tập của những bậc chứng ngộ phải được lưu xuất rộng rãi, cái thiện phải lấn cái ác, phải biết nói không với cái ác. Có như vậy thì Phật Giáo mới thật sự sống trong lòng cuộc đời, mới gọi là sự vinh quang của Phật giáo, chứ không phải Khất sĩ là Nam Tông, Tiểu Thừa như Thầy nói và Thầy lại chê Tu Viện Chơn Như là tu theo Tiểu Thừa chấp giới tướng.

Bạch Thầy! Mời Thầy tu theo Tiểu Thừa xem. Thầy nghĩ thế nào một vị tu Tiểu Thừa nhập định suốt ba mươi ngày, hay nhiều hơn nữa, các hành trong thân đều ngưng hoạt động và khi xả định các hành lại hoạt động bình thường đó là Tiểu hay Đại? Và thưa Thầy niềm vui đó là niềm vui Phật Giáo Việt Nam.

Đó là câu chuyện ở Tu Viện Chân Không.

Trang sẽ đàm luận tiếp cho anh nghe, em có người bạn tu pháp môn Tịnh Độ gần ba mươi năm, những khi gặp gỡ bạn bè, bạn em thường đem lời đồn ngộ thiên sinh của vị Tổ này, học giả kia mà biện thuyết và rất tích cực đem chuyện bà già trầu này niệm Phật nhất tâm bất loạn, bà già trầu kia được Phật rước vãng sanh, nhưng có người nói anh tu mà còn đi ở đậu người khác, không xả bỏ kiến hoặc ấy đi thì làm sao đến Tây Phương đặng, bạn ta nổi trận lôi đình. Anh biết chẳng nói thì thao thao mà hành thì không có kết quả, phải chăng trên cuộc đời quá ít ỏi Minh Sư.

Hàng học giả Phật Giáo chúng ta ngày nay thật sự là con cháu của Tế Diên Hòa Thượng quá nhiều, trách sao Sư cô không đeo vòng nguyệt xuyên, thi đấu cầu lông, thẩm mỹ thể hình, chạy Honda thật là duyên dáng, tiếp đãi khách thập phương rất là nồng hậu, tịnh xá, chùa, am sang trọng gần giống như chốn cung đình, có vài nơi (ít thôi) thay vì giờ tịnh chỉ ngôn ngữ được thế vào bàn luận bóng đá, thể mà vẫn có thuốc ba số hút, 7up lon uống, có máy điều hòa, ngủ nệm êm. Quý Phật tử ơi! Quý vị thông tay vào chợ vừa vừa thôi chứ, cúng dường kiếu ấy chỉ có tăng tàn mà thôi. Lợi ích gì cho sự tồn sinh của Phật Giáo?

Tứ chúng thanh tịnh thì Phật Giáo trang nghiêm. Phật Giáo trang nghiêm là cõi sống thiên đàng tại thế. Cư sĩ thuần thành, chánh kiến biết cúng dường đúng giới pháp, là người có

công lớn lao trong cuộc chấn hưng Phật Giáo, công đức vô lượng vô biên; ngược lại thì tội không nhỏ, đó là con dao hai lưỡi trên con đường tu học.

Ước mong sao cho huynh đệ hữu duyên về với cội nguồn Phật Giáo đương đại, đó là Tu Viện Chơn Như, ở đây không có chùa to, đẹp, huy hoàng tráng lệ hay vay mượn nét cổ kính từ bên ngoài. Mà sự trang lặng vô cùng, với thiền đường, chánh điện bằng cây, thiếc, tranh, lá đơn sơ, bên những cốc am tranh vây quanh, ẩn núp bên hàng cây cổ thụ, lồng lộng tiếng chim kêu. Tu Viện nằm giữa đồng sâu thanh vắng, độc cư, thanh nhã vô cùng. Đó là nét hoành tráng độc đáo của Tu Viện Chơn Như. Nhưng đặc thù hơn nữa là nét tinh hoa giải thoát của Phật Giáo được cô đọng nơi đây.

Hành giả hữu duyên sẽ được Thầy Viện Chủ trao tặng cho kho tàng Phật pháp và sẵn sàng làm người dẫn lộ đưa ta về đến Niết Bàn thật sự. Hành giả là người phải gian khổ chịu khó thực hành các con đường mà ngày xưa Thái tử Sĩ Đạt Ta dám cả gan ra đi.

Từ những suy tư trên, Trang có cảm nghĩ như thế này: Người Phật tử chân chính, phải có tuệ quán đối với giáo pháp nào không đúng với chân lý mà Như Lai đã nói. Giáo Pháp nào dạy mình sống có trí tuệ nhân bản, hòa nhập với xã hội mà mình không bị biến mất mình, mình biết mình đang mê đắm, biết chỗ đứng của mình, áp dụng lý nhân quả trong ăn, nói, làm, biết hành thiền bằng chánh pháp của Như Lai.

Điều tối ưu quan trọng, mọi chúng ta đều nhờ Minh Sư đắc đạo hướng dẫn, thì một trăm phần trăm sẽ có lợi cho thân tâm, gia đình, xã hội, thế giới, nhất là được an lạc hạnh phúc trong cuộc đời. Nhất định không cúng dường phi pháp, vì những ông tăng không giới luật, sống buông lung, lợi dưỡng là những người không phải thiện tri thức, những ông ấy không giải khổ cho mình được. Tổ Minh Đăng Quang gọi đó là cái thầy ma nơi chánh điện. Cảnh giới Niết Bàn tịnh lạc là của chung tất cả. Chư Sư đắc quả thanh tịnh là nơi qui ngưỡng của toàn thể chúng sanh, là nơi để Chư Sư sáng tỏa gương hạnh độ đời, nhắc nhở nhau về kinh nghiệm thành tựu vi diệu, về phương pháp phòng hộ sáu căn. Người Cư sĩ đến đó là có liền những thành quả tu học, pháp hành phủ kín không gian và thời gian. Có như vậy thì Phật Giáo sẽ góp phần giúp ích cho nhân loại.

Trang ước mong quý vị có trách nhiệm với Phật, có bồn phận lo cho Tăng Ni, ngay bây giờ phải gạn lọc lại Kinh sách, phát hiện tìm tòi những giáo trình của các nhà chứng đạo. Giáo trình chân lý vốn không tư vị ai, dù có đánh trúng mình đi nữa cũng may mắn cho mình, mạnh dạn xin phép ấn hành; đó mới là hy sinh đời mình cho Đạo Pháp, chúng sinh; ngược lại là có tội. Hàng ngũ Tăng chúng phải tổ chức nội quy, sống y thời khắc biểu Niết Bàn giới luật chân lý, có hướng đi hành trì rõ ràng để đừng là cư sĩ trợ đầu.

Biểu trưng cho hàng Phật tử, Trang nói lên tiếng lòng bức xúc của thời Phật Giáo đương đại. Chẳng thà nói thẳng còn hơn nói đông dài, ám ớ, nói lén, tự lừa dối mình, làm mất tính tự chủ, dân chủ, nghị lực, trí tuệ của mình, a dua với lẽ ác, tham, sân, si, mạn, nghi (ngũ triền cái), xô đẩy Chư Sư xuống hầm tối địa ngục bằng hành vi cúng dường mê tín. Không quy ngưỡng với bậc Chân Sư mà tin những ông sư danh lợi. Nói kiến nghị để bênh vực cho Chư Sư đang bị con sâu làm sàu nổi canh, bênh vực cho cái đúng, dám hy sinh thân mạng mình cho Phật Pháp để người đắc đạo, để Phật Giáo là hơi thở của toàn nhân loại. Tâm tư nguyện vọng ấy không có tội. Đừng nên đem câu nói phạm Tăng Phật bất cứ ra để đê người. Họ xí gạt mình để họ làm bậy. Nói thẳng để người Phật tử biết cúng dường có phước báo thật sự, để Chư Sư bước lên mà không xuống lớp cư sĩ. Để cư sĩ đẹp nét na, không một mình đến cốc chư Tăng, ông ọ, gọi khêu phạm giới. Cổng chùa là nơi thẳng hóa đạo lực, nhân cách con người.

Thế giới sống trong ánh sáng từ bi của Đức Phật là sinh khí cho cuộc đời, thì nhân loại trên hành tinh không có chiến tranh sàu ly tán, chết chóc thảm thương, nhân loại sống lục hòa làm gì có thất nghiệp. Biết đánh giá cao, nhận thức đúng về luật nhân quả thì đâu có ý mạnh hiếp yếu, vì quyền lợi nước mình làm tang tóc cho nước khác, đó là cái thiện vắng mặt, không có Jesus trong trái tim, quý vị yêu mạng sống mình, dòng họ nhà mình, mà vô cùng tàn ác với hàng triệu triệu sinh linh, nhân quả đó phải thọ lấy. Thế giới đang xảy ra những cuộc chiến bi thương oan gia trả quả, và sẽ bắt tận khi cái ác đê bẹp công lý, cái bất thiện dành

quyền phủ quyết, giả trá tham, sân, si đại diện cho nhân quyền thì hành tinh này đều nằm trong điểm nhắm của tên lửa phi nhân.

Hôm nay tôi được nghe Trang nói, như một tín đồ ngoan đạo nghe thiền giả giảng đạo. Tôi thấy ở Trang sự tinh khiết của tâm hồn Phật Giáo. Ở Trang tôi thấy không có sự phi báng Tam Bảo, mà dám sống chết vì Tam Bảo, coi chừng những vị không hiểu được Trang, họ sẽ ghét Trang lắm đó!

Em nghĩ rằng với lòng tốt, kính yêu Tam Bảo em không sợ gì cả. Vì thế mà trong những giây phút tập hành thiền sơ cơ, đã nói sơ cơ thì phải còn vọng tưởng, hôn trầm, em tự nghĩ khi vọng tưởng, em lấy dây cột vọng tưởng đó lại, đối thoại với nó, khi hai bên đã sáng tỏ chân tướng của nhau và vọng tưởng tự cởi trói biến mất không bao giờ trở lại nữa. Thiền là đối diện thẳng thẳng xả ly vọng tưởng, mỗi vọng tưởng đều được phân loại kỹ càng, xử lý nghiêm túc, thì vọng tưởng sẽ trở nên trú định an lạc (Tư tưởng này là đề tài em sẽ trình lại với Thầy em, nói vui với anh chơi, đừng coi đó là đề án á!).

-Mỗi ngày Cô hành thiền bao nhiêu thời?

Em lấy căn bản Thầy dạy theo sơ cơ tùy sức mình, em phân làm hai thời, sáng thật sớm và chiều mỗi thời ba mươi phút, tận dụng thời gian trong ngày: quán ly tham, sân, si, ... Tôi biết tôi đang thờ và trú định biết mình trong sinh hoạt đời sống. Thích sống yên tĩnh một mình để tận hưởng niềm thanh thân vô biên. Tâm em thường lưu xuất hình ảnh mình và rất nhiều bạn bè quý bên Thầy trước chánh điện, được Thầy chỉ tỉ mỉ bí pháp của Đức Phật ngày xưa. Đi thẳng bằng phương pháp dứt ly sinh tử là con đường tối ưu chắc chắn nhất. Khi đạo tràng màu nhiệm là phước lực của nhân loại. Khi đạo lực của mỗi người được vững mạnh, đó là kết quả của niềm hạnh phúc giải thoát vô biên. Và khi đã hiểu điều này, mình cảm thấy tiếc thương cho những trang lứa, sống độc thân, ăn chay, hành thiện mà không có chìa khóa mở cửa giải thoát, đòi quyền sinh tử làm chủ nhân quả. Thầy em nói: Bấy lâu nay nhân quả nắm quyền làm chủ sanh tử. Một hôm nọ gặp một nữ cư sĩ áo lam quần đen em thiện cảm hỏi: "Gặp chị biết người đồng chí hướng. Thừa chị có lẽ chị hiểu đạo đã lâu, chắc là trường chay, độc thân?"

-Dạ, sống độc thân, chay trường, làm công quả cho nhà thuốc.

-Với cách nghĩ và chấp nhận sống và làm công quả như vậy, chị có thấy uổng không?

-Làm gì mà uổng? Uổng cái gì?

Giận dữ mà đi. Biết chị hiểu khác đi, em chạy theo làm lành giải thích rõ, chị ngỡ ý kết bạn, sau đó chúng em rất tâm đắc với nhau.

Đi tìm đạo, học tập có khi vài mươi năm, do không có duyên gặp Minh Sư, cuộc đi tìm đạo có khi là việc mò trăng đáy nước. Con thuyền bát nhã vượt dòng sanh tử rất gian nan, người trí giả khao khát tìm nguồn, chứ có chi mà tự mãn. Chị ấy nói không uổng là chị ấy nghĩ rằng: với chừng ấy công việc là quá mãn nguyện rồi. Chứ chị ấy đâu biết rằng dòng đời mệnh mang ấy, thuyền tứ đại chị đã bao lần lại qua, trôi hụp, khổ đau. Với cái nhân duyên rảnh rang ấy mà không được Chơn Sư diu dắt pháp ly dục, ly ác pháp để chị hiểu ra rằng vũ trụ vĩnh hằng kia vốn lặng thinh, đẹp đẽ và các pháp môn phương tiện tinh thể độ ta đạt tới cứu kính giải thoát. Và chị sẽ liễu tri rằng: Một đời một đạo đến ngày chung thân là câu nói khả ngộ vô minh. Chỉ có đắc đạo là kết quả chung cùng cho muôn vạn kiếp đời tu tập giải thoát. Tôn giáo là phương pháp siêu hóa tư tưởng con người, chứ không phải là lồng nhốt lý tưởng giải thoát. Rừng hoa Phật Giáo có muôn hoa Phật Giáo, không bắt buộc ta chỉ biết mỗi một hoa trang trắng, mà không dám tìm hiểu, nghiên cứu sen hồng rồi tàn tạ lý tưởng, không dám vươn tới tương lai, nhìn biển rộng bao la mà không dám chinh phục đại dương. Câu nói uổng phí là như vậy! Biết vọng không theo vọng là nén tâm và vọng gỡ cửa chọc trên. Biết vọng quán bất tịnh khổ, xả ly vọng, tâm bất tương ứng vọng, vọng viễn ly. Hai pháp ấy cách nhau một trùng quan.

Trang lại lý luận nữa rồi, cho nên người ta nói: thời đại hôm nay là thời đại của lý luận, của đấu tranh kiên cố, của thiên mồm, thiên tướng. Nên tu pháp Thầy là đúng. Im lặng như Thánh.

Trang thử đưa ra lý giải phàm phu cho vui vầy thôi. Câu nói của người chứng ngộ là để đố người đọc thấy cái mình sai ở chỗ nào mà tinh tấn sửa sai, hạ mình cầu đạo. Qua cuộc đàm luận này là nhằm mục đích nêu cái tư tưởng phàm phu của mình để được học, được chỉ giáo, là bày tỏ nỗi lòng của mình với tiền đồ Phật Giáo.

Ba mươi năm chèo thuyền
Mà không biết lối vào
Một sự phí phạm thời gian.

Em ước mơ Thầy em sớm đủ nhân duyên cùng với những bậc chứng đạo, chấn hưng lại Phật Giáo, bị một số người lợi dụng đưa chúng sinh đi sai đường giải khổ. Cướp mất đi những thời gian quý báu bằng những hình thức viển vông, xa rời bản giác, người tu chỉ còn lại trong tư tưởng mình những mê tín, những yếu nhược chăm chú phụng sự cho những kẻ lừa đảo tôn giáo, người tín đồ mất chí khí, bi, trí, dũng. Họ chỉ gàn gỏi những kẻ đi ngược lại đường lối, thanh tịnh, thanh bản, bày vẽ đủ thứ lăng xăng, mà không quan tâm đến đời sống tâm linh của tín chủ. Đem cho tín chủ phước thanh tịnh, xin lấy cho mình nghiệp khó khăn. Có nhiều vị không dám tụng ngay câu ấy, mà sửa đổi tụng né qua âm nghĩa khác. Như Đức Phật ngày một ngộ, tam y, nhất bát, bỏ ngôi vua, hòa nhập với thứ dân, xin ăn tu học để biết thế nào là một đời sống vĩ đại Thánh thiện nhất xuất thế gian, là buông xuống hoàn toàn và phải nên biết rằng chùa chiền, tịnh xá nhất định không phải là tài sản sở hữu nơi cảnh xuất thế gian. Những vị chân tu là những bậc Thánh nhân có công lớn trong cuộc chấn hưng Phật Giáo. Những bậc đặc đạo là cứu tinh của nhân loại. Xã hội Việt Nam ta sẽ là một đất nước phú cường giàu mạnh, giàu chất bi trong cuộc sống và Thánh trí Như Lai sẽ đưa chúng sinh đến bờ an lạc trú định, hạnh phúc vô biên.

CHỮ TỊNH TRONG ĐẠO PHẬT

Một đêm đẹp trời trên chuyến phà An Hòa - Cao Lãnh, tôi gặp lại anh Châu Chơn, người hiệu trưởng năm xưa. Sau những lời chào hỏi thân thiện, tôi được anh kể cho nghe về quá trình tu tập pháp môn Tịnh Độ:

-Với công phu: Tín, Hạnh, Nguyện và niệm Phật miên mật chắc chắn sẽ được Đức Di Đà tiếp dẫn vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. Pháp Di-Đà là kim ngôn ngọc ngữ của Phật nói ra. Pháp Di-Đà dễ tu, dễ đắc. Niệm Phật chí thành mười người tu mười người vãng sanh.

-Thưa anh Châu Chơn, theo anh pháp môn Tịnh Độ là của Phật nói ra và vô số người trên hành tinh này cũng nói như anh. Nhưng thưa anh, tôi cũng niệm Phật như anh vậy, nhưng từ khi qui y với khát sĩ, xem qua chân lý của Tổ tôi được biết đây là bài pháp huyền phương tiện và gần đây nhất được tham kiến vàng học với Thầy Viện Chủ Chơn Như, tôi ngộ ra đây là pháp môn do các Tổ sau này tùy duyên lập ra chứ trong kinh gốc của Phật không có nó. Anh Châu Chơn à! Chúng ta ngồi trông đợi mùa xuân đến, nhưng lòng ta không có tương ứng với mùa xuân ấy, buồn quá đi thôi. Tham, sân, si từ bao kiếp đời bám rễ sâu dày và mỗi sát na trầm luân sanh diệt vương vấn trong lòng chưa hề xả ly, thì dù mùa xuân bên cạnh cuộc đời chúng ta vẫn là một mùa xuân vô vị. Pháp niệm Phật, tôi thấy có một ưu điểm là đè nén vọng niệm để giữ chánh niệm và cứ thế chúng ta lăn lộn trong cuộc đời vọng niệm, hoặc chướng lãng xăng và chúng ta được đối trị, ức chế nó và trông chờ ở một tha lực huyền diệu của Đức Di-Đà. Pháp này xem ra có lắm rắc rối thụ động mà không tích cực bằng pháp đọc cư ngay chính đời sống bằng chánh niệm, tỉnh giác, phòng hộ, thuần dưỡng sáu căn, triệt tiêu hành động ác, bất chánh, điềm đạm tinh táo xử lý công việc, bèn nhậy tỉnh giác, định niệm từng hơi thở.

Thưa anh, có nhân tịnh lạc thì quả mới tịnh lạc. Chúng ta đang trên lộ trình sơ học này, anh tự quán lại xem, nếu trong mỗi chúng ta: Tham, Sân, Si vi tế vẫn còn ẩn nấp, sóng yêu

thương cuộn cuộn, tôi cũng vậy mà anh cũng thế, bởi chúng ta chỉ một chiều hướng ức chế tâm mà không biết pháp mâu xả, ly qua con đường Giới-Định-Tuệ của Chư Phật thì tôi, anh muốn kiếp không bao giờ vãng sanh được. Anh nghĩ sao về câu nói rất ráo của Đức Phật: Ly dục, Ly ác pháp sẽ được giải thoát an lạc. Vọng niệm ví như ung thư di căn, lòng ham muốn bất chính là khối u đau đớn cơ thể, do đó ít dục thì ít vọng rầu lo. Liệu sức mình mà tác ý, để đời sống không điên đảo, khổ đau đó cũng là pháp ngăn ác diệt ác, ly dục ly ác pháp để có đời sống cực lạc an tịnh. Pháp niệm Phật để biến con người ngồi trông cầu tha lực, dồn nén mà không bóc tác, cắt bỏ tận gốc vọng niệm di căn ấy. Trong khi đó Phật Giáo chủ trương tự lực cứu cánh giải thoát. Pháp niệm Phật hoài vọng đến cõi Tây Phương ở một nơi thật xa nào đó, mà kỳ thực không biết nó ở đâu chưa từng đến, chỉ ảo tưởng hình tượng ra. Có người còn tự khoác lác mê tín gạt người rằng: Có tên ông này bà nọ nơi miền Cực Lạc trăm sen đua nở. Trong khi các ông, bà nọ còn đang ở trần tục chưa thoát ra khỏi lớp vỏ bọc tôn giáo, kiến chấp pháp tu và rất còn nhiều vi tế danh lợi phiền não tham, si. Có cảnh giới Tây Phương do người lập ra là có ngã chấp, pháp chấp, trái với tinh thần vô ngã của Chư Phật.

Do chấp chặt mà anh Châu Chơn phản bác câu nói của Thầy: Không có thế giới siêu hình - Không có một linh hồn bất tử, mà chỉ có nhân quả luân hồi. Do say sưa thế giới Tây Phương Cực Lạc, xây dựng giấc mơ đẹp tương lai vì thế dục niệm tăng lên. Dục tăng thì khổ tăng câu niệm Phật như của báu đem chất đồng đầy nhà thân trần tâm tục, những mong đủ công đức vãng sanh. Niệm vô niệm thật vô cùng khó khi mà thực tập xả ly ác pháp, không giữ giới, không thường sống độc cư thanh tịnh, còn hòa trộn với sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Mắc kẹt chấp cứng cũng gọi là ác pháp. Giới, Định, Tuệ giúp xả ly giống như tính dọn căn nhà thân Ngũ Uẩn, thải trừ của báu, giả vọng cho gọn nhẹ, thanh thân mở rộng cửa thoáng khí tịnh định trong ngay đời sống thế gian, tăng trưởng thiện pháp, xả trừ ác vọng, an ổn oai nghi thì ngay cộng đồng xã hội, lòng ta đã có cảnh Tây Phương. Tây Phương tại lòng là mùa xuân đạo lý. Cư trần bất nhiễm trần đó là chân lý soi đường hạnh phúc. Anh Châu Chơn ạ! Chỉ ngay những tấm biển đá hoa đẹp, ghi khắc Phật ngôn được đặt rải rác ở Tu Viện với câu: **"Không có thế giới siêu hình"** mà anh đã choáng váng. Anh biết không giây phút đó là dây Vô Minh cột chặt đời ta nơi bến tục, câu nói đó phải hiểu rằng là: hé mở cửa giải thoát, vén vô minh trần lao, phá sập đối tượng của dục... con tâm phải ra khỏi kén đó là qui luật tự nhiên.

Do mơ mộng sống trong tưởng dục về một thế giới siêu hình ngoài hành tinh, mà thế giới này sinh ra nhiều giáo phái thần bí, như ở Nhật nhiều nhà tri thức khoa học đã mê tín giáo chủ Shoko Asahara giáo phái Aum thả chất độc Sarin ở đường tàu điện ngầm làm chết và bị ngộ độc hàng ngàn người. Vào tháng 03-1997 tại California - Mỹ ba mươi chín người theo giáo phái Cổng Thiên Đàng đã tự sát tập thể, do tà niệm rằng: Sao chổi Hale - Bopp sẽ đưa linh hồn họ về Thiên Đàng kịp ngày tận thế 2000. Còn rất nhiều môn phái khủng khiếp, điên như UFO thần bí tự xưng gặp người ngoài trái đất, gặp chúa Jésus, biết về phép lạ Fatima có rất nhiều tín đồ tin tưởng, trong đó có nhiều tri thức, khoa học gia.

Đức Phật hơn hai ngàn năm trăm năm qua đã tiên lượng xa về nguy cơ tà giáo làm thiệt hại chánh kiến và tư tưởng con người cho nên Ngài đã đem chân lý vô ngã phá chấp về thế giới vô hình. Đức Phật ngầm nhắc nhở với chúng ta rằng: Mình phải tự phá vỡ cái vỏ phàm tục của mình bằng chánh pháp, và tự kiến tạo định lực, huệ lực phi thường, tự lái cuộc đời mình ra ngoài vũ trụ bao la mà không cần bất cứ một tha lực nào khác. Nếu như không cực khổ tu hành buông xả, làm chủ dục hoặc, chỉ nhờ vào Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền tâm ấn là thành ông Phật, ai tu chi cho phí tuổi thanh xuân.

Năm 2000 là hồi chuông kết thúc kỷ nguyên thứ hai, để bước qua thế kỷ 21. Nằm trên vùng địa chấn dễ động đất, chúng ta phải tích cực lao động, vận dụng trí tuệ sinh tồn vượt hiểm, giúp ích cho mọi người góp công tô bồi cho đạo đức văn hóa đời sống xã hội. Chứ chẳng lẽ ngồi trên vùng địa chấn mang ký hiệu 2000 rồi chúng ta lười biếng lao động, không trau dồi đạo đức sống, định vô lậu, tập làm chủ nhân quả, đem tài đức giúp ích cho xã hội, đạo pháp để mình không nghèo đói làm phiền kẻ khác. Những người ngồi trông ngày tận thế thường là những người ích kỷ nhất, họ sợ làm ra nhiều tiền của rồi có gì cho người ta ăn uống, tham lam nhỏ hẹp hay họa chăng là những kẻ nhất thời, chờ có hỏa hoạn thiên tai để hôi của. Thậm chí có nhiều kẻ bán đất ruộng mua Viva chạy cho sướng để năm 2000 đất ruộng

người ta canh tác uống, phải chi với một phần ba tài sản ấy để chuẩn bị cho 2000 hộ đem cho người nghèo vay không lãi, chắc chắn mai kia họ không bao giờ nghèo đói.

Biết đời khổ giả tạm, hành thập thiện, phát triển đạo lực sẽ có lợi biết bao, giúp ích mà không vì danh lợi hay bị ràng buộc một thế lực, có như vậy mới giữ được tính độc lập, vô lậu công đức. Động đất, thiên tai bão lụt là qui luật của vũ trụ, của vòng quay nhân quả, mỗi mỗi sinh vật trên trái đất đều có ý thức giữ gìn, bảo tồn, phát huy lợi ích chung hệ sinh thái, làm lớn mạnh đạo đức nhân quả thiện lành. Anh tốt, tôi tốt, tất cả nhân loại đều sống tốt, luôn phát triển công nghệ tốt ích lợi, hủy diệt vũ khí giết người làm kinh động trái đất, thì nhân loại sẽ cực thịnh văn minh tinh thần thư thái, nhân cách siêu việt, giải thoát à.

Người buồn cảnh cũng u sầu
Người sống đạo đức nhiệm màu thế gian

Trong thời đại hôm nay nhìn về Phật Giáo dường như chúng ta bị mất phương hướng giải thoát, thật hay giả à?

Tôi hỏi anh Châu Chơn:

-Kính Duy Ma nói: Chúng sanh bệnh là Bồ Tát bệnh. Qua câu này có phải là đúng kinh gốc của Phật Giáo chăng? Tại không biết chúng sanh bệnh là mình lẫn xả vào để cứu độ thế cho họ. Cứu giúp thế cho, mà họ đâu có hết khổ đau, ở trại cùi Bến Sắn biết bao bệnh nhân nhờ ai đó đau đớn thế cho họ mà đâu có được, họ cầu tha lực giúp khổ cho họ. Vì thế mà chân lý của Đạo Phật là nhân quả. Và câu nói Đại thừa ấy không đúng với lý tưởng của Phật Giáo. Trong xã hội ta có biết bao nhiêu người bị gạt. Có một chị nọ rất nghèo vì mấy năm qua chồng đau liệt nửa người. Có một ông ma cô thần thánh nọ, ngày kia ông ta đến nhà chị xưng là tu ở núi Cẩm, mạo nhận có nhiều quyền năng giải bệnh tật cho, bà chị ta đưa tiền cúng vái cho, chị ta bán hết tài sản nhỏ là hai con gà, mượn hàng xóm vài chục ngàn đưa cho ông ta cúng kiếng giùm mà chồng chị có hết bệnh đau, mà còn phải nhịn đói cả ngày lại còn lâm nợ nữa.

Ồi! Sự lừa đảo bởi mê tín đang diễn ra trong thế giới loài người đã đến hồi báo nguy. Sự kiện này chính từ quan niệm có thể giới siêu hình, tin tưởng quàng xiêng vào một tha lực. Tha lực ấy chẳng qua là do nhân lành, phước báu của chính mình mà thôi. Niệm Phật mà không trả hết nợ lúa cho người, để cho bạn bè dứt khổ thì thử hỏi có thanh thản trong cuộc sống hay không? Mỗi người sống hạnh phúc bằng lao động chân chính tích cực, ở cương vị nào thì làm hết lòng thánh thiện cho sự nghiệp ấy và với tinh thần tỉnh giác trong hành động hiện tiền, đó là đời sống đạo giữa cuộc đời. Niệm Phật lấy đá đè cỏ vọng niệm sao bằng xả ly ác pháp, danh lợi tà quấy. Tất cả sống trong hành lang pháp luật, tất cả sẽ được an ổn có sinh khí cho tương lai khỏi ngục đày tù, đó chính là cách giải quyết tham ưu ở đời. Ngày nay người ta tu theo phi Tam Vô Lậu Học, khinh chê giới đức thanh tịnh, đó là ma đạo đang chen chân phá hoại Phật Giáo bằng lối sống không chân tu chút nào. Bồ niệm dục sống với niệm tinh giác, nương thuyền Giới - Định - Tuệ đi về cuộc sống rảnh rang giải thoát đó mới là đạo lý.

Thưa Anh, theo tôi tất cả pháp môn đương đại cần phải có minh sư chứng đạo chỉnh đốn lại. Vì sau Phật 2000 năm nay lại rất ít chúng A-La-Hán. Tất cả Tăng đoàn phải chỉnh đốn oai nghi, giới luật Phật cho về lớp cư sĩ thật là nhiều. Vì rất nhiều tu sĩ lợi dưỡng danh lợi, kinh doanh tôn giáo, phá giới, phá đạo thay vì bằng Tăng tướng thanh tịnh, vun bồi đóa hoa tâm linh cho mình, cho nhân loại, lại biến thành gánh nặng cho bá tánh. Khẩn thiết đóng cửa những nhà thế gian qua bằng hiệu Già Lam gạt người mất niềm tin tôn kính.

Các giảng sư phải là những đặc tam vô lậu học, thông chánh pháp từ tu chứng giới hạnh, có kinh nghiệm an lạc trong đời sống tu tuệ, chứng chánh định, do đó sẽ thoát khỏi ảnh hưởng của tà pháp, ngoại đạo, phàm phu đang hiện thân phá hoại Phật giáo. Nếu không được như vậy thì chỉ là làm lạc lối đi cho nhân loại cả ngàn năm không nhập định được, không giải thoát, vì còn dục thì không có đời sống thanh tịnh vô lậu được. Từ địa ngục trần gian đau thương sau ba mươi năm hoài công phí sức không có kết quả chi cả, xin gửi đến quý vị thông

điệp buồn này. Ước mong quý vị gặp Minh Sư tu chứng, lấy giới làm vệ sĩ phòng hộ sáu căn hầu quý vị đắc định, giải thoát, hạnh phúc cho cuộc đời.

Mấy ngàn năm nếu thực sự có tha lực Phật rước vãng sanh thì hành tinh này phạm phu tội khổ đâu có gia tăng dữ vậy. Thế giới đau thương, chánh đạo đã mất gốc? Rất ít người chân tu, chỉ toàn gieo đau khổ. Vì thế mà sự xuất hiện của vị thành tựu Phật Đạo đó là một đối kháng mãnh liệt cho các giáo chủ tôn giáo thời đại, họ đổi cách xưng tụng danh hiệu Phật.

Nhìn vào sự phẫn nộ, trù dập Chơn Sư của họ, chúng ta hiểu rằng pháp tu của họ chưa ly dục, ly ác pháp. Dù tu với phương pháp nào đi nữa pháp tu đó phải đưa đến hết vô minh, tham, sân, si chấm dứt nghiệp hoặc. Nếu còn những thứ đó là chúng ta tu lạc pháp, tu theo danh lợi ngoại đạo. Đạo Phật là đạo giải trừ khổ, siêu lên phạm tục. Còn ganh hiềm là còn vi tế vô minh và cả ngàn năm qua chúng ta là con cừu non bị lừa bịp bởi chính chúng ta. Chúng ta còn ở cảnh giới này phải không anh Châu Chơn?

Để thế giới dứt khổ đau, đạo đức nhân quả của Phật phải được thâm nhập, tỏ ngộ ở mỗi tâm tư chúng sanh. Hiện đại có rất nhiều giảng sư nói thì rất hay mà không có giới hạnh gì cả. Các ông làm cái công việc rao bán rẻ tiền. Pháp Phật nghe thì rất văn chương bùi tai, lưu loát, lý luận biện thuyết. Chúng ta hãy coi chừng, so sánh với chánh kinh, giới hạnh Phật vì các ông chưa vào được xứ sở Phật tâm. Nhìn vào am cốc của các ông đầy đủ tiện nghi giống như ngoài đời, có ông giàu có, có trong tay hàng trăm công ruộng. Do công tác Phật sự thành thời, sắm xe hơi, xe gắn máy, y áo năm bảy chục bộ. Có chùa bên ngoài giảng pháp, bên trong xem video. Như vậy thì cấm nghe, xem, hát, múa, đờn, kèn chỗ yến tiệc vui đông nhắm vào chỗ sáu căn yên tịnh, thanh thoi đã bị xóa bỏ trong bộ luật rồi chăng? Rồi ràng đời sống của Thái Tử Cồ Đàm thuở xưa thua xa các ông bà đệ tử bây giờ. Hèn gì người ta gọi Tịnh Xá kia là Tịnh Xá kinh doanh, chùa kia giống nhà đời - giàu quá; bị dục sai khiến như chúng ta trên trần gian không khác. Những người tha thiết với Phật giáo hôm nào, họ đã mất hết niềm tin, chán chường lo ngại.

Chúng ta mãi tranh biện pháp tu đúng sai. Điều chúng ta muốn nói ở đây là cần được thực hiện đúng pháp tu nào mới chấm dứt đau khổ, có trí tuệ, giải khổ trầm luân hữu hiệu, hay nói bằng cách khác là làm sống lại suối nguồn Phật Pháp chân chính, khai trừ các pháp đầu độc đội lốt Phật giáo. Kêu gọi những vị nào đi lạc lối phải mạnh dạn quay về với chánh pháp để chúng ta quý báu quý vị.

Tin Phật, tin mình chí thiết giác ngộ, trí huệ vô ngã, chánh kiến,... Tin rằng mỗi niệm ngăn đề ác pháp, tăng trưởng thiện pháp trong từng hơi thở. Tin rằng thế giới đau khổ này chính do tham nhiễm mà ra. Tin rằng xả ly khổ hải, vui lòng trả nghiệp sống với niệm định, tinh thần an lạc sẽ có ngày được thanh thoát. Hạnh nguyện mỗi ngày, mỗi giờ biết cái nào giả, cái nào thật, cái nào làm khổ mình, khổ người, biết cái nào làm hạnh phúc cho mình, cho cuộc đời, biết tầm quý xấu hổ vì nghiệp, tầm cầu La-Hán học đạo để mỗi chúng sinh là mỗi hạt nhân xinh đẹp. Đạo đức phẩm hạnh hiện hữu với năm 2000, với thời gian vô tận! Do đó Nhân-Quả, Thiện-Lành, là chủ đề lớn mà các nhà xã hội học, dân tộc học, đạo đức học, chính trị học, khoa học nhân văn trên thế giới lấy đó làm tiêu chuẩn phát triển con người, đất nước thăng hoa phồn thịnh. Nhưng than ôi! Thế giới đương đại là thế giới liệt kháng đạo đức, phát huy danh lợi, âm thịnh sắc tương trên diễn đàn ngôn luận Phật giáo, làm lạc định hướng học và tu Phật của con người. Kinh sách của Phật giáo chính thống đã không được triển khai tối đa, nhằm nâng cao hạnh tu tối thượng, những hình tượng phi Phật giáo nhan nhản khắp nơi.

Cách đây nửa thế kỷ, sự xuất hiện của Tổ Sư Minh Đăng Quang, đạo Phật khát sĩ của chư Phật xưa đã đích thực sống lại, đồng thời với sự phát triển tối đa của giới luật. Ngày nay, do hoàn cảnh đổi thay, chư Tăng không có hoặc rất ít đi kinh hành qua hình thức khát thực xả ly ngã chấp, lợi lạc quần sanh, rảnh rang tu học. Không hành tứ y pháp trung đạo, không thay đổi trụ xứ, không giữ trọn 250 giới Tỳ Kheo, ngủ say trong tháp ngà danh lợi, do đó mà không hội đủ điều kiện chứng quả Thánh A-La-Hán. Rất ít Tịnh Xá ngày ăn một ngụ, đa số là dục nhiễm ẩm thực phi thời có một số vị vì chưa đắc huệ nhãn không thuần tu giới luật, xúc phạm Thánh Tăng, ló mòi ngã mạn giao tiếp với cư sĩ nữ trên một bàn tròn, không có đức hạnh

phòng hộ sáu căn, luôn tuồng không có giờ nhất định. Đời sống tu học như vậy, Khất sĩ sẽ đi về đâu hỏi các hàng Giáo Phẩm?

Phật tử thời có công rất lớn trong việc nhà trù, nhà bếp, thay đổi món ăn ngon miệng cho Chư Tăng, những món không hợp khẩu vị coi như ế, đó là ngôn ngữ thầm lặng của dục. Phật tử nếu không chí thiết học đạo tu tập, tự ý thức giữ giới sẽ biến cửa Đạo thành nhà hàng ăn uống giữa cuộc đời. Thế giới nhân loại đang đau khổ nghèo đói tinh thần, vật chất, chúng ta cần tiết kiệm tiền của cho công việc chính đáng, chúng ta cần trả lại sự thanh tịnh cho Đạo Tràng. Thế giới hướng đến sự tiết kiệm thời gian, tiền của, tiết kiệm từng giây phút công phu tính định. Sống đời sống vừa đủ giúp lợi mình, lợi người thì trần gian này đẹp lắm từ tâm hồn đến thể chất. Thế giới giàu thịnh vật chất, nhân cách, biết yêu thương đồng loại và hoa sen xả buông sẽ thơm ngát mùi hương thanh thoát. Đạo Phật có pháp học đi đôi với pháp hành, ngày nay chỉ chuộng ở pháp học, vì thế danh lợi là lẽ tất nhiên. Đạo chỉ có một chân pháp học đứng chông chênh không vững, suy giảm niềm tin do lối sống Đại Thừa phá giới. Thiền môn, pháp tọa xin đừng ca nhạc đạo, đừng cạnh tranh, giạt nồi cơm của đời ... Vì sao vậy? Vì đời sống tu sĩ mà còn nghe ca hát thì làm sao thấy vọng mà không theo vọng.

Trở lại pháp niệm Phật với Tín, Hạnh, Nguyên; tín Phật, tín Pháp, tín Tăng. Tín có cõi Tây Phương thực hành chí thiết cho đến bây giờ là có Đức Di-Đà tiếp dẫn. Nguyên về Tịnh Độ một nhà, hoa sen chín phẩm là cha mẹ mình. Pháp niệm Phật được xây dựng trên tư tưởng có cảnh Tây Phương, có thế giới siêu hình, có tha lực tiếp độ, hay nói gần hơn, rõ hơn là mượn câu niệm Phật để an định lòng mình, quên phút đau khổ, chống chọi với ma quân, lánh xa ác quỷ. Đó là một phần tốt trên nửa lộ trình. Điều quan trọng là chúng ta biết làm sao cho ác niệm không đến khuấy phá, mà cũng chẳng xâm hại được ta. Chén đường nếu chúng ta để hở hang, chính là kêu gọi làm cho ruồi kiến, làm ô nhiễm vệ sinh, dễ nổi cáu bực mình... Nếu chúng ta biết tổ chức phòng hộ bằng niệm tỉnh giác, sáu căn luôn tuân thủ theo lệnh chánh niệm, thân, khẩu, ý thanh tịnh. Luyện tập tự lực và chính tự lực này sẽ biến thành tha lực, người ta gọi rằng Đức Di-Đà tiếp độ, chứ kỳ thực không ai tiếp độ mình cả, mình đối không ai ăn thế cho mình no. Người trí biết phòng hộ, tàng ẩn cái gọi dục, biết kiến tạo cho mình một thế giới sống hạnh phúc.

Đức Phật phá bỏ về chấp có thế giới siêu hình, nhằm dẹp mê tín vào đối tượng bên ngoài để phát huy nội lực. Tỉnh niệm cộng với xả, ly là biết sáng mình lên trong môi trường tăm tối, biết chánh tư duy từ quá khứ đến tương lai, cho nên mình mãi là tờ giấy trắng tinh khôi, vươn tới thế giới thanh an đức hạnh. Đạo Phật là đạo đức nhân bản vĩ đại, giải phóng cái tư tưởng nô lệ của chính mình, dùng chánh hạnh để nuôi dưỡng trí tuệ phát triển tâm bị, không làm tôi đòi cho danh lợi hão huyền, không mê tín tối tăm, biết ổn định đời sống mình thanh thản, giải thoát, sáng tỏ lý luân hồi triển phược. Những gì mà Đức Phật dạy ngàn xưa đó là chân lý bất di bất dịch. Do tiếp xúc với nhiều vị tu pháp niệm Phật, thấy có những điểm cần góp ý để cùng nhau có giải thoát.

Chúng ta sau vài mươi năm tu mà không có an lạc, vẫn còn tham, sân, si thì hãy mạnh dạn hiểu rằng qua quá trình tu tập chỉ là ức chế tâm, chưa có thuần dưỡng tâm, chưa tu đúng pháp xả ly, nghĩa là không hằng sống trong thanh tịnh sáu căn. Với quan niệm niệm Phật bỏ túi, hay bỏ ống khi lâm chung có Phật Di-Đà rước, giống như học lai rai sau bảy năm cũng là ông bác sĩ, như vậy có khoa học không? Bác sĩ loại này mai một trị bệnh cho người ta chắc có người tiêu chảy do kháng sinh lại đem kháng sinh dập tới mãi, chỉ là hại người chứ có cứu người đâu? Do quan niệm: niệm Phật bỏ túi, mà cái gì cũng bỏ vô hết, nào ruộng vườn, vàng, của, làm cho thân quyến vô cùng khổ sở, như vậy có vãng sanh không?

Đạo Phật dạy chuyển hóa Ta Bà thành Tịnh Độ. Mỗi chúng sanh là mỗi hạt nhân biết chuyển hóa để môi trường sống chung quanh được thoải mái. Do nếp sống có đức hạnh, có ly hỷ trú xả, có sinh khí hào quang, như vậy lúc chết sáng trưng chánh hạnh, người ta tưởng Đức Di-Đà hiện đến tiếp dẫn. Do tưởng có thế giới siêu hình cho nên nhìn khối đá cho là đáng đứng của Đức Quán Thế Âm, mà lạc lối đi về. Nhân niệm Phật là gieo giống Bồ Đề, nhưng nghệ thuật gieo và phương pháp gieo ấy có kết trái lành hay không? Chúng ta hãy ngược dòng thời gian, một quá khứ khổ hạnh kia đã mang lại lợi ích gì? Hãy suy tư và lắng nghe bạn đồng hành bằng tinh thần khách quan xả thủ chấp. Đứng trên lập trường thiết tha cầu Đạo,

quán xét tự tánh, không trang bị cái lớp vỏ học giả, hay vay mượn kinh sách để lý luận, để đấu tranh tư tưởng. Bởi vì sản phẩm trí tuệ Phật có ra, từ gian khổ tập luyện, từ đấu tranh sinh tồn với dục, dục đòi ăn, đòi hút thuốc, uống rượu, dục đòi nghỉ ngơi lười biếng dùi mài trí tuệ. Tôi nói như vậy là bởi có nhiều cái vỏ học giả thuyết pháp dạy người ăn chay với trứng, v. v... và dạy người ta thụ động ngồi chờ trái thị rớt bị bà già. Đạo Phật mà dạy người ta như vậy thật là có hại cho tư tưởng con người. Dạy như vậy còn thua xa xã hội người ta dạy con cái rằng: phải nói không với cái xấu, với ma túy và tiếp đó người ta phân tích tính độc hại của ma túy mỗi người phải phòng.

Than ôi! Trên đời còn có nhiều thứ độc hại còn hơn ma túy - đó là lòng tham ác mà cái nhân của nó là dục, cái lòng cố chấp Pháp tu đó là vô minh. Niệm Phật hai ba mươi năm mà không chuyển đổi vô minh thì vẫn chưa vượt qua được mười hai nguyên nhân luân hồi hủy phạm Thánh Tăng. Chuyển đổi từ một đời sống uy quyền giàu sang vua chúa ra một đời sống tu sĩ thanh bần giải thoát chứ không phải: Bày ra mua chước mua danh. Khi xưa một Giáo hội Tăng già lớn, chỉ là một Hòa Thượng, một Kiết Ma, một Giáo Thọ. Ấy là kẻ đạo đức cao thâm, các sư tôn lên để cai quản, sẵn sóc dạy dỗ chư Tăng, chứ đâu như ngày nay, Tăng sư chẳng giữ giới, giữ Đạo. Phật, Pháp, Tăng bỏ mất đi, nghịch đạo Lý. Một mình trốn lánh, tác quái bày ra một nơi mua xin chúc phận dầy dầy, để dạy ai? Để cai quản ai? Ở một mình ai cũng có chức, rồi dạy dỗ ai? Sẵn sóc ai? Làm những việc gì? Không lẽ để làm quan quyền với bá tánh?

Bồ Tát Giáo trang 96 Tổ Minh Đăng Quang: Chùa chiền thờ cúng đọc tụng cái việc phận sự của cư sĩ tại gia, bá tánh ủng hộ, sẵn sóc thờ phượng nhắc nhở cúng dâng cầu phước, đọc tụng học hành, làm hữu tướng làm sao làm. Các Sư chỉ lo giữ Đạo hơn giữ chùa, làm Đạo hơn làm việc thế, Đạo còn và thanh hành, tức chùa sung túc. Đạo tắt mất, nhà sư đi lo giữ chùa, ấy sai quấy.

Bồ Tát Giáo trang 96 Tổ Minh Đăng Quang: Luật xuất gia Tỳ Kheo Khất sĩ, kẻ chẳng ở một chỗ, phải giữ y bốn pháp, 250 giới bốn, nhà sư đâu còn có tư bốn (cái bốn ngã của ta. Ngoài một bộ áo mặc nơi thân, một cái bát để lãnh cơm, nhà sư đâu còn một chút, một cái nào nữa - Trang 95 Bồ Tát Giáo: Các sư đều phải khất thực, có Giáo Hội Tỳ Kheo Tăng. Các Ni đều phải khất thực, có Giáo hội Tỳ Kheo Ni. Trang 10: **Một Tỳ Kheo Khất Sĩ để chân đến nơi này, vào xem các nơi chùa lác đầu thờ dài, chùa ở xứ ta kẻ Phật tử xuất gia xem thấy rất sợ, ở thế nào cho được, vì những nhà ở.** Trang 100 Bồ Tát Giáo Tổ Minh Đăng Quang: ngày nay nhiều Phật tử cư sĩ, tổ chức lễ sinh nhật của Thầy tại tịnh thất, thổi đèn cây, tiệc mừng vui vẻ giống ngoài đời, vì quý huynh đệ mình không rõ, bởi vì người xuất gia:

**Cuốn sổ đời tên tuổi đã bôi
Nợ trần ngày ấy dứt chưa rồi
Tây Phương ngày ấy một ngôi sẵn dành**

Phật tử không biết tổ chức sai như vậy mà ông Thầy không hướng dẫn sửa chữa, có lẽ ông Thầy không giữ luật. Đạo Phật vốn thanh bần để rảnh rang không vướng bận, không nịnh hót lợi dưỡng, ấy chân tu.

Chúng ta chỉ cần sửa bỏ phong tục, giảm bớt sự phiền phức, sắp đặt trang nghiêm thanh tịnh; các sư giải thoát khuôn khổ, bỏ ra những cách giả dối, làm cho mất đạo lý, dứt Phật, mặt Pháp, hư Tăng,... Việc ấy khó chi! Làm hư tại các sư bỏ giới luật làm hư, còn nên tại mình y luật pháp làm nên. Hư nên tại các sư, chính mình mặt Pháp. Đời cứu hộ chứ giáo pháp nào mặt vong? Nói tu hành ai còn nói đời mặt Pháp, rồi tự mình cứ việc làm cần theo ý muốn, ấy ma quỷ hại đời phá Đạo.

Trang 100 Bồ Tát Giáo, Tổ Minh Đăng Quang: *Sự thờ phượng lằng xằng dầy dầy giả dối và mê muội. Chẳng biết ông nào, vị nào, đời lớp nào có hay không? Cách cúng quảy ở học phiền phức. Người tu hành chẳng phải người tu. Tự ý mỗi người cất chùa thờ phượng cúng*

kiêng tu hành, làm theo ý mình, muốn làm sao thì làm, cái nhà riêng, chứ đâu phải tịnh xá Phật, Pháp, Tăng, chỗ Đạo Tràng Thanh Tịnh.

Các sư ở chùa lại còn dưới quyền sai khiến chỉ bảo của thí chủ, chiều chuộng nâng cao vì sợ mất chỗ ăn tư lợi. Xưa kia xuất gia thầy của tại gia, bây giờ tại gia thầy của xuất gia. Hỏi thử như vậy kẻ xuất gia tu hành học cách kiểu gì?

Chư Phật Thánh khi xưa đều khát sĩ. Cho được tự do thông thả giải thoát Hành Đạo thành quả rất dễ dàng, có đâu như xứ ta ngày nay, khinh chê cách hành của Phật Thánh làm sao cho nên và đắc quả vị.

Những người tu hành si mê, ham vui với cảnh vật, việc làm vọng giả, hại mình và quyền rũ người ta theo mình để hại người giết Phật, giết Pháp, hại Tăng, phá Đạo Lý, kẻ bá tánh tối tăm nào có biết! Tin chịu theo cho là sư tu hành chơn chánh Phật Pháp, Tăng, Đạo Lý. Ôi! Nguy hại thay kẻ nghịch Đạo, dụ dỗ người, cách hành Đạo Phật, Pháp, Tăng của họ và của bá tánh đều như vậy.

Nếu một ngày kia có chư Bồ Tát Khất Sĩ Tỳ Kheo ra hành Đạo, ủng hộ Chánh Pháp, kèm theo giữ Đạo Lý, chỉ trích cách tu hành mật pháp, ắt họ sẽ chữa dấu lỗi mình với người bổn Đạo, xưng mình đúng lý Đạo và kẻ Bồ Tát Khất Sĩ kia giả dối xằng bậy ngoại Đạo. Bị lật áo lỗi mình trần trụi, hổ thẹn sẽ bỏ báng thù hận, sẽ hại và xúi bổn Đạo của họ làm hại ganh ghét hủy bỏ vị Bồ Tát ấy đi. Dấu có chư Phật Như Lai ra đời dạy Đạo Lý, thời cũng khắc nghiệt, cũng kiếm chuyện phá hại à.

Trang 101: Nơi xứ ta bị khổ đọa, tại vì đạo giáo Phật Pháp lu mờ, kẻ xuất gia chẳng phải Tỳ Kheo Khất Sĩ, chỉ lo lợi dưỡng một nơi, chẳng có sự dạy độ cho bá tánh, chỉ lo việc sắc tướng mê muội, cũng không xứng đáng với danh tiếng cư sĩ! (còn kẻ tại gia chẳng phải Cư Sĩ?) chỉ làm việc thế gian phàm tục.

Tứ chúng còn mê muội như vậy, Pháp gì che chở cứu độ được a? Phật Tử lại đi làm gương ác quấy, có khác nào dạy kẻ đời mờ ám, làm hung bạo trước như thêm nữa, như vậy chẳng khổ chung cả đám hay sao? Tứ chúng tránh sao cho khỏi Tứ đồ.

Trang 107 Bồ Tát Giáo Tổ Minh Đăng Quang: Tư tưởng Phật Giáo là một hệ thống đạo đức kiệt xuất nhắm vào con người để làm đẹp môi trường sống, hoán chuyển ta bà thành Cực Lạc, nhắc nhở con người triển khai tâm tuệ.

Trong môi sinh con người chúng ta có một năng lực vĩ đại đang phân tán. Câu niệm Phật là bước ngoặt sơ cơ về nguồn, nhưng còn kêu gọi viện trợ từ bên ngoài, tiếng kêu lảng giữa không gian và ca tụng ngoại giới, giới thiệu cảnh giới thanh tịnh, nằm trong một phần tự kỷ ám thị rên lòng, nhớ điều thiện rất tốt, nhưng không thể phát huy đạo lực phi thường. Hầu hết chúng ta đều rất thích cảnh Tây Phương, nhưng thế giới đau thương sâu hận này không nở xa lìa. Cho nên Phật nói : Ly dục ly ác pháp là một kỹ năng tuyệt vời nhất để giải phóng vô minh. Ngày nay tôi thấy pháp môn siêu việt này được Thầy Thông Lạc triển khai tích cực nhằm đáp ứng những khát vọng cho những ai muốn giải khổ đời mình nơi bần tục, nhằm xóa tan những thèm muốn nông nổi, thấp hèn trong đời sống phàm phu, nâng cao lối sống cách nghĩ, việc làm cho cuộc đời đẹp hơn, sung túc tinh thần siêu thượng, phát triển kinh tế đạo đức xã hội, đánh gục những ứng xử thô bạo, bất chính. Và liêm khiết cũng từ đó mà văn minh tiến bộ cho loài người.

Thế giới sống không tham tục ích kỷ, thấp hèn là thế giới sống của chư Phật, lúc đó ta gọi là sự cách mạng tư tưởng. Ly dục, ly ác pháp là phương pháp tích cực thực tiễn nhất cho mọi thời đại, cho mỗi chúng sinh hướng tới hạnh phúc thanh tịnh, cho hòa bình trên trái đất. Khổ đau, tao loạn, chinh chiến tràn lan trên thế gian chính là do ác pháp tham vọng của con người. Do đó, Chánh pháp, Thiện pháp là tài sản chung của nhân loại. Hộ trì chánh pháp chính là bảo vệ môi trường sống đạo đức của nhân loại. Tà pháp là hiện thân của lăm than, đau khổ, của khủng bố bạo lực, của điều ngoa, đạo đức giả... đây chuyện nhân quả thâm thương, được bày khắp nơi trên thế giới. Hỡi loài người hãy thức tỉnh!

Vì vậy hơn ai hết mỗi chúng ta là mỗi Đạo sư chữa bệnh sinh tử cho mình; sống hiền dịu, có đức hạnh theo phương pháp thuần dưỡng tâm, hộ trì lục căn của Phật, năng thân cận học hỏi ở vị A-La-Hán, những vị có giới đức thanh tịnh sự. Tu không hành chỉ nói suông sẽ không dứt khổ. Vị Đạo sư A-La-Hán đã có kinh nghiệm chứng đắc Tứ thiên, Tam minh, quán triệt giới luật sẽ hướng dẫn cụ thể cho chúng ta qua suốt các cửa thiền và vượt qua ngũ ấm ma. Ngoài đời cũng vậy, nhìn và biết qua sự giới thiệu cỗ máy dệt hiện đại nhưng không có kỹ sư dạy ta thao tác, khắc phục sự cố thì làm sao dệt cho được những tấm lụa nhưng êm? Do đó pháp môn, Tôn giáo là phương tiện cần ích mà mục đích chính là giải khổ, chấm dứt luân hồi. Tôn giáo nào thực thi giới luật thanh tịnh là nhân bản, có bình đẳng đạo đức, thì Tôn giáo có lợi ích thiết thực cho con người. Nước nào đặt nền móng đạo đức pháp luật mà người hành pháp và người dân tuân thủ đạo đức pháp luật ấy thì nước ấy sẽ sống trong trật tự ổn định, hạnh phúc trên mọi bình diện, là tấm gương tốt cho toàn thể giới.

Thuở xưa Đức Phật sau bốn mươi lăm năm hành đạo đã có một Tăng đoàn là một ngàn hai trăm năm chục vị Tỳ Kheo A-La-Hán đắc thành quả do chân chất giác ngộ cao, do khung cảnh môi trường sinh sống thanh tịnh, độc cư rảnh rang hành đạo, hơn nữa các vị ấy có duyên phước với Đức Phật nên dễ đắc Đạo.

Đức Phật thuở xưa, cung vàng điện ngọc, thái tử giàu sang, vì muốn thành tựu pháp vương, nên từ bỏ làm Khất Sĩ, xin ăn thanh bần tu học, ngày một bữa ngo, rảnh rang tứ sự, sống độc cư không kẻ quấy rầy. Hình ảnh ấy là một bức gương rọi soi cho mọi thời đại, cho muôn vạn tỷ thế hệ chúng ta. Muốn thành tựu nhất định phải tinh tiến xả ly như vậy. Việt Nam ta nhất định sẽ là tinh hoa của vũ trụ. Hình ảnh Tổ Minh Đăng Quang nhất định phải được thừa truyền và hành y như vậy.

Tôi đến Tu Viện Chơn Như khi đã bỏ hết thiên kiến và những cố chấp trong lòng và với quang cảnh thanh tịnh tự nhiên, tôi thấy ánh hào quang Phật Giáo rạng ngời thanh thoát. Tượng đá Phật nằm kiết tường kia uy nghiêm hào khí vô cùng. Uy nghiêm hào khí không phải từ những hồi trống Bát Nhã âm vang, những đèn hoa trang lệ, mà thanh bản giản dị vô biên, giống như đời sống của Đức Phật ngày xưa ấy. Ngay đời sống của giới luật thanh tịnh, những Tăng lữ đã đi được hai phần ba đoạn đường đến với Đạo rồi.

Khi đến Tu Viện khác, khi lắng lòng thanh tịnh, tác ý về thời Phật giáo thuở hai ngàn năm xa xưa, tôi thấy một Tăng sĩ của thời đại hôm nay đang lau bóng chiếc xe còn bụi bám cho Thầy Trụ Trì... Và tôi lại đến hầu pháp với một vị Tăng sĩ khác, đến đoạn tôi hỏi về hành trang của vị Đạo Sĩ đã thành tựu đức hạnh, làm chủ sinh tử. Vị Tăng ấy xúc phạm vị Đạo Sĩ như sau:

- Oạng ấy có vẻ đây, Hòa Thượng Viện Chủ không tiếp, vì ông ấy tu trái pháp, tu Tiểu Thừa chấp giới, à...

Tôi hỏi: -Kính bạch Thầy có biết rõ đời sống tu tập của vị Đạo Sĩ ấy chăng?

-Không. Chỉ nghe nói!

- Kính bạch Thầy, cho con được biết pháp môn Tối Thượng của Thầy là gì?

- Thấy vọng không theo vọng!

- Vậy khi nghe vọng theo vọng là gì? Có phải là phạm nhân quả, phỉ báng Thánh nhân chăng?

- Bên này tu Tối Thượng Thừa, không tu Tiểu Thừa chấp giới.

- Kính bạch Thầy, như vậy thì ông tiểu mới xuất gia cũng là Tối Thượng chăng?

- Kính bạch thầy đã đắc được Tứ thiên - Tam minh chưa? Và trong đại chúng này có ai được vậy chưa?

- Chưa à!

Khi mà trùng độc nơi lông sư tử ăn thịt sư tử khủng khiếp như vậy, cho nên Phật giáo chỉ còn lại một đồng xương tàn, được tẩm liệm bằng những mảnh vải tang thương danh lợi cho thế hệ chúng ta hôm nay như vậy sao?

Chiếc xe lửa khi đi ra khỏi đường ray, xe lăn nhào xuống vực, tai họa bi thương. Một Tăng Sĩ xúc xiểng giới luật, thì một hôm nào đó Tăng sĩ ấy sẽ về quê hái bông điên điển và sẽ biết thế nào là nổi nhọc nhằn nơi thôn dã. Gia bảo của Đức Phật là sự chứng đạo từ bi thanh tịnh. Những vị làm Phật sự nhưng chưa chứng thánh quả, khi đã được tiếng tăm danh vọng và được sự bảo bọc bằng vật chất cao sang, khó mà lái con thuyền chánh pháp đi về chính nghĩa đấng giác, để cho khoảnh khắc qua nhanh, cát bụi đi về cát bụi. Thế là ngư ông và biển cả lang thang vô định...

Nếu như mà mọi bế tắc, đau khổ được giải quyết êm đẹp, hanh thông thì câu chuyện dòng sông chảy ra biển cả là một câu chuyện đẹp nhất thế gian, là bài toán có đáp số hoàn mỹ theo qui luật nhân quả. Hạnh nguyện độ đời của bậc chân tu là trước độ cho mình thành chánh quả bằng gương sống tịnh hạnh như Đức Phật và chính bằng đời sống này là bài pháp hùng hồn nhất khai ngộ chúng sinh và khi chuyển pháp luân sẽ chỉ rõ nhân quả thiện lành, nhằm thiện lành hóa thế giới tâm hồn, từ đó vạn loại vượt qua bờ sinh tử, bằng những kinh nghiệm thực tế, phù hợp với tâm cỡ từng người, bằng đức độ khả kính. Từ đó, niềm tin của mọi người sẽ vững chắc hơn, cảm ngộ sẽ mau hơn, khỏi đi lòng vòng phí sức. Bánh xe pháp của vị chứng đạo là ánh hào quang siêu nhiệm, sẽ mở tung những xích xiềng thiên ma, ngoại đạo đang kìm hãm đạo Phật, làm cho biết bao nhân sinh chìm đắm trong đau khổ, làm cho Phật pháp đi dần đến chỗ mặt Pháp.

Có một anh bạn, tôi được biết nhờ một anh bạn đến xin thùng giấy để đựng thuốc nam. Hôm ấy đang buổi chợ đông, anh đến mua chút ít vật dụng ghé tôi chơi, từ đó tôi rõ anh hơn: Anh có gia đình và bỏ vợ con mà đi hút thuốc nam làm phước thiện. Tôi hỏi anh:

- Anh tạo gia đình, người xưa nói con là nợ, vợ là oan gia, cửa nhà là nghiệp chướng anh đền trả xong chưa? Anh có đem lại hạnh phúc cho tất cả chúng sinh trong ấm chưa? Và với gánh nợ ê chề, một khối tình nặng trĩu nhớ thương, anh giao lại hết cho người phụ nữ nghèo khổ với tháng năm mưa nắng, tần tảo nuôi và giáo dục con cái, anh có nghe đau xót, ray rứt và thiếu trách nhiệm với đạo lý làm chồng, làm cha chăng? Anh có suy nghĩ kỹ về công việc thoát ly để làm công việc thiện này chứ?

- Có chứ! Tôi nghĩ tôi làm phước như vậy là để đức lại cho con sau này. Hơn nữa tôi vừa làm phước vừa tu thiền định bảy năm rồi!

Anh ngừng giọng và rít một hơi thuốc dài ngẩn ngơ thả hồn chìm theo mây khói. Anh say sưa theo làn khói, giữa tiếng mưa rơi u ám cả bầu trời. Tự dưng tôi thấy buồn buồn. Buồn cho một mái ấm gia đình không có hạnh phúc vẹn toàn.

- Anh bạn ơi! Tu thiền sao còn nghiện ngập thuốc lá dữ vậy? Anh học thiền gì? Của ai?

Anh không trả lời câu hỏi mà đáp rằng: Vì còn tử ân, còn xã giao bè bạn à, à phương tiện à, à...

Ồi! Chúng ta là những đoàn tàu đi trong đêm, đi qua những cánh rừng thâm u, mà ánh đèn soi đêm lại quá lu tàn, phải chăng đây là căn bệnh của thời đại, quay cuồng hưởng thụ, suy giảm đạo đức, bội nhiệm tà kiến, tranh kinh danh và quyền lợi làm cho thế giới ta bà chao đảo.

Khi mà tư tưởng không định hướng đúng cho việc làm, thì chúng ta dễ rơi vào tình trạng thiếu bổn phận, tắc trách cái nghĩa làm người. Phước đâu không thấy, chứ trước mắt đó là một sự cuồng tín. Nếu chết cứng đường thân mạng để chánh pháp Mâu Ni thực sự đem lại

cho tất cả loài người trên địa cầu này hiền dịu hơn, sống bình yên hạnh phúc, có thần thông trí tuệ, thân sắc vàng ròng thì tôi xin chọn con đường cho Đạo Pháp.

Niệm Phật, nghe giảng, thiền tọa, mà không ly ác diệt ác, không xả thân cầu đạo, không nghiêm trì giới luật, không phòng hộ sáu căn, không rõ độc tính của sáu trần, không từ bi đối với người khác, thì dù có niệm Phật, nghe giảng, cho đến muôn vạn ức đời chỉ là gieo duyên với Phật Pháp, chứ thật sự không có thanh thân, hạnh phúc và cứ mãi mấy ngàn năm chúng ta vẫn cứ loanh quanh, lẩn quẩn sống chung với vọng, ức chế vọng, thấy vọng để ngậm theo vọng. Đó là nỗi đau muôn thuở của chúng ta.

Giờ đây, tôi muốn đi lên đỉnh cao muôn dặm, ngắm xuống cánh đồng lúa xanh thơm, lắng nghe tiếng vọng muôn đời lao碌 xót xa, lắng nghe tiếng cười gieo mầm no ấm của muôn vạn nông dân, tác ý nghĩ về những cánh người nghèo đói không nơi nương tựa và để biết lại thân phận mình muôn vạn kiếp trầm luân, nhắc nhở mình tiến lên phía trước, có ánh sáng từ bi yêu thương muôn loại.

ĐI TÌM CỘI NGUỒN PHẬT GIÁO

Một chiều tháng giêng tôi đến Tịnh xá Ngọc Hiệp ở ngã bảy, phong cảnh khá an tịnh. Nhìn những chiếc y vàng phất phới trong buổi chiều tàn, lòng tôi nghe nhẹ phần nào nỗi niềm đau khổ của kẻ xa quê. Lá Bồ Đề từng chiếc lá rơi đóm đớp ở một góc chùa. Tuy đi tìm cảnh tịnh, nhưng lương tâm cứ dẫn xé mãi bởi trách nhiệm chưa vẹn tròn. Ôi! Rõ ràng nghiệp quả chưa dứt, bởi tháng năm cứ tạo thêm à.

Cũng buổi chiều ấy tôi tiếp Ni cô quét lẹ những chiếc lá vàng cứ mãi rớt xuống sân chùa. Ni cô quét lá lanh lẹ, nhẹ nhàng nhưng bụi không hề tung mù trời, đó là nghệ thuật quét rác mà tôi học được ở Ni cô.

*Vừa quét rác tôi vừa ngẫm nghĩ:
An tịnh thân hành quét lá rơi
Lá rơi từng chiếc rãnh quên đời
An tịnh thân hành chiêm nghiệm đạo
Mùa thu bao kiếp mãi luân hồi!
Luân hồi vì bởi vụng đường tu
Tam vô lậu học chẳng công phu
Tưởng tri, ác pháp làm thông lộ
Dục nhiễm luân hồi giới chẳng tu
Nhất Dạ Hiền chuyên chỉ một đêm
A-Nan mầu nhiệm bước lên thềm
Còn ta ngoảnh lại trăm năm mộng
Tay nắm bên đời Đạo muốn thêm*

Mặc dù là mùa xuân. Nhưng đứng dưới những chiếc lá là tả rơi trên đầu, rơi khắp sân, quét ở trước nhưng phía sau rụng đầy. Do đó mà tôi cứ ngỡ là mùa thu. Mùa thu bao kiếp mãi luân hồi, tưởng mình rảnh duyên đời, nhưng mà không, vì ở tận sâu thẳm đáy lòng những nghiệp lực đang tồn tại hình thành và xây dựng những nhân quả mới. Nếu không thường tục tác ý thiện, không chỉ trong việc làm, bằng tình giác thì không vô sự rảnh duyên đời được.

Mùa xuân mà ngỡ là mùa thu là sự thiếu văn hóa ngay trong hiện tiền cuộc sống. Do chúng ta bứt vượt qua khỏi cái khung chế biến phàm phu thành Như Lai. Dòng tư tưởng này nó giống như bụi mù tung khắp lên bầu trời làm xón mất thời đại, che khuất đi buổi bình minh tươi đẹp của Phật Giáo. Nếu đem Tam Vô Lậu Học để mình định lại Tôn Giáo Đạo Phật theo phàm phu tâm của tôi suy nghĩ: Đạo Phật ngày nay khác xưa, nó không có cái không khí siêu thoát.

Ngày rằm tháng giêng là rằm đầu tiên của năm mới, tôi đến nhiều chùa thành tâm sám hối lễ Phật, sám hối tự tâm. Ở đâu tôi cũng thấy có đặt một cái bàn để thu tiền, điều này dễ làm phai nhạt đi tính mẫu nhiệm công đức và nhẹ thể Phật Giáo. Giống như khi chúng ta nhìn ông thầy tu chạy xe Vespa, Dream đeo đồng hồ lấp lánh.

Tôi đến một chùa nghèo nọ, sau khi hành lễ thành kính Phật xong, bước vào hậu tổ lễ Đức Đạt Ma, bất chợt tôi nhìn thấy Ni cô rút trong túi ngực mình ra cho tiền một đứa bé đang đòi đeo đeo và khi nhìn qua cậu thanh niên mặc bộ đồ đen ngời ngời thu tiền nhìn tướng cậu ta ón quá. Cậu ta bảo tôi ghi vào sổ phước điền tôi từ chối khéo và thành kính cho tiền vào thùng Tam Bảo.

Sư cô vồn vã mời chúng tôi ngồi vào ghế rót nước vui vẻ mừng rỡ. Chúng tôi sợ tổn phước nên ngồi. Liền phút ấy có hai cụ già hiền hậu, dáng vẻ bên ngoài tuy hơi nghèo, không thấy Sư cô vồn vã lắm, chúng tôi lệ nhường ghế và ra ngồi phía sau hai tay nhường phần nước chưa uống cho hai cụ bà. Vì thế mà tôi nói Đạo Phật nay khác xưa. Xưa quí ở đạo đức, ngày nay bạc bẽo vì tiền.

Sư cô chỉ cho những tượng Kinh Bát Nhã của ai vừa đem tặng cho chùa còn đang chất đống ra đó ở trên bàn và nói:

- Năm nay Phật đã về chùa mình.

Tôi giật mình đến tái mặt. Vậy từ hồi nào tới giờ chùa mình không có Phật sao? Vậy Đức Phật ngồi uy nghi mẫu nhiệm đó là gì? Phật tâm trong lòng không có nên các pháp đều không. Sư cô có gợi ý tôi về cái tủ đựng kinh nhốt mấy Phật ấy lại, tôi thiết nghĩ thật là mâu thuẫn.

Có lần nọ sau khi tảo mộ ông bà cha mẹ tôi xong, vì ở gần chùa lòng tôi cứ nhớ Phật nên bước đến lễ chùa xưa. Tôi gặp lại ông bạn đời không ra đời, đạo cư sĩ không ra đạo cư sĩ. Quan sát chùa đang trùng tu lại uy nghi quá. Thoáng gặp ông Thầy xưa tôi xá chào, ông chỉ lên cái đầu và đi luôn. Toàn là thiền ngữ có lẽ thầy động não cất chùa lớn nên không tiện khai thị.

Tôi chào hỏi bạn cũ: - *Trước kia nhà ở bên chùa này, nay chùa xây dựng lớn nhà bạn dời đi đâu?*

Anh bạn tôi chỉ căn nhà xinh xắn ở trước mặt. Tôi nói: - *Ngôi nhà đẹp để vậy là tốt hơn xưa rồi.*

- *Có gì đâu là có. Ngôi nhà ấy đâu phải là nhà, và rót chung trà mời.*

Đạo Phật chính là khoa học siêu khoa học. Có ít nhiều hiểu pháp nói như vậy là người ta nói mình khùng đấy. Nó không bị thiên tai hỏa hoạn, chưa có bị bỏ xè, mỗi một ăn sập do đó nó còn tồn tại trong vi tế sở chấp kiến dục của ta. Một vị đại sư đã nói mình cầu nhiệm dục hoặc biết mình rõ như vậy được gọi là tỉnh giác. Mình phạm phu tà hạnh không có oai nghi chánh hạnh mà xưng Phật thì đó là vô minh luân hồi, được phủ bằng tư tưởng Đại Thừa phá chấp, chứ thực sự mình đang chấp về cách bắt chước kiểu nói của người khác, vì thế mà thành thói quen trong ứng xử chứ thực sự mình chưa đắc định đạt đạo. Còn phiền khổ mà gọi là tự tại gượng gạo.

Ngày rằm lớn là ngày quy tụ đông đảo mọi người về chùa sùng kính Phật. Đó là nét đẹp văn hóa của Phật Giáo. Tính đạo đức được nâng lên. Chúng ta nên nhân ngày ấy mà vun bồi tính thiện phát huy giác ngộ. Xin keo, coi cúng sao hạn, cúng tiền nhờ cầu siêu, cầu an. Ông trụ trì bận rộn tất bật điều này không đúng với luật nhân quả trong Phật Giáo. Lo cổ xúy học thuật mở rộng triết lý Kinh Tạng Phật Giáo. Người Tăng sĩ được gán những học hàm tiến sĩ, cử nhân nhưng những học vị này dường như không liên quan đến tu chứng.

Tịnh xá T.T. sẽ mở Phật học viện. Chúng ta thử đặt câu hỏi: Học cái gì? Chuyên sâu vào bộ chân lý của Tổ Minh Đăng Quang, phát huy tích cực hạnh tu của Phật để thành tựu, đồng thời hướng về với nguồn Nikaya, Trung bộ Kinh, Trường A Hàm để chóng thành tựu đạo quả hay là học cái gì? Có được công nhận là cốt tủy chánh tạng của Phật không? Nếu như lời Sư quán chúng nói: để theo kịp trào lưu tiến bộ của Phật Giáo thế giới nên chúng ta mở mang học viện, đào tạo Tăng tài, và vì để hòa nhập với cộng đồng để có thiện cảm với nhau mà nhà Sư được mời tiệc tùng liên hoan phải uống vài ngụm bia. Vì lao động cực nhọc tăng gia sản xuất nên phải ăn ngày ba bữa. Vậy thì với cách sống ấy giống hệt người đời, chúng ta đi tu làm gì? Hình ảnh những Tăng sinh ngồi xem phim, xem bóng đá có phải là sự xuống cấp giới hạnh hay không? Học rộng mà không có Thánh hạnh, không có oai nghi của Phật, thì đó là một tôn giáo mới lạ, ăn cắp bản quyền Phật Giáo, hành nghề kinh doanh pháp bảo, dối gạt bá tánh, chắc chắn không bao giờ thành đạo dứt ly sinh tử. Lo mở mang chùa tháp to lớn, thăng cấp chức danh, mà cố tình không củng cố giới đức, không thanh tra xử lý nghiêm, không quan tâm đến đời sống thanh tịnh của tu sĩ tức là đồng nghĩa với phạm tục hóa Phật Giáo. Đời sống của tu sĩ khác với đời sống của thế gian là ở chỗ thanh cao do giới đức. Đời hay Đạo cũng vậy, có học mà không có hạnh là người ác. Trên môi nói Thánh, nói Phật, bắt lập văn tự, viên đôn, phá chấp, vô tướng, vô tâm, kiến tánh thành Phật mà nhân, ngã, bỉ thử vẫn còn, thì vẫn đem đến đắng cay cho cuộc đời...

Nhìn môi trường sống của giới xuất gia hiện nay, chư Ni, chư Tăng công việc rối rắm liên miên thì có thời giờ đâu mà xả ly, nhập định. Chư Ni không có cốc lá thanh yên thì làm sao tịnh chỉ ngôn ngữ, xả ly mộng tưởng, cơn như món thuốc linh chữa bệnh. Thế mà chiều tối còn xơi thêm một thời cơm nữa thì chỉ có thù miên mà thôi. Chưa dừng ở đó đâu, nhà Sư còn có Toyota và làm dịch vụ. So sánh Phật Giáo hôm nay và Phật Giáo Nguyên Thủy rất khác xa.

Một sáng sương mai còn chưa ráo, tôi đến Thiền đường nằm sâu trong vườn cây yên tĩnh, không tiếng xe, không tiếng ghe tàu inh ỏi, thỉnh thoảng vài tiếng chim kêu tỉnh thức lòng người trú định với thực tại. Nhà sư tập sự Tỳ Kheo cùng với mấy học trò nhỏ ở xóm vừa nấu buổi cơm điểm tâm sáng vừa nói chuyện vui vẻ. Tôi thấy Thiền Sư đang đắm nhìn quyển sách gì đó nên không dám làm kinh động, nhẹ nhàng len lén vào chính điện lễ Phật, lễ Tổ. Hành lễ xong lòng vui nhẹ nỗi buồn trần thế đã duyên vướng bận. Tôi thanh thần nhìn cảnh vật của buổi bình minh tươi đẹp, thanh khí mát mẻ, quả thật nơi đây chính là lò luyện trí tuệ Phật. Bỗng nhiên bên tai văng vẳng có tiếng người lời tôi về với thời khắc hiện tiền:

- Bạch Sư phụ có khách đến viếng chùa.

Tôi đến bên Thiền Sư trong tay quyển truyện nhi đồng vừa khép lại! Thiền Sư mời tôi ngồi bên hành lang hiên chùa. Nếu tôi ngồi thì tôi phải ngồi trên chỗ cao, Thiền Sư thì ngồi trên ghế nhỏ trên nền đất thấp. Đây quả thật là cách ứng xử thiền sấm sét của Thiền Sư. Vô tướng, vô phân biệt - liền ngay đó thể nhập tướng Như Lai. Thú thật tôi trí tuệ chậm lụt, độn căn không thể giây phút ngắn ấy hoát nhiên đại ngộ, chỉ đứng chấp tay thủ lễ thỉnh Thiền Sư lên chánh điện. Thiền Sư kể cho tôi nghe. Cơn bão số năm vừa rồi làm tốc nóc lá chùa. Ông Phật ngồi trong mưa chia sẻ nỗi đau đớn trần lụy. Sư phải chạy về Sài Gòn mượn tiền quý Sư... Với mấy cháu nơi đây mua ngôi lợp lại như ngày nay. Thiền Sư còn có mấy công đất trên đường về Sóc Trăng dự kiến sẽ mở Thiền đường nhưng không tiện đành để chờ bán, nhưng ý định cần bán cho Việt kiều. Thiền Sư nói: Phật giáo thế giới đang phát triển rất mạnh vì thế trung tâm mở trường Phật học để bắt kịp với họ. Quả là như vậy. Tôi được những người bạn đi Trung Quốc về kể: Quý nhà Sư Trung Quốc tu khỏe lắm, mập mập phốt phốt, đầy đủ tiện nghi, điện thoại di động... sống như ông quan dư thừa vật chất... tôi xin phép trình bày ý kiến:

- Kính bạch Sư - nếu nhà Sư tu đúng hạnh Phật sẽ là mô hình lý tưởng để thế giới quy ngưỡng. Ngoại đạo muốn phá nát Phật Giáo là chỉ cần làm hư hoại giới luật. Những Tu Sĩ sống ham muốn danh tiếng, buông thả thụ hưởng vật chất; Tăng sinh bảy tám giờ tối còn du lịch ngoài chợ đời, đi đứng không có Tăng hạnh. Hơn nữa đi tu là để độc cư an lạc, đâu phải làm cái nghề ăn không ngồi rồi tào lao với giới nữ để nhiều chuyện.

Lý tưởng của bậc xuất gia phải đạt ba tiêu chuẩn sau đây:

1- Đạo đức và giới luật ngời sáng.

2- Hiểu quá khứ vị lai vô lượng kiếp, hiểu thông ba nguyên nhân, sáu điều kiện dẫn đến luân hồi và có phương pháp hành trì để khắc phục và viên mãn.

3- Ba là làm chủ được sống chết có đủ đạo lực điều khiển ngũ tạng tế bào theo ý muốn.

Ở Việt Nam ta có một Thiền Sư nhập định hàng tháng đó là chuyện có thật và rất bình thường. Con đường học vấn có kiến thức Phật học sâu rộng trên thế giới thì hàng hà sa số. Nhưng để thực hiện được ba điều kiện đó có là bao? Khất sĩ là lộ trình của tuệ giới Phật. Hà tất phải đi theo sau họ con đường không thành tựu chánh hạnh, bỏ nhọ Phật pháp bằng lối sống nô lệ cho lòng ham muốn. Giới luật là phương tiện thù thắng để ly dục ly ác pháp, là khuôn khổ mẫu nhiệm mà Phật dạy.

Ai đi ngoài lộ trình này là mượn lớp y vàng để thụ hưởng trên mồ hôi nước mắt của Phật tử dâng cúng.

Trên chuyến xe Cần Thơ tôi gặp một Ông Thầy khoác áo Tu sĩ ngồi nhai tràu bôm bôm cười hú hí mua, dò vé số một cách tự nhiên, mỗi khi ông đưa lon nhựa nhả bã tràu mọi người xung quanh nín thở, quay mặt chỗ khác. Còn nữa, khi xuống xe chia tay, ông nắm tay tôi và hôn tay theo kiểu ông Tây hôn bà đầm. Ông Thầy quả thật là ga lăng bay bướm. Còn ông cư sĩ bới tóc vừa kết bạn với ông Thầy ở lễ cúng nơi Tòa Thánh Tây Ninh thì huyền thuyên nổ tới bên, ông ta khoe rằng chưa có ông Hòa Thượng, Thượng Tọa nào trả lời câu hỏi của ông một cách hài lòng thỏa đáng. Bên cạnh có một chú nữa cũng góp tiếng:

- Tôi có thân thiện với một cậu Đạo bới tóc ăn chay hút thuốc nam, mỗi ngày hút trên cả ngàn thang thuốc, tiếng tăm vang dội. Hôm nọ có hai cô gái sang trọng và cũng rất đẹp, đến nhà thuốc không nói gì cứ nằm mãi chờ đợi. Vì bận rộn bệnh quá đông không màng để ý. Đến tối vào cốc cúng lạy bỗng thấy hai cô ngồi chờ sẵn và mong cầu: -Thầy còn trẻ hút thuốc giỏi nên muốn được thân thiện và hầu chuyện...

Cậu đạo tìm lời mời đi khéo, nhưng cô dùng kế mưa dai thấm đất, cậu đạo lúc ấy lòng dục vừa khởi lên liền thấy Đức Quan Âm hiện ra dùng búa đánh cho một cái chát cậu Đạo té lăn. Từ đó hút thuốc hết linh...

Chú lại kể tiếp: - Hôm qua con gái chú vừa dẫn phái đoàn đi núi Cẩm về kể: - Khi đi đến động Nhân Văn, mọi người xuống cầu nguyện. Con gái của chú thì dẫn chúng xướng ngôn, khi vừa dứt thì liền có ánh hào quang từ trên trời phun xuống.

Chú hành khách vừa kể xong câu chuyện, ý tưởng tò mò của tôi quay trở lại với huynh cư sĩ kể bên. Tôi nghĩ rằng câu hỏi của anh ta chắc là hay ho lắm là hóc búa lắm, tôi hỏi: - *Huynh hỏi quý Hòa Thượng như thế nào?*

- Tôi hỏi rằng niệm Phật như thế nào mới thấy được Cửu Bồn?

- Vậy nếu câu hỏi ấy đối với tôi, tôi sẽ trả lời rằng: Niệm Phật không sẽ không thấy được Cửu Bồn mà cần phải xả cho hết núi ngã mạn nơi lòng huynh đi. Tánh ngã mạn ấy đã đầy huynh đi từ Tỉnh này đến Huyện nọ, hoài công nhọc sức cuối cùng mọi người đều thấy huynh, sự cống cao vô cùng to lớn à.

Tôi chỉ nói vui vẻ vậy thôi, ấy thế mà cái máy nổ của huynh ấy đã xuống ga rất thấp.

Ngày rằm tháng giêng núi Ông Két Nhà-Bàn trắng lung linh sáng nhờ đêm tối nên bày rười không có vo vo đậu đáp bữa bãi trên miệng của Thầy Trụ trì hay trên tách nước, bàn ăn trước sân chùa. Đêm nay trăng thật là êm ả cảnh núi thanh tịnh. Nếu không có cách trang trí thờ cúng mê tín thì cảnh thiên nhiên sẽ rục rờ hơn. Sau những tách trà thân mật, Thầy Trụ trì bảo với tôi:

- *Nãy giờ uống trà luận Đạo là chúng ta đang xài đồ dỏm không đó! Phật pháp tùy thời đại mà biến để phát triển sinh tồn. Phật pháp chia làm ba thời kỳ: Chánh Pháp, Tượng pháp và Mạt pháp.*

Có thể Thầy nghĩ rằng đây là thời kỳ mạt pháp cho nên Phật Giáo hôm nay nằm trong thời kỳ tha độ và cái khung chánh pháp nó bị méo mó. Than ôi! Nơi Thiền đường ông tập sự đi chợ về mồ hôi nhễ nhại, cởi áo trần trụi cho mát chơi, vồn vã mời khách ăn điểm tâm sáng. Vị Sư phụ thì hồi chừng chừng điểm tâm xong chưa, làm cho người hầu đạo rất e ngại xấu hổ xét lại mình chưa điểm Đạo bốn tâm để hòa nhập với sinh khí Thiền đường à.

Cũng vào một dịp tôi đến núi Két gặp Thầy Trụ trì tôi bạch: - *Kính Thầy giúp con gặp Sư cô Ph để mượn lại sách và bốn cuốn băng pháp do Thấy Viện Chủ tu Viện Chơn Như thuyết.*

- *Sư cô đi bán nhang chưa về, tôi không biết tới công việc của cô ấy. Cô này quá tào lao, băng của Hòa Thượng Thanh Từ một kho, một tủ mà còn đi mượn thái lai.*

Đang mệt vì leo núi nghe câu ấy bỗng nhiên khoan khoái trong lòng hết mệt. Thời đại mới nên ngôn ngữ thiền phải sáng tạo đổi mới để theo kịp ánh lửa vô minh đang thiêu rụi núi sông đại địa và lời nhái tiếng kết bao giờ cũng siêu kết được trường dưỡng từ nhân ngã bỉ thử.

Phật Giáo Nguyên thủy với phương pháp đặc thù xả ly, ức chế ác pháp, tăng trưởng chánh thiện pháp, trui rèn trí tuệ hạ mình, minh triết trong sạch, cao Tăng Thánh hạnh, diệt độ bốn ngã, làm cho vua quan, trời người kính phục, hộ pháp.

Tăng sĩ hôm nay phần đông chưa chứng Thiền Phật. Ông Sa Di cũng xưng Tồi Thượng Thiện. Nơi nhà Tăng như những giường bệnh san sát nhau, đeo bám lâu lâu, những thiền ngữ cũ rích vay mượn văn tự, nói đốn, nói ngộ, nói Phật, nói Thánh, thích chiếm chỗ, ưa danh lợi, bỏ mặc Phật pháp suy đồi... Vẽ nên những bức tranh Phật Giáo thời đương đại, để chúng ta chiêm nghiệm, so sánh giữa hai lối đi của Phật và của những nhà Đại Thừa sau này hầu như chúng ta mạnh dạn viển ly cái lộ trình quá dài mà thực sự không dứt sạch lậu hoặc vi tế tham, sân, si.

Ăn bát cơm của đàn na, bát cơm ấy là bát cơm công đức phải hết sức trân trọng. Sự trân trọng đó thể hiện bằng lối sống cụ túc giới. Cụ túc giới là lối sống căn bản và minh triết siêu thượng nhất. Nhìn ông tu sĩ chạy Honda, Vespa, và một trăm người là có tám chục người dự đoán rằng quý vị đó dứt khoát không có chánh định vô lậu, đó là chưa nói đến ông tu sĩ hút thuốc cần, ngủ nệm, ngồi bàn tiệc uống bia làm như nhớp chiếc áo tu sĩ Phật Giáo. Thế giới trùng trùng duyên khởi, nhưng duyên khởi của nó phải là hạt nhân tinh khiết chất lọc. Nếu nó mang gen vi trùng hay nhiễm sắc thể xấu thì môi trường sống là bi khổ. Súc tức thị không, không có nghĩa là ăn cướp là không có nhân quả tù tội. Ví như một vị tu sĩ hút thuốc lý luận rằng hút không dính mắc thì coi như không hút thuốc. Sao không dính mắc được. Ông tu sĩ không giữ tiền thế thì tiền đâu ông đi mua thuốc để nhà khói phun mây, khói thuốc ngấm ngấm đốt cháy lá phổi sao gọi là không hút. Nơi công cộng, phi trường người ta cấm hút thuốc là nhằm bảo vệ sức khỏe, tôn vinh tính cách lịch sự của con người. Người tu sĩ mà lạm dụng xài phí của Tam Bảo là loại tu sĩ vô đạo đức. Kẻ cầm điều thuốc hút từ đồng tiền không lao động là mắc nợ của xã hội. Đạo Phật chủ trương ly dục ly ác pháp.

Gia tài của Đức Phật trải qua mấy ngàn năm đã đem đến trí tuệ an lạc cho vô thượng chúng sinh. Tường thành kim cương đã làm cho Phật Giáo bất diệt với thời gian. Hơn ai hết người Tu sĩ phải có trách nhiệm bảo lưu, vun đắp bằng lối sống của bậc Thánh, tôn trọng oai nghi giới luật. Thánh hạnh là dứt ly ham muốn. Lối sống của người xuất gia không thể giống lối sống người đời, chúng tôi phạm phụ, luôn làm chủ ý thức. Tỉnh giác trong môi trường sống độc cư thanh tịnh, đó là lý tưởng của người xuất gia giải thoát. Nếu ngược lại thì người tu sĩ là người mượn áo Phật làm dịch vụ kinh doanh thu lợi nhuận từ người Phật tử tại gia, làm tiêu hao công đức ứng cúng cao đẹp. Sự hộ pháp sẽ trở thành cái công việc ký hợp đồng vay mượn. Người Tu sĩ vô ngã, lợi tha, có sao có tài sản cá nhân của ông trụ trì. Có một ngôi chùa S.C. ở núi Két thỉnh thoảng người ta khiêng heo quay lên để

cúng, vì tôi thấy ngôi chùa này có thờ thần, có người đời, nam nữ cư sĩ lẫn lộn trong đó. Do tư tưởng Đạo Phật phải thích nghi với từng thời kỳ. Do tưởng tri rằng liền ngay đó viên đốn không cố chấp mà người tu sĩ thanh cao siêu thoát trở thành kẻ phàm tục mà chưa hay. Kẻ trí thức nhìn hình thái người tu sĩ như thế không khỏi chán nản. Cũng có lắm kẻ người đời như chúng ta, nhưng lười biếng lao động, họ tự may chiếc y tu sĩ để hành nghề khất cái, hình ảnh ấy trong xã hội chúng ta thường bắt gặp. Đau lòng hơn có một giảng sư T. chê những người Tỳ Kheo Khất Sĩ rằng: *Phật tử cúng ghé cao, giường đẹp mà không biết thụ hưởng thật ngu như con bò.*

Nơi chợ quê chúng tôi có bốn ông, tuổi đời còn rất trẻ, các ông luân phiên nhau để đi xin. Đi bát nhưng nhận tiền, hơn nữa lối đi không đúng oai nghi của một tu sĩ chân chánh, lâu ngày bà con cũng bái phát hiện ra. Một hôm họ nghe chị bán tôi nói với chị bán bánh da lợn vốn là một cô giáo làm bài thơ cúng bát. Hai chị mới bóp trán nặn đầu làm xong một bài thơ và hôm sau chị bán tôi cúng bánh da lợn kèm bài thơ. Tôi thấy ông sư giả đó liền mở bài thơ ra trong bát vừa đi vừa đọc, hồi lâu không thấy các ông luân hồi trở ra con đường dễ thương chân chất ấy nữa, bài thơ ấy như sau:

*Mượn sắc Phật hành nghề sai trái
Ngục A tỳ mãi mãi đọa sa
Phật, Tiên, phàm tục quỷ ma
Là chính bởi do tà đạo cả
Khuyến anh sớm vô minh đoạ phá
Kịp dứt ly nhân quả tạo vay
Si lâm tình ngộ huệ khai
Hồi đầu hướng thiện A Tỳ thoát ra*

Nhờ hai chị bán tôi và cô giáo bán bánh da lợn mà chợ làng quê đã có tiếng chuông ngân nga vút lên mười phương pháp giới, Đạo Phật thoát cảnh làm trò cười và vũ trụ tán hoa cúng dường bốn vị Bồ tát đã giúp cho xã hội có cái nhìn tôn kính Đạo Phật. Riêng tôi nhận thấy hai chị ấy không có ác ý mà bằng tất cả tình thương, hiểu tận nguồn quả báo, bức xúc, ưu tư thời mặt pháp.

Muốn Đạo Phật sẽ là ánh hào quang mát dịu, là vườn hoa chân lý cho toàn thể nhân loại. Trước hết phải phân lập, loại trừ những hình tướng phi Phật Giáo, thờ phượng rườm rà, mê tín, làm thụ động ý chí con người thời phải dẹp bỏ. Đạo đức nhân quả được làm sáng tỏ thiết thực đi vào đời, để thay thế cho việc xem sao, cúng hạn, cầu khấn, chờ tha lực. Nếu giải nạn, giải tai thì được Đức Phật, đức Chúa, các vị giáo chủ, Thánh Tăng đâu có để chúng ta sống giữa cuộc đời trả quả khổ đau. Những ai hồi đầu quy y Tam Bảo, tích thiện phùng thiện, hành thiện và vâng giữ lời Phật, Thánh Tăng đó là chúng ta tự tạo cho mình mãi mãi môi trường sống đầy hạnh phúc an vui. Đó chính là Đức Phật, Chúa cứu hộ bằng hành động thiện lành quý báu cho khoa học nơi mình. Gieo gió sẽ gặt bão, ấy là nguyên lý của nhân và quả. Siêu máy tính hay bất cứ nền tảng đề án khoa học, đạo học, văn hóa xã hội nào cũng đều nằm trong qui luật của nhân quả. Tiên học lễ, hậu học văn và kết quả của tính nhân bản này sẽ thơm ngát cả bầu trời, tạo nên nhiều sản phẩm có giá trị, tín nhiệm cho cuộc đời. Vận hành tâm đức đi vào nẻo tà, tư tưởng sẽ lạc lối. Đào tạo Tăng tài mà không lấy giới luật biến thành máu chảy dào dạt trong tim, khối óc ông ta, không thấp sáng tâm đức, Tăng sinh không nắm vững tông chỉ Thiền định, trí tuệ của Đức Phật thì ông Tăng này chỉ là cái thùng phi rỉ sét được sơn phết bóng loáng danh lợi, nhưng thực chất chẳng ích lợi gì cho ai cả, hao tổn phi lý cộng đồng. Nhìn lại thực tại bằng Chánh tri kiến giải thoát, bằng tâm thái trí tuệ giác ngộ, bằng Chánh tư duy thánh đạo và khi đó quý vị sẽ bằng Chánh ngữ nói về người nào đó đã đưa Phật Giáo đến vinh quang hạnh phúc cho con người và ai đã chìm đắm Phật Giáo chìm sâu vào tà kiến ngưỡng vọng mê mờ.

Phật Giáo là văn hóa sống Thánh thiện của mỗi con người thông qua minh triết chánh định. Tự thấp đuốc lên mà đi soi sáng cuộc đời mình. Mỗi người một cây đuốc trí tuệ xã hội sáng tươi. Từ, bi, hỷ, xả đức tính nhân bản, nhân văn cao nhất. Ái ngữ, lợi hành, văn minh, tiến bộ, hữu hiệu - Vườn hoa tư tưởng Phật Giáo hết sức kỳ thú, nó phong phú cho từng ý nghĩ việc làm Chánh niệm tinh giác. Khi mà tâm Phật được nhân khắp mọi vùng, mọi nơi, màu xanh của biển sẽ kỳ vĩ hơn, lúa thơm, hoa đẹp cường thịnh khắp nơi nơi.

Tóm lại những lời dạy cơ sở của Đức Phật thực sự là chân lý không bị mòn nhẵn với thời gian. Nếu từ những lời dạy này những ai hành động đúng diệt tận dục hoặc vô minh, xả ly tuyệt đối tham, sân, si bằng gương hạnh thanh tịnh của Đức Phật, người ấy sẽ thoát ra khỏi tam giới đau thương luân hồi giả tạm. Ngược lại là một hành trình dài thăm thẳm. Lý tưởng không được tư duy đúng đắn là phí công nhọc sức, trả vay...

04-03-2000

H.N.H

MINH NGHĨA HƠI THỞ

Hỏi: 1) Hít vào tôi biết tôi hít vào, thở ra tôi biết tôi thở ra.

Vừa nhắc thăm câu pháp hướng trên đồng thời cũng vừa hít vô đến khi hơi thở dứt thì câu pháp hướng cũng vừa đủ. Câu pháp hướng đồng một lúc với hơi thở ra, vô tùy theo đặc tướng hơi thở của mỗi người dài hay ngắn mà chọn câu pháp hướng phù hợp, với chiều dài hơi thở, nếu câu pháp hướng dài quá mà hơi thở của mình ngắn quá thì phải kéo dài hơi thở thêm một chút nữa như vậy nó mất đi tính tự nhiên của hơi thở bình thường, con hiểu như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Người mới tu tập thì pháp hướng tâm đi liền với hành động hít thở ra vô, để dễ nhiếp tâm. Nhưng khi chuyên sâu vào hơi thở cho đúng theo phương pháp Định Niệm Hơi Thở thì pháp hướng tâm phải đi trước rồi hành động thở sẽ theo sau, cho nên trong bài kinh Thân Hành Niệm Đức Phật dạy về hơi thở sẽ hít vô sẽ thở ra. Chữ sẽ có nghĩa là tác ý trước khi hít thở.

Trong khi tu tập hơi thở thứ năm dứt, ta nín thở tác ý. Sau khi tác ý xong ta mới hít vô và thở ra. Đúng năm hơi thở lại tác ý một lần, cứ tu tập như cho đến hết giờ.

Hỏi: 2) Mỗi buổi sáng con thường quét sân, dù có cẩn thận cách mấy cũng không thể tránh khỏi sự vô tình dẫm đạp lên loài chúng sanh nhỏ bé dưới đất, những lúc như vậy trong lòng con rất ray rứt, xót xa cho loài kiến, sanh ra làm loài thân phận thấp bé, mạng sống mong manh nhiều khi con không muốn quét mà chịu khó ngồi lượm từng chiếc lá như vậy mình giảm bớt sự chết chóc của loài kiến vì mỗi đợt chổi quét đi thì vô số sanh mạng nhỏ nhoi này đau đớn giãy giụa.

Làm sao để phá tâm trạng ray rứt này. Vì con hàng ngày phải quét sân dọn dẹp nhà cửa. Xin Thầy cho con một lời khuyên.

Đáp: Nếu tâm từ con đã thực hiện được là rất tốt. Vậy mỗi khi làm việc gì, chỗ nào có kiến và côn trùng nhiều thì con nên tránh bằng cách lượm lá chớ không nên quét, chỗ nào không có côn trùng thì con quét. Tâm từ giúp con có nhiều tiến bộ trong sự tỉnh giác, nhờ sự tỉnh giác đó mà con ly dục ly ác pháp dễ dàng hơn. Muốn phá tâm ray rứt này khi làm việc con nên cẩn thận và kỹ lưỡng từng hành động đó cũng là cách tu tập tỉnh thức tốt nhất. Và cũng nhờ đó mà từng việc làm con đều rất cẩn thận kỹ lưỡng; và cũng nhờ đó mà tâm từ bị con phát triển mạnh; và cũng nhờ đó mà tâm tỉnh thức mỗi ngày một gia tăng, gia tăng đến khi tâm định tỉnh hoàn toàn

Hỏi: 3) Trong lúc tu Định Niệm Hơi Thở, dọc sóng mũi luôn có cảm giác và vùng trán căng như vậy là ức chế hơi thở phải không thưa Thầy? Làm sao khắc phục tình trạng này?

Đáp: Nếu có cảm giác tê tê nặng đầu, hay căng đầu là do tu tập sai pháp, do dùng hơi thở ức chế tâm, chứ không phải tu Định Niệm Hơi Thở. Vì Định Niệm Hơi Thở là phương pháp dẫn tâm chứ không tập trung ức chế tâm như các loại thiền khác để hết vọng tưởng. Con nên tu tập lại cho đúng cách, nhẹ nhàng dẫn tâm như ru con ngủ sẽ khắc phục được. Nếu vì đã tu tập pháp ức chế tâm quen, nên mỗi khi nhiếp tâm vào hơi thở là có cảm giác căng đầu

thì con nên xả bỏ không tu tập về hơi thở nữa, mà tu thân hành ngoại như đi kinh hành tập tỉnh thức nơi bước đi, nếu chú ý bước đi mà bị căng đầu nữa thì con tu Tứ Niệm Xứ tức là ngồi kiết già quan sát bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp, thấy có chướng ngại gì trên đó thì tác ý xả bỏ, tác ý chướng nào chướng ngại pháp đó rời khỏi bốn chỗ đó mới thôi. Pháp tu tập này không có căng đầu, vì không có đối tượng để tập trung tâm. Tu tập như người vô sự, an nhàn, chỉ khi nào có chướng ngại pháp mới dùng tri kiến tác ý để giúp cho thân tâm thanh thản an lạc và vô sự.

Hỏi: 4) Khi thân có một cảm thọ đau xuất hiện, con hướng tâm đuổi nó đi, mỗi lần hướng tâm xong con để cho tâm nó lặng đi khoảng năm hoặc mười hơi thở con lại tác ý tiếp, hay con phải hướng tâm liên tục?

Đáp: Khi thân có cảm giác thọ đau thì nên tác ý liên tục để tâm ôm chặt pháp hơi thở mà quên đi thọ khổ. Trong Định Niệm Hơi Thở Đức Phật dạy: Khi thân bị thọ khổ thì nên hướng tâm nhắc "**An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra**". Cứ nương theo hơi thở mà dẫn tâm như vậy thì sẽ không còn đau khổ nữa. Nhưng con phải thiện xảo dùng câu pháp hướng nhẹ nhàng, êm ái theo nhịp của hơi thở ra, vô, như người mẹ ru con theo nhịp đung đưa của chiếc võng. Đó là người mới tu, còn người tu lâu thì trạng thái thân an tịnh một cách rất tuyệt vời, khiến cho các cảm thọ không tác dụng được vào thân. Dù các cảm thọ có đau đến đâu, nó cũng nhiếp phục được. Đó là một phương pháp làm chủ bệnh rất tuyệt hảo.

Hỏi: 5) Trong Tứ Thánh Định và Tứ Quả của sa môn: Tu đà hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm và A La Hán, có những điều nào giống và khác nhau? Có một vị Thầy giảng rằng trong Tứ Thánh Định tùy theo mức độ tâm thanh tịnh của hành giả đến đâu thì nhập vào những trạng thái định mức đó, còn đứng về phía Tứ Quả sa môn là căn cứ vào giá trị đạo đức của vị ấy sâu hay cạn. Như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Câu hỏi thứ năm này có hai phần:

1/ **Hỏi về bốn quả giống nhau và khác nhau.** Bốn quả là bốn kết quả của bốn thiền, chứ không phải bốn quả khác bốn thiền khác. Vì bốn thiền tu tập để có bốn kết quả. Nếu khác nhau thì cần gì để tu tập bốn thiền? Bốn thiền là pháp tu tập để giúp cho người tu tập ly dục ly ác pháp. Ly dục ly ác pháp là đức Thánh hạnh của của vị tu sĩ ấy. Nếu không tu bốn thiền này thì làm sao có bốn Thánh quả. Bốn thiền là bốn cấp bậc Thánh hạnh của vị Sa Môn từ thấp đến cao. Nhà học giả giảng bốn quả khác bốn thiền là nhà học giả không hiểu bốn thiền và bốn quả. Trong kinh Sa Môn Quả, đức Phật không dùng những danh từ suông để chỉ bốn quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán mà xác định bốn trạng thái kết quả của bốn thiền rất rõ ràng và cụ thể. Những trạng thái tuyệt vời, chứ không có lý luận suông như các học giả. Trong chân lý đạo để có tám nẻo và nẻo cuối cùng là Chánh Định, nhưng Chánh Định Đức Phật đã xác định là bốn thiền. Bốn thiền được xem là phương pháp thiền độc đáo nhất của Phật giáo.

Khi chúng ta mới bước vào thiền thứ nhất thì đức Phật đã chẳng bảo: Ly dục ly ác bất thiện pháp mới nhập được Sơ Thiền.

Thưa quý bạn!

Một người chưa ly dục ly ác pháp có được nhập vào dòng Thánh hay chăng? Họ tu pháp gì có thể ly dục ly ác pháp? Bảo rằng căn cứ vào đạo đức của họ sâu cạn. Vậy đạo đức chỗ nào mà có ra đây? Pháp nào mà họ tu tập có đạo đức?

Sơ Thiền giúp chúng ta thấy được đạo đức của người tu hành. Đó là ly dục ly ác pháp, ly dục ly ác pháp không phải là một đạo đức sao? Ly dục ly ác pháp là đạo đức không làm khổ mình khổ người. Người mà không làm khổ mình khổ người, không phải là người được vào

dòng Thánh hay sao? Người mà được vào dòng Thánh thì không phải người chứng quả Tu Đà Hoàn sao?

Bốn thiền là bốn phương pháp nhập định, mỗi định có một kết quả của nó. Như Sơ Thiền kết quả của nó là ly dục ly ác pháp, người ly dục ly ác pháp là người được vào dòng Thánh.

Như vậy, quả Tu Đà Hoàn là do tu tập Sơ Thiền. Ngoài Sơ Thiền không có quả Tu Đà Hoàn; ngoài Nhị Thiền không có quả Tư Đà Hàm; ngoài Tam Thiền không có quả A Na Hàm; và ngoài Tứ Thiền và Tam Minh thì không có quả A La Hán.

Theo kiến giải của các học giả giải thích bốn quả là không đúng trong kinh sách Nguyên Thủy của Phật giáo. Đó là ảnh hưởng kiến giải, tưởng giải của các nhà học giả Đại Thừa tà thuyết.

Hỏi: 6) Có nhiều sách viết rằng: khi một người tắt hơi thở rồi, nếu sờ vào mình người đó mà hơi nóng dồn vào chỗ nào đó tắt cả chỗ khác điều lạnh hết, thì biết được rõ chỗ tái sanh của họ. Ví dụ: ở hai bàn chân nóng là sanh địa ngục, ở trái tim là người, ở mắt là trời, v.v... Căn cứ vào đâu mà họ nói như vậy hay do tưởng tượng mà nói? Xin Thầy chỉ dạy.

Đáp: Cơ thể khi chết đều có sự hoại diệt của cơ thể chỗ nào hoại diệt trước là chỗ đó lạnh trước, chỗ nào hoại diệt sau là chỗ đó lạnh sau. Sự hoại diệt đều do căn bệnh của cơ thể.

Trong thư con ghi những lời giải thích của các nhà học giả đều là sai, không có căn cứ lôgic khoa học, đó là tưởng giải của các nhà Đại Thừa. Đạo Phật xác định sáu nẻo luân hồi rất rõ ràng:

1/ Cõi Trời bằng trạng thái tâm thập thiện, còn tưởng thức dục.

2/ Cõi Người bằng trạng thái tâm năm giới còn ý thức dục.

3/ Cõi A Tu La bằng trạng thái tâm sân.

4/ Cõi Ngạ Quỷ bằng trạng thái thân tâm đói khát.

5/ Cõi Súc Sanh bằng trạng thái thân tâm ích kỷ, nhỏ mọn, hẹp hòi, bần thiù, ăn uống đồ bất tịnh, hôi thối, rượu chè say sưa quậy phá, v.v...

6/ Cõi Địa Ngục bằng trạng thái thân tâm đau kho,ả nhức nhối, phiền não, bất an, bất toại nguyện, v.v...

Trong sáu trạng thái tâm này khi còn đang sống cũng như lúc sắp lâm chung đã xác định hướng đi rõ ràng của người này khi tiếp tục tái sanh.

Đó là một điều xác định sáu nẻo luân hồi rất khoa học, thực tế và cụ thể của đạo Phật mà không có một tôn giáo nào xác định được như vậy. Chỉ vì các tôn giáo đều có thể giới siêu hình. Bởi vì họ cho có thể giới siêu hình nên hơi ấm ở chân là sanh vào cõi địa ngục, ở tim sanh làm người, ở mắt sanh lên cõi Trời, v.v...

Họ căn cứ vào kinh sách Đại Thừa là một loại kinh sách tưởng giải của các nhà học giả thiên tưởng, tưởng giải ra cho hơi nóng xuất ra ở hai bàn chân là địa ngục, ở tim là người, ở mắt là Trời, v.v... Vì những điều này họ không căn cứ và biết chắc được cõi Trời, cõi Địa Ngục ở đâu? Chỉ nói trong ảo tưởng mà thôi.

Các cư sĩ đừng tin theo luận điệu mê tín lừa đảo người mà hầu hết kinh sách Đại Thừa, kinh nào cũng có. Không lừa gạt thế này thì lừa gạt thế khác, không dụ dỗ thế này thì dụ dỗ thế khác. Thường kinh sách này đưa chúng ta vào thế giới siêu hình mơ hồ, ảo tưởng.

Chúng ta nên căn cứ vào việc làm thiện hay ác của con người mà xác định được nẻo luân hồi của họ ở kiếp sau. Chứ không phải hơi ấm trên thân người.

Hỏi: 7) Trong khoảng thời gian ngồi thiền hay đi kinh hành cảm giác thân và tâm như thế nào để đánh giá mình tu đúng pháp hay không?

Đáp: Mỗi đề mục hơi thở trong khi tu hay đi kinh hành trong khi hành thiền mà tâm thanh thân, nhẹ nhàng, an lạc không phóng dật, phóng tâm là đúng, nhưng phải lưu ý không được tập trung ức chế tâm, còn có những trạng thái khác là sai.

Ngồi thiền mà có hỷ lạc nhiều là sai (xúc tưởng hỷ lạc).

Ngồi thiền mà thấy các sắc tướng hiện ra là sai.

Ngồi thiền mà nghe thanh tưởng, hương tưởng, vị tưởng, xúc tưởng và pháp tướng là sai. Nói chung 18 loại tướng và còn vô số các loại tướng khác nữa. Có trạng thái tướng nào đến đều là sai.

Theo từng đề mục tác ý dẫn tâm vào trạng thái của đề mục ấy mà thấy kết quả rõ ràng là không sai.

Ví dụ: Đề mục thứ tư trong Định Niệm Hơi Thở: **"An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra"**. Nếu khi ngồi hít thở dẫn tâm như vậy mà thấy có sự an tịnh thì đó là kết quả đúng, còn khi không dẫn mà có thì coi chừng đó là sai.

Tu đúng khi nào dẫn tâm có kết quả theo pháp hướng, chứ không phải ngồi ức chế tâm. Ngồi xả tâm bằng pháp hướng là đúng. Ngồi làm thình tập trung tâm vào pháp tịnh, pháp động đều là sai. Ngồi vừa hướng tâm, vừa tập trung tâm vào pháp động là đúng. Ngồi mà tập trung tâm vào bốn chỗ Thân, thọ, tâm và pháp đề tác ý đẩy lui các ác pháp trên đó là đúng. Ngồi mà không làm theo mọi ý niệm là tu tập đúng pháp.

Hỏi: 8) Một người học Phật phải nhìn cuộc đời như thế nào để không bị đắm chìm, lôi cuốn theo những lạc thú tầm thường của thế gian, nhưng cũng không bị người đời lên án là tiêu cực, vô cảm, lãnh đạm, v.v...

Đáp: Một người học Phật phải nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả, nên không tiêu cực, vô cảm, lãnh đạm.

Người học Phật phải có tri kiến nhân quả, tri kiến Thập Nhị Nhân Duyên, tri kiến kiết sử, tri kiến ngũ uẩn, tri kiến ngũ triền cái, tri kiến về các pháp bất tịnh, tri kiến các pháp vô thường khổ không vô ngã, tri kiến về lòng từ bi hỷ xả, v.v...

Nếu có những tri kiến như vậy thì người này sẽ không bị đắm chìm, lôi cuốn theo những lạc thú tầm thường của thế gian. Muốn có những tri kiến này thì người học Phật nên nghiên cứu kinh sách Nguyên Thủy, vì trong đó dạy rất đầy đủ và dễ hiểu. Không nên nghiên cứu kinh sách Đại Thừa vì kinh sách này sẽ gieo vào đầu óc của các bạn một thế giới ảo tưởng, mơ hồ, trừu tượng. Một khi các bạn đã chịu ảnh hưởng của nó thì các bạn giống như người nghiện thuốc phiện. Muốn bỏ mà rất khó bỏ.

Người cư sĩ hiểu sao về Phật giáo có tiêu cực, vô cảm, lãnh đạm?

Về Phật giáo là phải có một tinh thần tích cực, tự lực trong sự tu tập các pháp môn; phải tích cực, tự lực chiến đấu với nội tâm của mình khi có ác pháp xâm chiếm để đem lại sự thanh bình cho tâm hồn; phải tích cực chiến đấu với ngoại pháp để đem lại cho mọi người một sự an ổn, một xã hội có trật tự. Về Phật giáo có hai giới tu tập:

1/ Cư sĩ**2/ Tu sĩ**

Cư sĩ thì phải tu theo pháp của người cư sĩ. Pháp của người cư sĩ tu tập là một nền đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình khổ người thì làm sao có sự tiêu cực, vô cảm, lãnh đạm, ... được. Nếu tiêu cực, vô cảm, lãnh đạm là làm khổ mình khổ người thì đâu có đúng chánh pháp. Có lẽ cư sĩ đã hiểu sai pháp Phật, không hiểu về pháp tu tập của người tu sĩ.

Người cư sĩ chỉ sống có một ngày Thọ Bát Quan Trai như người tu sĩ mà thôi. Một tháng chỉ sống có một hoặc hai ngày thì đâu thể nào gọi là tiêu cực, vô cảm, lãnh đạm được.

Phật dạy chúng ta biết ác pháp và thiện pháp, ác pháp thì nên tránh và diệt để đem lại cho mình cho người hạnh phúc an vui chứ đâu phải lãnh đạm, vô cảm. Ví dụ: Trong bữa tiệc mọi người ép chúng ta uống rượu, chúng ta từ chối không tùy thuận theo các ác pháp này thì bảo rằng chúng ta lãnh đạm thì không đúng. Chúng ta cương quyết làm được điều này là làm gương tốt đẹp cho người khác, để mọi người tránh thứ độc dược hại này. Cho nên Đạo Phật không phải là đạo yếm thế, tiêu cực, lãnh đạm, vô cảm, v.v... Người hiểu đạo Phật yếm thế, lãnh đạm, vô cảm... là người hiểu sai đạo Phật.

Ví dụ: Tình nghĩa vợ chồng là phải gần gũi nhau, chia sẻ nhau những nỗi buồn vui, thế mà xa lánh nhau, lạc lõng, lãnh đạm tình chồng nghĩa vợ để gọi là tuyệt dục thì Đức Phật đâu có dạy bao giờ, mà Đức Phật dạy không nên tà dâm, dâm dục phải tiết độ, vì tà dâm là làm hại gia đình mất hạnh phúc, dâm dục không tiết độ sẽ đem đến thân bệnh tật, mà thân bệnh đau thì sự an vui hạnh phúc gia đình mất.

Đạo Phật nói đời khổ là để vượt qua mọi sự đau khổ đó, chứ không có nghĩa là trốn tránh khổ, nói cách khác là để làm cho đời hết khổ. Làm cho đời hết khổ là phải tích cực hết mình. Vì thế mà đạo đức của đạo Phật là đạo đức không làm khổ mình khổ người.

Hỏi: 9) Để đánh giá một người tu sĩ có phải là một bậc Thánh. để cho cư sĩ thân cận học hỏi giáo pháp thì phải căn cứ vào những tiêu chuẩn như thế nào để đánh giá? Để khỏi uổng phí thời gian tu tập của mình, nếu vị tu sĩ này xuất gia không phải vì lý tưởng giác ngộ giải thoát.

Đáp: Đánh giá một người tu sĩ Phật giáo là phải đánh giá ở chỗ Thánh hạnh của vị tu sĩ ấy, nghĩa là vị tu sĩ không vi phạm giới luật. Muốn đánh giá đúng một tu sĩ Đạo Phật thì hãy đem một trăm hai mươi giới (120 giới) đức Thánh Tăng mà kê ra thì thấy rất rõ ràng. Phạm Tăng và Thánh Tăng không giống nhau. Cũng như chúng ta nhìn vào một đoàn dê và bò, bò thì ra bò mà dê thì ra dê, không thể làm lẫn được.

Ngày xưa trong thời đức Phật còn tại thế, vua Ba Tư Nặc hỏi: - Bạch Thế Tôn! Chúng con thấy một đoàn khất sĩ đi qua, muốn biết người chứng quả A La Hán, thì chúng con phải làm sao?

Đức Phật trả lời: - Muốn biết ai là người chứng quả A La Hán thì nên ở gần người ấy nhận xét oai nghi tế hạnh giới luật.

Hỏi: 10) Có một số người khi mới phát tâm tu, hoặc làm công quả ở chùa làm chức hướng dẫn cư sĩ và làm từ thiện xã hội mấy năm đầu thì thấy khuôn mặt rất dễ thương, nhưng khoảng thời gian sau thì nhìn khuôn mặt thấy quây beo, đưng việc người khác làm trái ý mình thì nổi sân đưng đưng. Có phải những người này làm phước mà còn cầu phước, không có phương pháp tu tập để kiểm soát bản ngã của mình? Khi thấy mình có công đôi chút, thì tỏ vẻ hơn người, nên khi ai làm trái ý họ, thì họ bực tức. Con hiểu như vậy có đúng không? Thưa Thầy.

Đáp: Phần đông người ta tu phước hữu lậu, nên làm có chút ít công đức thì bản ngã to ra, con hiểu như vậy rất đúng.

Người có phước hữu lậu thì bản ngã theo phước đó mà to lớn ra, không những riêng cư sĩ mà cả tu sĩ nữa. Cho nên các vị tôn túc Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni hiện giờ hầu hết đều không tu tập đúng pháp lý dục ly ác pháp của Phật giáo Nguyên Thủy. Cứ theo lộ trình Bồ Tát đạo của Đại Thừa tu phước hữu lậu thì bản ngã sẽ to lớn vĩ đại. To lớn theo tiền bạc, chùa to, Phật lớn, danh cao, chức trọng, v.v... Vì thế các vị này dễ sân, dễ phiền não, đời sống của họ trong dục lạc của thế gian, ăn ngủ phi thời. Họ chẳng bao giờ nếm được mùi vị giải thoát chân thật của Phật giáo.

TÂM NGUYỆN MINH THÀNH

NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT.
PHAN RANG NGÀY 5 - 4 - 2001

Kính thưa Thầy, con xin có đôi dòng hồi ký xin tâm sự với người Thầy đáng kính nhất đời con. Con nguyện sẽ quyết trở thành một người con được sanh ra từ miệng của Thầy.

Thưa Thầy, con được sanh ra trong một gia đình Nho giáo bản hàn, gia đình luôn bất an. Cho nên từ lúc nhỏ, con đã nuôi dưỡng tâm ý quyết thành đạt, làm ra của cải, vật chất bằng nỗ lực khối óc và bàn tay tạo dựng cho gia đình đầy đủ vật chất sung túc, nhưng không ngờ khi con đạt được ý muốn trở thành gia đình sung túc cơm tiền dư giả thì cái bất an của của cải gạo tiền dư giả đó lại xảy ra, có phần bi đát cũng không kém gì cái bất an trước, thật là nghèo cũng khóc, giàu cũng khóc.

Sau đó có một việc xảy ra khiến cho con bàng hoàng, là một vụ tai nạn xe cộ của người bạn con, do ăn nhậu say xưa mà chết một cách bất đắc kỳ tử, khi tóc hã còn xanh, để lại mẹ già và người vợ đang mang thai 4 tháng, từ đó về sau con ưu tư khoắc khoải: Vậy thì cuộc đời này có gì mà vui đâu, hạnh phúc đâu, ẩn núp đằng sau những thú vui dục lạc, là những cái đau khổ chực chờ, những nạn tai khủng khiếp.

Kính thưa Thầy, cho đến khi tháng 3 năm 1999 con gặp được pháp của Thầy thì tâm trạng của con giống như trời hạn mà gặp mưa, như đứa con bơ vơ lạc loài mà gặp lại mẹ cha. Thầy ơi! Con vui mừng không thể nào tả nổi, tâm con giao động mạnh và con xác quyết: Đây là chân lý, đây là hạnh phúc, đây là mạch sống mà chính ta đang tìm đây, ta phải thực hiện con đường này, ta phải thực tập con đường này, ta phải sống trên con đường này. Vâng, lúc đó con đã quay lại 180 độ, từ bỏ tất cả những thú vui dục lạc trước đây, từ là một người ăn chơi trác táng, con trở thành một người ăn chay trường ăn, ngủ, đọc cư thực tập thời khóa y như một người tu sĩ chuyên tu ròng rã suốt gần hai tháng mà không bệnh đau, thật là vi diệu thay cho pháp Phật, vi diệu thay những câu tác ý, đã giúp cho con từ là một người ăn ngày 3 bữa, ngủ một đêm tám tiếng, mà chuyển sang ăn ngày một bữa, ngủ đêm 4 - 5 tiếng mà vẫn bình thường không bệnh đau (sau đó Thầy đã bảo con nên nghỉ không nên căng thẳng thực tập, phải tùy hoàn cảnh và đặc tướng của mình mà tu tập, không nên làm khổ mình khổ người.)

Kính bạch Thầy, cho đến rằm tháng 7 năm 1999, con và các anh bạn đạo đã tìm vào Tu Viện quy y với Thầy, chúng con đã trực tiếp được Thầy dạy dỗ. Lúc đó những giọt nước mắt của con đã tuôn trào, những giọt nước mắt vừa sung sướng, cũng vừa có tội nghiệp, là chúng con được phước duyên rất lớn, được gặp bậc A La Hán như Thầy, được gặp một bậc thiện hữu tri thức như Thầy, thật là nghìn năm một thuở. Thầy như một người cha già, lòng từ rộng mở, dang tay đón những đứa con lạc lõng hư hèn, trở về nương tựa nơi cha, để những lời đạo đức này thấm vào óc, vào tim chúng con, để chúng con từ bỏ bản chất của loài cầm thú, để chúng con tập làm người trở lại. Còn những giọt nước mắt tội nghiệp, tội nghiệp cho cha mẹ của chúng con không còn sống để được nghe những lời chân lý của Phật đã bị chôn vùi gần 2500 nay mới được sống lại, những giọt nước mắt tội nghiệp cho vô số những người

còn ham mê những ác pháp của thế gian này. Những giọt nước mắt tội nghiệp thương cho hàng triệu triệu tín đồ đang rơi vào những tà pháp, kiến giải, tường giải,...

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng con cầu mong sao cho chánh pháp của Phật được lưu truyền mãi mãi; cầu mong sao cho những lời giảng dạy của Thầy vang khắp thế giới này, cho những ai có tai, có mắt đều được nghe và được thấy.

Không. Thưa Thầy, chúng con không những cầu nguyện, mà chúng con sẽ góp một chút sức hèn mọn, làm cho chánh pháp này được lan rộng ra. Bởi vì hiện nay chúng con biết rõ cuộc đời này có hai con đường: Một con đường gập gềnh, khúc khuỷu đầy sóng gió khổ đau, đầy sự tranh danh đoạt lợi, đầy sự bon chen ganh ghét, đầy sự ích kỷ hận thù, luôn luôn làm khổ mình khổ người, mất dần nhân tính, biến con người thành con thú. Ham ăn ham hưởng thụ.

Còn một con đường rộng rãi, bằng phẳng, thênh thang, nếu ai đã đi trên con đường này thì sẽ không còn lọt hầm, té hổ nữa, sẽ không còn nạn tai đau khổ nữa, sẽ hưởng được sự bình yên hạnh phúc của kiếp người, con đường này bắt đầu là năm giới, rồi tới một đoạn nữa là mười thiện, Tứ Vô Lượng Tâm, tới một đoạn nữa là Bát Quan Trai Giới và mấy trăm giới đức của Thánh Tăng, Ni, rồi thì hành trang để mang đi trên con đường này là 37 phẩm trợ đạo và cộng thêm những 10 tập Đường Về Xứ Phật của Hoà Thượng Chơn Như ví như kim chỉ nam định hướng cho những ai quyết tâm đi trọn con đường này.

Kính thưa Thầy, sau đó Thầy đã dạy các con: Hãy tu pháp xả tâm trước đã, không nên chấp chặt vào thời khóa, không nên ngồi thiền lâu để đau chân mà khổ. Luôn luôn lúc nào cũng tập tỉnh thức để sống trong chánh niệm, luôn luôn lúc nào cũng tập tỉnh thức để mà ngăn ác diệt ác, phải luôn tỉnh thức mà phát triển thiện, tăng trưởng thiện; phải luôn tỉnh thức thân không xúc chạm các ác pháp; phải luôn tỉnh thức để không dính mắc những cảm thọ vô thường, phải luôn tỉnh thức để giữ cho tâm, luôn thanh thản an lạc và vô sự, không còn một chút ác pháp nào trong tâm, và luôn luôn tỉnh thức để sáu căn không dính mắc vào sáu ác pháp, sáu ác pháp làm cho lòng tham tăng trưởng, làm cho lòng sân tăng trưởng, v.v...

Kính bạch Thầy! Chúng con không biết nói những lời nào cho xứng lòng biết ơn vô hạn của chúng con đối với Phật, với Thầy với cô Diệu Quang, với những thiện hữu tri hữu tri thức khác, đã giúp đỡ chúng con, đã đưa chúng con đến con đường Thánh thiện này, chúng con chỉ còn biết cố gắng tu tập hành trì theo lời Thầy chỉ dạy một cách chuyên cần tinh tấn rồi đem bằng sách của Thầy cho những ai hữu duyên với chánh Pháp pháp.

Có được như vậy thì chúng con mới tạm xem là kính dâng lên lòng biết ơn đối với Phật, với Thầy và tất cả thiện hữu tri thức khác.

Kính Thưa Thầy! Chúng con cũng có một ít hoài bão, kính trình lên Thầy mong Thầy dạy dỗ chúng con mong sao tất cả những người cư sĩ, thành lập những ngôi làng gọi là làng cư sĩ hay là làng Phật tử, để những ai sống trong môi trường đó đều được sống năm giới, mười thiện. Để từ cái nôi này sẽ cho ra đời và nuôi dưỡng những vị Thánh tăng, Thánh ni sau này.

Chúng con kính xin ý kiến của Thầy: Nếu muốn làm những ngôi làng này thì phải tổ chức như thế nào? Cộng đồng đó sinh sống ra sao? Sinh hoạt tu viện như thế nào? Thầy hãy cho chúng con xin một mô hình để sau này, nếu đủ duyên thì chính quyền cùng các cư sĩ chúng con sẽ thành lập.

Thưa Thầy chúng con xét thấy lâu nay, những người cư sĩ tu theo Đại Thừa, đa số họ không biết hiểu như thế nào? Khi chưa biết đạo thì còn đỡ khi biết đạo rồi, lánh vợ, xa con, lánh con, xa chồng, để cho những người trong gia đình phải buồn khổ và thù ghét đạo Phật. Thưa Thầy theo cái hiểu cạn cợt của chúng con có phải họ hành sai pháp không? Cư sĩ mà tu theo pháp của tu sĩ, có ý nghĩa đời sống như tu sĩ, cắt ái ly gia, lánh vợ xa con, bỏ công ăn việc làm, chỉ còn biết ăn chay, ngồi thiền, tụng kinh, niệm Phật, lễ chùa, làm công quả cho chùa.

Theo cái nghĩ hiện nay của chúng con thì vai trò người cư sĩ phải làm việc siêng năng, cần mẫn, làm ra thật nhiều của cải vật chất (nhưng không dính mắc) để bảo vệ gia đình, giúp đỡ bà con, cúng dường cho những người tu hành chân chính, in kinh sách chánh Pháp, ấn tống cho mọi người xem, có như vậy thì mới đúng bổn phận của người cư sĩ hiểu đúng pháp Phật, làm cho mọi người đều được an vui, hạnh phúc và Phật pháp mới trường tồn mãi mãi. Chớ lý nào khi hiểu đạo rồi thì tình cảm vợ chồng lạt lẽo, bỏ mặc con cái nhóc nheo đại khờ, ở chung trong một nhà, mà giống như người ăn nhờ ở đậu thật là bất hạnh thay cho những gia đình nào rơi vào hoàn cảnh ấy.

Vì lẽ ấy chúng con có nghe những người ngoại đạo họ nói Đạo Phật làm cho con người sống bi quan, yếm thế, lánh nặng tim nheo, ích kỷ, độc ác, chỉ biết tìm an lạc sung sướng cho riêng mình ai khổ kệ ai - ai chết kệ ai.

Vậy chúng con xin Thầy hãy từ bi lân mẫn cho những người cư sĩ chúng con, những pháp hành riêng biệt. Sống như thế nào? Làm ăn như thế nào? Từ bỏ như thế nào? Đối nhân xử thế như thế nào? Để chúng con và mọi cư sĩ không còn lằm lạp nữa.

Đến đây chúng con xin dừng bút, kính chúc Thầy và Cô Diệu Quang cùng các Tăng Ni đều an lạc.

Kính thờ,
Con của Thầy .
Minh Thành.

TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI CỦA MINH THÀNH

Hỏi: *Thưa Thầy chúng con xét thấy lâu nay, những người cư sĩ tu theo Đại Thừa, đa số họ không biết hiểu như thế nào? Khi chưa biết đạo thì còn đỡ, khi biết đạo rồi, lánh vợ, xa con, lánh con, xa chồng, để cho những người trong gia đình phải buồn khổ và thù ghét đạo Phật. Thưa Thầy, theo cái hiểu cạn cợt của chúng con có phải họ hành sai pháp không?*

Đáp: Họ không hành sai pháp, vì kinh sách Đại Thừa và các Thầy Đại Thừa đã dạy chung chung như vậy, không phân biệt rõ ràng: pháp nào tu tập của người cư sĩ và pháp nào tu tập của người tu sĩ, cứ ngời thiên, niệm Phật, tụng kinh, lạy sám hối, v.v... Tu sĩ cũng tu như vậy và cư sĩ cũng tu như vậy. Cho nên người cư sĩ tu hành cũng giống như người tu sĩ. Vì thế gia đình đảo lộn, tình nghĩa chồng vợ dường như lạt lẽo, bỏ bê con cái và nghề nghiệp như con đã nói ở trên. Thật là vô cùng tai hại. Tu như vậy có bốn điều đáng trách:

- 1/ Thiếu đạo đức làm người, không tròn bổn phận, trách nhiệm đối với bản thân, vợ và con.
- 2/ Tu như vậy đời chẳng ra đời đạo chẳng ra đạo (Cư sĩ mà tu pháp của tu sĩ là một điều rất sai).
- 3/ Tu như vậy chẳng đi đến đâu, mất thì giờ, uổng phí công sức, uổng phí một đời người.
- 4/ Tu như vậy bản ngã của người cư sĩ càng ngày càng một to lớn hơn, do đó người cư sĩ không tìm thấy sự giải thoát chân thật chỉ sống giải thoát trong ảo tưởng. Cho nên thích tranh luận hơn thua dựa theo lý giải giáo pháp Đại Thừa và Thiên Đông Độ tranh luận hơn thua.
- 5/ Tu như vậy, người cư sĩ chỉ đạt được miệng lưỡi nói pháp rất hay, nhưng kết quả làm chủ sanh tử chấm dứt luân hồi thì chẳng có gì.

Vì thể hiện giờ người cư sĩ tu rất nhiều, đi chùa rất đông, nhưng nhìn lại toàn là số không, tham, sân, si, mạn, nghi vẫn còn nguyên vẹn, chưa có một vị cư sĩ làm chủ được đời sống, làm chủ được sự già yếu, làm chủ được bệnh đau và làm chủ được sự chết (tự tại trong khi tử).

Để khắc phục tình trạng này Thầy sẽ soạn thảo cho ra một bộ sách giáo trình tu tập riêng cho người cư sĩ đúng theo đường lối tu tập của Phật giáo Nguyên Thủy. Các con hãy chờ đợi Bộ sách Đạo Đức Làm Người ra đời xong thì Giáo Trình Tu Tập Cho Người Cư Sĩ sẽ xuất hiện. Đó là câu trả lời cho những câu hỏi của con.

Hỏi: *Chúng con kính xin ý kiến của Thầy: Nếu muốn làm những ngôi làng Phật giáo Nguyên Thủy thì phải tổ chức như thế nào? Cộng đồng đó sinh sống ra sao? Sinh hoạt tu viện như thế nào? Thầy hãy cho chúng con xin một mô hình để sau này, nếu đủ duyên thì chính quyền cùng các cư sĩ chúng con sẽ thành lập.*

Đáp: Đây là bản dự thảo Phương án thành lập mô hình của một làng Phật giáo Nguyên Thủy. Các con nên đóng góp thêm những ý kiến với Thầy để chúng ta hoàn chỉnh được bản dự thảo mô hình này. Một cây làm chẳng nên non, ba cây dùm lại nên hòn núi cao. Thầy chỉ mới sơ thảo phác họa những nét đại cương còn các con góp ý thêm do học thức chuyên môn và năng tài của mọi người, thì đó là chúng ta làm một cuộc chấn hưng Phật giáo đem lại lợi ích cho đất nước quê hương của chúng ta. Phải không hỡi các con?

Vì lợi ích của mọi người trên hành tinh này; vì đạo đức nhân bản - nhân quả của loài người; vì Phật giáo phải được trường tồn và vì đạo đức dân tộc quê hương xứ sở của chúng ta, nên chúng ta phải góp mọi ý kiến để mô hình Làng Phật giáo Nguyên Thủy được hoàn thành và sau đó chúng ta sẽ đệ trình lên nhà nước xin phép Nhà nước và nhân dân cùng làm.

LÀNG PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP Làng Phật Giáo Nguyên Thủy

MỤC LỤC

- Nhận định tình hình.
- Mục đích.
- Tổ chức điều hành.
- Phương thức hoạt động.
- Nguồn vốn.
- Điều kiện tạm trú và thường trú.
- Kế hoạch chi phí trong thời gian tạm trú.
- Các giai đoạn thực hiện.
- Kết luận.

I- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Trải qua hai cuộc kháng chiến trường kì, đất nước thương yêu của chúng ta đã gánh chịu biết bao mất mát đau thương, mà hậu quả cho đến giờ, sau gần 30 năm hòa bình. Bao nhiêu người con của Tổ quốc đã hy sinh tánh mạng; bao nhiêu người đã không còn lành lặn, hy sinh một phần thân mạng của mình; bao nhiêu người mẹ mất con, vợ mất chồng, con mất

cha, v.v... Những hy sinh vô giá đó làm sao đền đáp được. Người tu sĩ và người Phật tử cũng là những người con nước Việt. Khi đất nước bị giặc ngoại xâm đã phải gác sự tu hành của mình để cùng toàn dân tham gia kháng chiến. Nay được sống yên ổn tu hành trong hòa bình, đó là niềm hạnh phúc lớn lao. Chúng tôi suy nghĩ phải làm gì để đóng trí tuệ và công sức của mình trong việc đền đáp ơn nghĩa cho xứng đáng với những người đã nằm xuống và cho những người còn sống có công với Tổ quốc, và góp phần vào chương trình xóa đói giảm nghèo của chính phủ, xây dựng nền đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình khổ người cho nhân dân.

Vì vậy việc thành lập làng Phật giáo Nguyên Thủy dành riêng cho mẹ liệt sĩ, thương binh, người có công với Tổ quốc, trẻ em mồ côi, người khuyết tật người già neo đơn và tu sĩ chuyên tu là việc làm thiết thực hợp với đạo và đời.

II- MỤC ĐÍCH

Làng Phật giáo Nguyên Thủy nhằm mục đích tạo mọi điều kiện giúp đỡ cho cha mẹ liệt sĩ, cán bộ hưu trí, thương binh và tu sĩ có nơi an dưỡng thanh tịnh, hưởng được không khí trong lành thoáng mát. Thường xuyên được chăm sóc sức khỏe, hằng ngày được hướng dẫn dưỡng sinh, hướng dẫn thư giãn tinh thần đạo đức nhân quả, tọa thiền tĩnh thức để tăng khí lực. Có nơi vui chơi giải trí hòa nhập với cảnh trí thiên nhiên đẹp, môi trường trong lành, trong làng có nơi sẽ thu nhận trẻ mồ côi, trẻ em khuyết tật để nuôi dạy nghề nghiệp tạo điều kiện cho các cháu trở thành những công dân có ích cho xã hội và người già neo đơn được an ủi tinh thần.

Làng Phật giáo Nguyên Thủy giúp mọi thành viên trong làng sống theo tinh thần hoà hợp:

Cùng nhau vui sống
Cùng nhau nói lời hòa hợp
Cùng nhau góp ý kiến xây dựng
Cùng nhau trao đổi những điều hay biết
Cùng nhau giữ gìn pháp luật
Cùng nhau đồng hưởng niềm vui.

III- TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH

Làng thành lập với tên là: Làng Phật giáo Nguyên Thủy

Tên giao dịch: Nguyên Thủy Social Resting Center
Centre Social de Repos Nguyên Thủy.

Làng Nguyên Thủy nằm trên một khu đất với diện tích là ... ha thuộc xã Huyện ... tỉnh ...
Phía trước là ... bên phải là ... Bên trái là ... sau lưng là ...
Trồng cây gây rừng tạo nên cảnh quan thơ mộng. Thiên nhiên đẹp, không khí trong lành mát mẻ. Nơi đây rất phù hợp cho việc chữa bệnh, tịnh tâm và thư giãn tinh thần đạo đức nhân quả.

TOÀN LÀNG ĐƯỢC CHIA RA LÀM 15 KHU VỰC:

- 1/ Khu A1 & A2 dành cho cha mẹ liệt sĩ, cho cán bộ và cán bộ hưu trí, thương binh.
- 2/ Khu B1 & B2 dành cho người nghèo.
- 3/ Khu C dành cho các Tăng, Ni tịnh tâm.
- 4/ Khu vực khám bệnh và điều trị bằng Đông, Tây y
- 5/ Khu vực tập tĩnh thức dưỡng sinh cho tất cả những thành viên của làng
- 6/ Khu làm việc của Ban điều hành làng.

- 7/ Khu nhà ở cho nhân viên phục vụ.
- 8/ Khu nhà ăn tập thể.
- 9/ Khu vui chơi giải trí
- 10/ Khu nhà khách
- 11/ Khu nhà trẻ mồ côi
- 12/ Khu nhà dưỡng lão
- 13/ Khu nhà người khuyết tật
- 14/ Khu trường học và hướng nghiệp
- 15/ Khu nhà kho và bãi đậu xe

CHỨC NĂNG CỦA CÁC KHU VỰC NHƯ SAU:

Khu A1 dành riêng cho sinh hoạt của cha mẹ liệt sĩ, gia đình thương binh, cán bộ hưu trí, cán bộ. Khu này được xây thành từng gia đình nhỏ, gọn, đẹp xung quanh có vườn hoa.

Khu A2 dành riêng cho cán bộ, thương binh độc thân. Khu này tổ chức theo lối sống tập thể, và được chia làm hai khu nam, nữ biệt lập.

Khu B1 dành cho những người nghèo. Khu này cũng xây dựng thành từng tiểu gia đình, xung quanh có vườn cảnh.

Khu B2 dành cho những người nghèo độc thân. Khu này tổ chức theo lối sống tập thể và được chia thành hai khu nam, nữ để sinh hoạt.

Khu C1 dành riêng cho Tăng, trong khu này có nơi sinh hoạt chung có nơi sinh hoạt riêng để tịnh tâm.

Khu C2 dành riêng cho Ni, trong khu có nơi sinh hoạt chung và có nơi sinh hoạt riêng để tịnh tâm.

Khu khám bệnh và điều trị bằng Đông, Tây y cho các thành viên toàn làng. Ngoài việc chữa bệnh còn kiểm tra ăn uống. Dành riêng một khu đất để trồng các loại cây thuốc.

Khu tập tĩnh thức và học tập đạo đức nhân bản - nhân quả được lát bằng đá granit phẳng chia làm 2 phần: một có mái che rộng để tránh mưa; một không mái để tập luyện dưỡng sinh tinh thần thức tỉnh và thể dục.

Khu vực làm việc cho Ban điều hành Làng gồm có:

Văn phòng Trưởng Ban Làng.
Văn phòng Phó Ban Làng.
Phòng tổ chức - Hành chánh
Phòng họp Ban Điều Hành

Khu nhà ở cho nhân viên Làng được xây cất để phục vụ gồm:

Nhà ở Trưởng Ban Làng, Phó Ban, v.v...
Nhà ở nhân viên y tế
Nhà ở nhân viên phục vụ nhà bếp
Nhà ở nhân viên phục vụ khách.

Khu nhà ăn được chia làm như sau:

Khu ăn chay dành cho Tăng, Ni và cư sĩ đến khát thực.
Khu nhà ăn dành cho cha mẹ liệt sĩ, cán bộ hưu trí và thương binh.
Một nhà ăn dành nhân viên toàn Làng.

Khu vui chơi giải trí được xây dựng theo hình thể thiên nhiên, cải tạo thành hòn cảnh non bộ, các thắng cảnh lịch sử thu nhỏ. Các khu vườn sinh học do các thành viên Làng thực hiện như: khu hoa kiểng - Phong lan, bon sai - Non bộ. Khu vực trồng các loại cây quý hiếm như nhân sâm, Linh chi, v.v... Một khu vườn ươm cây để trồng tạo cảnh đẹp toàn Làng.

Khu nhà khách của Làng để tiếp khách từ Trung Ương đến các tỉnh, thành, các vị tu sĩ Trung Ương Giáo Hội và các tôn giáo bạn, v.v... về nghỉ ngơi trong thời gian ngắn ngày. Khu này có phòng riêng cho tập thể và gia đình.

Khu nhà trẻ mồ côi, khu này được xây cất như trường học, nếu sau này không có trẻ mồ côi sẽ biến thành trường học.

Khu nhà dưỡng lão được chia làm hai dãy nhà nam, nữ riêng biệt.

Khu nhà cho người khuyết tật được chia làm hai dãy nhà riêng biệt nam, nữ.

Khu trường hướng nghiệp,...

Bãi đậu xe chia làm hai: 1 bãi đậu xe du lịch 4 đến 15 chỗ ngồi, 1 bãi đậu xe tải và xe khách cùng một nhà kho chứa nhiên liệu, chất đốt, dụng cụ, lương thực và thực phẩm.

Tình nguyện điều hành toàn Làng là những Phật tử thuần thành có nhiều uy tín và kinh nghiệm tổ chức từ thiện xã hội được chánh quyền chấp nhận.

THÀNH PHẦN BAN ĐIỀU HÀNH GỒM:

Một Trưởng Ban.

Một Phó Ban.

Một kế toán trưởng.

Một thủ quỹ.

Một thư ký.

Giúp việc cho Ban Điều Hành gồm có các phòng ban như sau:

Phòng tổ chức và hành chánh quản trị.

Phòng y tế.

Phòng khoa học kỹ thuật.

Ban An sinh.

IV- PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG

Làng Phật giáo Nguyên Thủy là một tổ chức có tư cách pháp nhân được Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh... Huyện... Xã... ra quyết định thành lập và cấp giấy phép hoạt động, được hạch toán độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản ở các Ngân hàng, được phép nhận các nguồn bảo trợ trong tinh thần từ thiện xã hội.

V- NGUỒN VỐN

Nguồn vốn của Làng do các Phật tử cùng các nhà hảo tâm đóng góp.

VI- ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC TẠM TRÚ

Các cán bộ hưu trí, thương binh, cha mẹ liệt sĩ, những người nghèo và những công dân khác phải được chánh quyền cấp giấy tạm vắng tại địa phương.
Những tu sĩ cũng vậy, nhưng phải có thêm giấy Giáo Hội Phật Giáo, Ban Đại Diện huyện, Ban Tri Sự Tỉnh giới thiệu.

THỜI GIAN TẠM TRÚ

Làng tổ chức tạm trú theo hai dạng:

Dạng ngắn ngày:

Từ 1 tuần đến 1 tháng

Từ 1 tháng đến 3 tháng.

Từ 3 tháng đến 6 tháng.

. Dạng dài ngày:

Từ 6 tháng đến 1 năm

1 năm đến 2 năm

Trường hợp đặc biệt sẽ được Ban Điều Hành Làng xét và chấp thuận cho được phép thường trú.

VII- CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN

Giai đoạn 1:

Qui hoạch và phân khu chức năng các khu theo dây chuyền tổ chức và quản lý của Làng.

Xây dựng các đường vận chuyển trong Làng.

Xây dựng hệ thống cấp thoát nước điện.

Xây dựng các nhà cho Ban Điều Hành và nhân viên Làng.

Xây dựng khu nhà bếp, nhà ăn, nhà Kho, nhà vệ sinh.

Giai đoạn 2:

Xây dựng các khu nhà ở.

Xây dựng khu vui chơi giải trí, trồng hoa cảnh toàn khu.

Giai đoạn 3:

Xây dựng khu nhà khách.

Xây dựng bãi đậu xe.

Trồng cây cảnh toàn khu.

VIII- KẾT LUẬN

Chúng tôi, những người Phật tử được sống an ổn trong đất nước thanh bình và tạm đầy đủ, Muốn thể hiện tinh thần đền ơn đáp nghĩa Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây đối với Tổ Tiên ông cha, anh chị em đã đem máu xương của mình tô đắp non sông đất nước này mới có ngày hôm nay, rất mong Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh... Huyện... Xã... cho phép và giao cho chúng tôi nhiệm vụ thực hiện phương án này. Chúng tôi quyết tâm làm tròn trách nhiệm.

Ngày ... tháng ... năm ...

TM. Ban sáng lập

Hỏi: *Vậy chúng con xin Thầy hãy từ bi lân mẫn cho những người cư sĩ chúng con, những pháp hành riêng biệt. Sống như thế nào? Làm ăn như thế nào? Từ bỏ như thế nào? Đối nhân xử thế như thế nào? Để chúng con và mọi cư sĩ không còn lậm lạc nữa.*

Đáp: Bốn câu hỏi của con trên đây là một pháp hành dành riêng biệt cho người cư sĩ. Thầy đã hứa với các con, sẽ soạn thảo Giáo trình tu tập riêng cho người cư sĩ tại gia, để giúp các con sống như thế nào với gia đình. Để giúp các con làm ăn nghề nghiệp chơn chánh như thế nào. Để giúp các con biết từ bỏ những gì là ác pháp để cho thân tâm của các con được an vui, hạnh phúc. Để giúp các con biết cách đối xử với nhau trong gia đình cũng như ngoài xã hội mà không làm phiền lòng nhau. Đó chính là phương pháp tu hành đúng theo Phật giáo Nguyên Thủy của người cư sĩ tại gia.

Các con hãy chờ đợi, Thầy sẽ gửi đến các con một ngày không xa, miễn sao sức khỏe của Thầy đừng bị kém sút.

TÂM NGUYỆN NGUYỄN THANH

Kính bạch Thầy! Con kính xin được thưa hỏi:

Tối và khuya 2 giờ sáng, con thực hành Thân Hành Niệm. Con ngồi kiết già rất vững chắc, vậy mà có một lực đẩy cái thân của con nằm sát chiếu, và khi đó con tác ý rằng "**Cái thân phải ngồi dậy, thẳng cái lưng lên**" thì cái lực đó, nó đẩy tiếp, rất nhanh đến nỗi con không cự lại được, giống như là một bài thể dục và con thấy vui quá! Và con cứ để cho cái lực đẩy đó, nó đẩy cái thân con, con theo dõi nó, càng mỗi lúc càng mạnh, sau rồi con tác ý: "**Cái thân phải đứng yên không được nhúc nhích**", thì nó dừng lại, khi nó dừng lại, thì bắt đầu, cái đầu trục của con xoay liên tục, huyệt bách hội (Luân xa số 7) hoạt động rất mạnh và con tác ý: "**Cái đầu phải đứng lại không xoay nữa**" thì nó hết xoay, khi con đứng lên đi kinh hành thì ôi thôi! Không thể đứng vững có một cái lực đẩy cái thân của con nhào té hai cái chân của con nhẹ hẫng. Con phải cố gắng bám chặt hai bàn chân xuống nền thì mới đứng vững, và khi con tác ý: "**Bước**", thì ôi thôi! Một tiếng bước là cái thân của con giống như là bay luôn, con không ám thị tác ý nữa, và đứng một chỗ tay vịn vào cửa sổ để làm điểm tựa, không thôi con sẽ bay ra khỏi cốc, một cái lực khủng khiếp chưa bao giờ con cảm nhận như thế. Và khi con ngồi xuống ghế nó đẩy cái thân của con, con tác ý: "**Thôi đừng có đẩy nữa**", tác ý xong nó hết, khoảng một phút sau nó đẩy tiếp và giờ đây khi viết như thế này nó cũng đẩy con luôn. Thật kỳ lạ! Con để ý, lúc ăn cơm cũng thế, lúc con ngồi rửa chén, và đi toilet cũng thế! Con giữ cái tâm của mình thanh thân, chánh niệm thì nó hoạt động rất mạnh.

Con kính xin Thầy từ bi hoan hỷ giảng trạch cho con được hiểu cái lực đó, nó xuất phát từ nơi đâu và nó có lợi hay có hại cho con?

Khuya nay con dậy 2 giờ 30' con tu chỉ có một tiếng thôi, không hề có một niệm xen vào và cái lực đẩy nó đến hỏi thăm con như thế đấy. Vì hồi hôm con thức đến gần một giờ sáng, con ngồi kiết già với hai câu tác ý: "**Tâm như cục đất từ bỏ tham, sân, si**" biết rõ toàn thân rất là tuyệt vời! Tâm của con nó im lặng không cự nự! Con không có buồn ngủ, không mệt nhọc, cơ thể của con nhẹ nhàng lắm. Mặc dù con ngủ chỉ có hai tiếng trong một ngày. Con thấy trong con có một cái gì vui lắm, và con cảm nhận rằng trái tim con thương yêu cuộc đời này quá!

Và trái tim con cảm nhận rằng: sự tu hành rất khó, gian nan vô cùng. Và trái tim con thương kính Thầy và Út quá, bởi vì con đường tu hành rất khó, mà Thầy và Út đi qua được. Thầy thật vĩ đại và cao thượng quá! Vì thế con cũng sẽ nổi gót của Thầy, quyết chí cũng sẽ đi qua được. Và cuộc đời của con cũng sẽ nói lên những gì Phật đã nói, những gì Thầy đã nói, và sẽ làm những gì Phật đã làm và những gì Thầy đã làm, và con sẽ sống như Phật đã sống, như Thầy đã sống v.v...

Đôi dòng con kính dâng lên Thầy.

Con kính chúc Thầy luôn được mạnh khỏe.

Kính ghi,
Con của Thầy,
Nguyễn Thanh.

GIẢI TRÌNH NHỮNG TRẠNG THÁI

1/ Trong thân ngũ ấm có sắc ấm, tưởng ấm và thức ấm.

Lực của sắc ấm là lực ám thị của ý thức (Ý thức lực)
Lực của tưởng ấm là lực của ma ngũ ấm (tưởng thức lực).
Lực của thức ấm là lực của 7 giác chi (tâm thức lực).

Lực của tưởng và lực của tâm không có liên quan nhau,

Khi tu tập tâm chưa ly dục ly ác pháp hoàn toàn thì lực của tưởng thường xuất hiện phá lực của ý làm cho chúng ta khó phân biệt.

Cho nên các huyết trên thân khai mở tức là dao động thì lực tưởng xuất hiện mà hầu hết ngoại đạo thường tu tập để khai mở những huyết đạo này khiến cho năng lực này trở thành thần thông.

2/ Có chánh niệm tức là ý thức thanh tịnh chứ không phải tâm thanh tịnh.

Có đủ 7 giác chi thì tâm mới thanh tịnh, nhưng phải biết do ý thức thanh tịnh thì mới có 7 giác chi. Ý thức thanh tịnh thì có chánh niệm, có chánh niệm thì coi chừng có tưởng lực xuất hiện. Có tưởng lực xuất hiện thì cần phải dẹp. Một người tu khi chưa có Bảy Giác Chi thì không làm sao nhập được Sơ Thiền. Chưa nhập được Sơ Thiền thì làm sao có tâm thanh tịnh. Cho nên hiện giờ con đang tu tập thì chỉ có ý thức thanh tịnh chứ không có tâm thanh tịnh. Ý thức thanh tịnh lúc ban đầu là nhờ xả tâm ly dục ly ác pháp thô kể sau đó mới dùng pháp Thân Hành Niệm ức chế tâm.

1/ Cái đầu con quay tức là huyết bách hội khai mở, tức là lúc bây giờ ý thức con thanh tịnh vì bị ức chế bằng pháp Thân Hành Niệm. Ngoại đạo tu tập muốn cho ý thức thanh bằng cách dùng pháp ức chế, nên tạo cơ hội khai mở các huyết đạo. Ngoại đạo không có ý thức thanh tịnh do ly dục ly ác pháp hoàn toàn vì thế mà không có tâm thanh tịnh.

2/ Huyết bách hội không có liên quan đến Bốn thiền và Tam Minh. Huyết bách hội có liên quan với ngũ thông của ngoại đạo.

Con đang nhận lầm ý thức và tâm thức. Khi nào con nhập Bốn thiền thì tâm thức con mới chỗi dậy, còn bây giờ con đang tu tập, toàn là dùng ý thức. Cho nên hiện giờ tu tập là tu tập ý thức thanh tịnh, ý thức chánh niệm, ý thức tỉnh giác, ý thức định tĩnh, chứ không phải ức chế ý thức. Chỗ này các con nên lưu ý: Pháp của Phật tu tập xả tâm, chứ không có ức chế tâm. Vì vậy trong khi tu tập các con hãy coi chừng, tu sai là ức chế tâm đó, ức chế tâm thì tưởng xuất hiện. Cho nên tu tập theo pháp của Phật thì tu tập một cách rất tự nhiên theo từng đặc tướng riêng của mình, không được chịu đựng, gồng mình, gò bó thân tâm bất cứ một sự việc gì đang xảy ra trên thân, thọ, tâm và pháp mà Đức Phật gọi là đẩy lui các chướng ngại pháp. Chỉ trừ khi chúng ta tu hạnh nhẫn nhục, lúc ác pháp quá cực mạnh rất khó nhẫn thì Phật mới dạy: đưa lưỡi lên nóc họng và cắn chặt hai hàm răng để kham nhẫn cho bằng được lúc ấy ác pháp đang diễn biến tới tấp.

Những lực xuất hiện nơi thân tâm con hiện giờ chưa đủ 7 lực thì nên coi chừng là lực của tưởng, mà lực của tưởng là lực của ma ngũ ấm. Ta biết xử dụng lực ma chứ đừng để lực ma xử dụng ta. **Biết sử dụng lực ma để tạo thành lực Bảy giác Chi.** Vì lực Xả Giác Chi sẽ giúp cho ý thức ly dục ly ác pháp hoàn toàn. Nhờ đó tâm ta mới không phóng niệm và phóng dật, nhờ không phóng niệm phóng dật nên tâm mới được định tĩnh. Tâm được định tĩnh thì Trạch Pháp Giác Chi mới xuất hiện. Trạch Pháp Giác Chi xuất hiện, nhờ nó mà ta nhập được Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền và Tứ thiền, không có khó khăn, không có mệt nhọc. Nhờ nhập Tứ thiền ta mới đánh thức tâm thức, nhờ tâm thức hoạt động ta mới hướng tâm đến Tam Minh chứng quả A La Hán.

TẬP DỪNG CÁI Ý

Nguyên Thanh con, kính trình lên Thầy và Cô pháp hành thực tập của con, trong quá trình con thực hành, đó là pháp hành: Tập dừng cái ý của Út tập dừng cái ý của Út. Khi Út chỉ dạy hoặc chia sẻ, con nghe sao mà đơn giản quá! Bởi vì Út không dùng những danh từ Phật học mà là Út dùng những danh từ rất thực tế bằng những kinh nghiệm sáng tạo rất sống động, thực hành hằng ngày của chính Út. Vì thế khi được Út chỉ dạy hoặc chia sẻ con cảm nhận nó đơn giản làm sao mà dễ thực hành quá. Nguyên Thanh tưởng dễ... nhưng không ngờ đó là một pháp hành rất khó. Bởi vì những tư tưởng những ý tưởng (vọng niệm) của Nguyên Thanh rất sống động, điều phục được nó, không phải dễ dàng và Nguyên Thanh tự duy rằng: Tại sao Út thực hành được và mình, không thực hành được hay sao? Trong khi đó, công việc của Út bề bộn từ việc nấu cơm đến xây dựng thất... chăm lo việc trong, việc ngoài, tất cả mọi công việc của Tu Viện, Út đều phải lo lắng và quan tâm... vậy mà Út tập dừng được cái ý còn mình thì ngồi trong cốc rảnh rang thanh tịnh, mà tại sao mình làm không được?

Nguyên Thanh con tự duy như thế này: *"Út sống trong cảnh động, Út làm được, còn mình sống trong cảnh tịnh, mình thực hành không được hay sao? Dù mình ở trong cảnh động hay cảnh tịnh, quyết chí phải làm cho bằng được, nghĩa là phải tập dừng cái ý của chính mình, trong khi đi, đứng, nằm, ngồi, nói cười, ăn uống, ngủ nghỉ làm việc và nhất là khi ăn cơm phải tập dừng ý cho được. Trong từng giây, trong từng phút từng sát na một."* Và thế là con sắp xếp thời gian của mình lại trong 4 thời tu tập hằng ngày của mình, trong khi đi đứng nằm ngồi, hoặc khi xả thiền, nhất là trong cảnh động trong từng giây, từng phút, tập dừng cái ý cho bằng được.

Mới đầu rất khó thực hành, bởi vì những tư tưởng rất khó điều phục, nó sống động ghê gớm lắm. Nhưng với trái tim đầy nhiệt huyết, cố gắng nhiệt tâm tinh cần của chính mình, Nguyên Thanh cũng tìm thấy được niềm vui nho nhỏ thực thụ của chính mình. Niềm vui không bị ức chế trong pháp hành.

Bằng phương pháp kết hợp rất thiện xảo giữa thân hành niệm và tập dừng cái ý (tức là tứ niệm xứ quán thân, thọ, tâm, pháp) thật là tuyệt vời!

Một kết quả rất sung mãn, khi tập dừng được cái ý của mình, nội lực rất mạnh và giác chi xuất hiện rất rõ nét, sức định tĩnh trong pháp hành rất cao. Ôi! Thật là tuyệt vời! Lành thay pháp của Phật của Thầy và của Út. Được thực hành hằng ngày con sung sướng và tôn quý vô cùng.

Nguyên Thanh con thật là may mắn được gặp chánh pháp Nguyên Thủy, được thực tập hằng ngày, rồi được Thầy và Cô luôn quan tâm nhắc nhở, con sung sướng và hạnh phúc nhiều lắm. Con nguyện cố gắng nhiệt tâm tinh cần hơn, trong pháp hành của mình là tập dừng cái ý cho bằng được, nhạy bén và sắc bén hơn nữa. Để xả tâm, diệt ngã, sống không làm khổ mình, khổ người con thành kính tri ân những lời dạy của Thầy và Cô Út.

Con kính lên Thầy những thực tập nho nhỏ có kết quả và sung mãn.

Kính bạch Thầy,
Nguyên Thanh.

TU TẬP PHẢI CÂN THẬN KỸ LƯỜNG

Kính bạch thầy! Con thực hành pháp Thân Hành Niệm năm hơi thở đi kinh hành 20 bước, con đi nửa tiếng là 4 vòng, 1 tiếng 8 vòng, 2 tiếng 16 vòng, 3 tiếng, 32 vòng, v.v... con đi rất kỹ lưỡng trong từng mỗi vòng: từ lúc co duỗi tay chân và tiếng hô tác ý rất đều đặn.

Mỗi một vòng thực hành trong 7 phút nhiều lúc con đi nửa tiếng chỉ có 3 vòng thôi nhờ sự kỹ lưỡng miên mật trong từng vòng như vậy mà có sự định tĩnh trong thân hành của con, con không có thư giãn, bởi vì trong mỗi vòng thực hành rất chậm và kỹ như vậy, cho nên không có mệt nhọc uể mòi, khi thực hành kỹ lưỡng trong pháp tu của mình, Nguyên Thanh con cảm nhận rằng: tất cả mọi sự việc trên cuộc đời này nếu làm hoặc sử dụng rất kỹ lưỡng sẽ đem đến một kết quả rất sung mãn, tất cả mọi việc nếu thực hành một cách từ tốn kỹ lưỡng nhẹ nhàng thì con người mình, pháp thân của mình đẹp lắm, từ lời nói cho đến cái nhìn, bước đi, ngồi xuống nếu mình sử dụng có chánh niệm. Ôi! Đẹp làm sao!

Nguyên Thanh con, có hữu duyên là được học thiền 7 tháng bên Thầy Nhất Hạnh cho nên chánh niệm tỉnh giác trong kinh hành khá thuần, và bây giờ đây, có đủ phước duyên được gần gũi bên Thầy, được Thầy tận tụy chỉ dạy con sung sướng và hạnh phúc lắm! Và được làm đệ tử của Thầy, được Thầy đặt tên Nguyên Thanh. Ôi! Con sung sướng và mãn nguyện. Có một bữa, con lên giảng đường để được thưa hỏi về pháp tu của mình, Thầy hỏi con rằng: Nguyên Thanh lên đây con thưa hỏi điều gì? Ôi! Lời cha già làm trái tim con xúc động, con gần khóc. Mỗi lần Thầy kêu Nguyên Thanh con sung sướng với hai chữ đó lắm. Tháng năm phai mòn tuổi tác của Thầy càng cao mà chúng con thì tu chưa đến, nơi chốn. Con xin ước nguyện khi con nhập các bậc thiền, con xin được hỗ trợ với Thầy trong công việc biên soạn viết lách. Con mong muốn Thầy nghỉ ngơi và khỏe mạnh để làm rường cột Phật giáo cho chúng con nương nhờ.

Kính bạch Thầy! Con ngủ rất ít, nhưng cơ thể của con nó không mỏi mệt, khi thực hành Thân Hành Niệm, con cảm nhận các huyết đạo trong cơ thể của con nó hoạt động. Nhiều lúc xả thiền rồi, con đi nhỏ cổ, nhưng con giữ tâm chánh niệm, tâm thanh thản, nhẹ nhàng, vô sự, nghĩa là không có vọng niệm thì các luân xa (huyết) vẫn hoạt động.

Luân xa: bên Yoga họ gọi huyết là luân xa. Huyết đạo: bên khí công họ gọi là luân xa là huyết. Yoga và khí công con có biết chút ít cơ bản về phương pháp của nó. Chung cư của bên Ni, Nguyên Thanh con, nhỏ tuổi nhất. Còn ở nhà thì con là con út, vì thế con ghi dưới bài này là nhỏ út: Nguyên Thanh.

Kính ghi,
Con của Thầy,
Nhỏ Út: Nguyên Thanh.
Tu Viện Chơn Như ngày 10-7-2002

PHÁP THÂN HÀNH NIỆM

Kính bạch Thầy! Tại sao con phải thực hành Thân Hành Niệm bằng phương pháp là đi nửa tiếng mà chỉ có 4 vòng hoặc 3 vòng thôi! Bởi vì thở 5 hơi đi kinh hành 20 bước để có được sự định tĩnh trong mỗi thân hành rất khó. Bởi vì từ cảnh tịnh (thở 5 hơi) bước sang cảnh động (kinh hành 20 bước) để có sự định tĩnh rất khó, nó đòi hỏi hành giả phải tập trung ức chế một cách cao độ trong khi tu tập, vì thế con suy nghĩ phải tìm ra 1 phương cách để trị lại vọng tưởng mà không bị ức chế, là khi thực hành mỗi vòng không được có niệm khởi. Và con thực hành mỗi vòng trong 7 phút và con theo dõi rất kỹ lưỡng miên mật trong mỗi vòng thì có kết quả niệm không khởi, nhưng nếu sơ suất, lơ đãng một chút xíu là có niệm liền như khi nó được thuần rồi (định giác chi xuất hiện). Ôi thôi! Thật là hay! Đi rất thoải mái, con không phải tác ý, mà là cái tâm của nó tự điều khiển, nó tự tác ý hay lắm! Vui lắm Thầy ơi!

Nhưng bây giờ con chưa đủ nội lực để Trạch Pháp Giác Chi xuất hiện trọn vẹn, còn rất yếu, vì chưa đủ lực. Con tự duy rằng: tu rất khó, để có được sự định tĩnh trong thân hành, nhất là khi xả thiền con nghĩ rằng: nếu con thiếu sự kỹ lưỡng, kín đáo, dè dặt, cẩn thận thì con sẽ không tu nổi, và phương châm của con mỗi ngày là phải: cẩn thận, dè dặt, kín đáo, kỹ lưỡng trong khi tu tập hoặc đối cảnh tiếp xúc với mọi người để khỏi phải làm khổ mình và khổ người.

Đôi dòng con thành kính gửi đến bậc Thầy tôn kính nhất, con kính chúc Thầy luôn khỏe mạnh và mau bình phục để chúng con được thừa hồi trong pháp tu của mình.

Kính ghi,
Con của Thầy,
Nhỏ Uút: Nguyễn Thanh.
10-7-2002

TB. KÍNH BẠCH THẦY

Con kính xin Thầy đọc kỹ lại bài viết thực hành của con và chỉ dạy cho con, những sai sót trong bài thực hành.

ĐỂ XÁC ĐỊNH SỰ TU TẬP CỦA CON

Sự tu tập của con đã trình bày ở trên là tu tập đúng pháp Thân Hành Niệm. Nhưng các con cần lưu ý khi tu tập pháp Thân Hành Niệm thường hay có những trạng thái tưởng xuất hiện, nếu thấy nó xuất hiện thì phải dùng ý thức ngăn và diệt nó.

Và đây là Thầy khuyên chung các con cần phải tu tập pháp Thân Hành Niệm đúng như vậy, vì có tu tập đúng như vậy thì mới thấy được tâm định tĩnh trên thân hành. Tâm có định tĩnh trên Thân Hành thì Bảy Giác Chi mới xuất hiện trọn vẹn. Khi có đủ Bảy Giác Chi thì lo gì mà chẳng nhập được Bốn Thiền và Tam Minh; thì có lo gì không làm chủ được Sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Nhưng các con nên nhớ! Còn phải chịu nhiều gian nan cực khổ và còn biết bao nhiêu sự thử thách đang chờ đón các con, nếu các con chỉ cần có một niệm thối chuyển thì bao nhiêu công phu tu tập của các con như đã trảng xe cát.

Hỡi các con! Sanh tử là một chiến trận cam go nhất của đời người, nếu không đủ nghị lực, kiên cường, gan dạ, bền chí dũng mãnh, cảm tử... Một là chết, hai là sống, nhưng sống phải chứng quả A La Hán. Đó là một sự quyết tử:

*Chẳng phải một phen xương lạnh buốt
Hoa mai đâu khá dễ mùi hương*

Như vậy các con mới biết giá trị quả vị A La Hán không có vật gì mà đem sánh được. Nó rất tuyệt vời các con ạ!

Hỡi các con! Hãy tu tập dũng mãnh, gan dạ, bền chí, kiên cường và bất khuất trước bất cứ một cảm thọ nào; trước bất cứ một chướng ngại pháp nào, các con đều phải vượt qua, vượt qua một cách anh dũng, đều phải giành cho được chiến thắng về mình. Chúc các con thành công tốt đẹp.

Kính ghi,
Thầy của các con.

DỪNG CÁI Ý

Kính bạch Thầy! Tập dừng cái ý có phải đó là chánh niệm tỉnh giác không? Con tư duy rằng: Nếu chánh niệm tỉnh giác không đủ lực thì rất khó có được sự tỉnh giác, đó là cơ bản để bước vào chánh định, như thế có đúng không thưa Thầy?

Kính bạch Thầy: Những điều con thưa hỏi, con kính xin Thầy viết cho con đôi dòng để sự thực hành của con được sung mãn. Con đã có được sự định tĩnh trong khi tu tập pháp Thân Hành Niệm, dường như Trạch Pháp Giác Chi có xuất hiện nhưng còn rất yếu. Ví dụ: Cánh tay của con nó đưa lên, là con phải tác ý đến 3 lần, mới thấy nó tự động đưa cánh tay lên, như vậy con mới biết con chưa đủ nội lực hay nội lực con còn yếu.

ĐỀ TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI CỦA CON

Hỏi: 1/ Kính bạch Thầy! Tập dừng cái ý có phải: đó là chánh niệm tỉnh giác không?

Đáp: Pháp môn Chánh Niệm Tỉnh Giác Định là pháp môn tu tập dừng cái ý. Đúng như con đã tư duy. Muốn dừng ý mà không tỉnh giác trên thân hành thì không bao giờ dừng ý được. Thân hành thì có: thân hành nội và thân hành ngoại. Nếu hành giả tu tập mà cứ trên thân hành tập trung tâm thì sẽ bị ức chế, tâm bị ức chế thì sẽ rơi vào thiền tưởng và tu tập như vậy chẳng bao giờ có ly dục ly ác pháp, có nghĩa là chẳng bao giờ lìa hết tham, sân, si. Vì thế muốn tỉnh thức trên thân hành thì phải dùng ý thức điều khiển tâm (Như lý tác ý) cho tâm ly dục ly ác pháp lìa hết tham, sân, si. Tâm lìa hết tham, sân, si thì ý thức dừng, tu tập như vậy thì không bị ức chế tâm.

Hỏi: 2/ Con tư duy rằng: Nếu chánh niệm tỉnh giác không đủ lực thì rất khó có được sự tỉnh giác, đó là cơ bản để bước vào chánh định, như thế có đúng không thưa Thầy?.

Đáp: Tâm chánh niệm tỉnh giác là cơ bản để bước vào định tĩnh của tâm, chứ không phải là chánh định vì chánh định là Bốn Thiền, như đức Phật đã xác định: Chánh Định là Bốn Thiền muốn vào Bốn Thiền thì phải có Bảy Giác Chi. Có Bảy Giác Chi mới nhập được Bốn Thiền. Hành giả tu tập không có Bảy Giác Chi thì đừng mơ nhập Bốn Thiền và Tam Minh.

Con nên lưu ý:

**Có chánh niệm tỉnh giác thì tâm mới ly dục ly ác pháp.
 Có tâm ly dục ly ác pháp thì mới có định tĩnh.
 Có định tĩnh thì tâm mới không phóng niệm, phóng dật.
 Tâm không phóng niệm, phóng dật thì mới có Bảy Giác Chi.
 Có Bảy Giác Chi thì mới nhập được Bốn Thiền.
 Có Bốn Thiền thì mới có Tam Minh.
 Có Tam Minh thì mới có chấm dứt tái sanh luôn hồi.**

NGŨ ẤM MA

Kính bạch Thầy!

Con chiến đấu với ngũ ấm ma bằng pháp môn Thân Hành Niệm kết hợp rất thiện xảo với Tứ Niệm Xứ sáng, chiều, tối, khuya. Hôm nay con đã chiến thắng được nó với pháp hành Thân

Hành Niệm, nó đánh con, bây giờ con đánh lại nó bằng phương pháp như lý tác ý khắc phục cho bằng được.

Khi con bắt chân lên ngồi kiết già, con tác ý: **"Cái đầu không được xoay"**, 3 lần, nó nằm im lặng, có nhúc nhích, lực rất yếu, con tác ý bằng lời nói luôn, không tác ý bằng tâm, hai con mắt của con mở to ra và cương quyết, quyết chí điều khiển nó cho bằng được.

Con tư duy rằng: con sẽ khắc phục được nó bằng pháp hành Thân Hành Niệm, con ôm chặt pháp và điều khiển nó. Mới đầu khó khăn lắm, nhưng với sự quyết chí của con, cái lực đó nó giảm dần dần. Trước khi vào thực hành, con quỳ trước tấm ảnh của đức Phật và của Thầy (trong cốc của con, có treo hình đức Phật và Thầy) Con nguyện rằng con sẽ khắc phục nó cho bằng được, bằng pháp hành: Thân Hành Niệm, phải điều khiển cái thân này cho được, phải làm chủ nó, từ thân cho đến tâm. Những tư tưởng và ý tưởng của mình, con ước nguyện như thế, và lúc đó nước mắt của con trào ra... Bởi đức Phật và Thầy làm được, tu được, làm chủ sanh tử được, thật là vĩ đại vào cao thượng quá! Nguyên Thanh con quyết chí chiến đấu đến tận cùng, dù con có chết con cũng sẽ ôm pháp Thân Hành Niệm. Và thế là con vào tu với trái tim đầy nhiệt huyết nóng bỏng, cố gắng nỗ lực khắc phục ma lực đó bằng pháp hành, Thân Hành Niệm.

Hỏi con còn đi học, con tâm đắc nhất câu nói: **"Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền, đào núi và lấp biển quyết chí sẽ thành công"**.

Và thế là con ôm pháp Thân Hành Niệm với vũ khí sắc bén nhất là như lý tác ý để khắc phục nó bằng những câu tác ý sống động và sáng tạo của con. Cái thân của con nằm im, lực yếu dần, cái đầu trọc của con nó bớt xoay. Mỗi lần nó nhẹ xoay hoặc lắc, con nhắc một câu: **"Thôi đừng có xoay hoặc lắc nữa, nằm im đi!"**, nó dễ thương lắm, nó nằm yên liền con mừng lắm và vui quá!

Khi con đi kinh hành, con tác ý bước trước khi tác ý bước con nhắc liền, không được đẩy cái thân, đôi chân phải bám chặt nền nhà vững chắc lên và thế là con bước. Ma lực đó có đẩy nhưng rất yếu, nhẹ nhàng thôi.

Con đi thân hành niệm rất thoải mái, và con cảm nhận vui ơi là vui! Vì con đã chiến thắng được nó bằng pháp hành Thân Hành Niệm. Với vũ khí sắc bén như lý tác ý và bây giờ đây! Con không sợ gì hết, tâm con vững mạnh, sau khi vượt qua được chướng ngại, con nhìn thấy trong con trưởng thành lên một chút xíu con không sợ một chướng ngại nào hết, bởi vì con có Thầy, có Út, có pháp hành của Phật, có những vũ khí sắc bén nhất đó là như lý tác ý của Phật của Thầy để lại... cho nên Nguyên Thanh con, vững tin để tiến lên.

Nếu con khắc phục ma lực ngũ ấm bằng pháp môn Tứ Niệm Xứ đẩy lui chướng ngại pháp ra khỏi thân tâm. Con tư duy rằng khắc phục bằng pháp môn Tứ Niệm Xứ nó dễ... cho nên con khắc phục nó bằng pháp môn: Thân Hành Niệm, vì con tu Thân Hành Niệm nó xuất hiện ngũ ấm ma thì bây giờ đây con sẽ sử dụng Thân Hành Niệm để khắc phục cho bằng được, bằng nghị lực... gan dạ, quyết chí của con để đẩy lui chướng ngại pháp ra khỏi thân tâm.

Và con thắc mắc rằng: tại sao lại do ngũ ấm ma tạo ra (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) cái lực đó do ngũ ấm tạo thành nó có liên quan gì đến Thất Giác Chi không?
Và tại sao khi tâm thanh tịnh có chánh niệm thì nó mới xuất hiện, còn nếu cái tâm không thanh tịnh nó không xuất hiện?

Còn cái đầu trọc của con nó xoay tức là huyết bạch hội hoạt động khai mở, tâm thanh tịnh thì huyết bạch hội nó mới hoạt động.

Con kính xin Thầy cho con thưa hỏi là: Huyết bạch hội nó có liên quan gì đến Bốn Thiên, Tam Minh không?

Và con thắc mắc rằng: tại sao với tâm thanh tịnh thì cái lực đẩy đó mới có? Còn với cái tâm không định tĩnh thì ôi thôi, nó không bao giờ xuất hiện? Có nghĩa là khi tâm con, không

phóng tâm, không phóng dật cái lực đẩy nó mới xuất hiện, và huyết bách hội hoạt động (cái thân thì nhẹ nhàng, cái đầu thì rỗng suốt) nhưng vì cái lực đẩy đó, nó mạnh quá cho nên làm chướng ngại trên thân và tâm, vì thế con mới dùng pháp hành Thân Hành Niệm để khắc phục nó, khắc phục nó cũng không phải dễ dàng. Với sự quyết chí con cũng làm được, nhắc nó bằng những câu tác ý sáng tạo của mình. Thì nó yếu dần thôi và giờ đây thân và tâm của con yên ổn rồi, không còn bị lực đẩy đó làm chướng ngại, lực đẩy yếu dần.

Con kính gửi lên Thầy bài viết nhỏ bé của mình khi con vượt qua được những chướng ngại trên pháp hành của mình. Bằng trái tim đầy nhiệt huyết, cố gắng nhiệt tâm tinh cần, quyết chí và dũng mãnh.

Con thành kính dâng lên Thầy người đã trao truyền cho con sự dũng mãnh tràn đầy nghị lực, kiên cường, gan dạ, bền lòng vững chí, khi gặp khó khăn lòng không lo sợ, tâm phải luôn định tĩnh, kham nhẫn.

Con thành kính tri ân.

Kính ghi,
Con của Thầy,
Nguyễn Thanh.
Ngày 12 tháng 7 năm 2002.

Kính gửi: Nguyễn Thanh

NÊN PHÂN BIỆT BA LỰC

Nên phân biệt ba lực trong thân ngũ ấm. Ba lực đó là:

- 1/ Ý thức lực (sắc ấm)
- 2/ Tưởng thức lực (tưởng ấm)
- 3/ Tâm thức lực (thức ấm)

Trong ba lực đối với đạo Phật chỉ được quyền sử dụng ý thức lực, tâm thức lực còn tưởng thức lực thì luôn luôn phải đề cao cảnh giác, để ngăn và diệt trừ nó, không cho nó phát triển, nếu nó phát triển sẽ đưa hành giả vào tà định. Vì Lực của tưởng ấm là lực của ma ngũ ấm. Lực của ma ngũ ấm thì lấy dục mà tăng trưởng tức là lấy lòng ham muốn của con người mà phát triển. Vì thế khi lực này phát triển thì tâm tham, sân, si càng gia tăng, ngã càng to lớn nhưng rất thiện xảo tinh vi lừa đảo trong lối lý luận bưng bít khiến ngay chính hành giả cũng lầm lạc. Lực này rất nguy hiểm trên đường tu tập xả tâm ly dục ly ác pháp. Vì nó không xả tâm dục và ác pháp mà lại nuôi lớn ngã và lòng tham dục danh lợi to lớn.

Lực của thức ấm là lực của Bảy Giác Chi (lực của tâm).

Lực của tưởng và lực của tâm không có liên quan nhau.

Khi tu tập tâm chưa ly dục ly ác pháp hoàn toàn thì lực của tưởng thường xuất hiện phá lực của tâm làm cho chúng ta khó phân biệt.

Cho nên các huyết trên thân khai mở tức là các huyết dao động khi dao động thì lực tưởng xuất hiện. Ngoại đạo thường tu tập khai mở những huyết đạo này để có thần thông. Có thần thông để lường gạt người làm danh, làm lợi trên mồ hôi nước mắt của kẻ khác.

Có chánh niệm tức là ý thức thanh tịnh chứ không phải tâm thanh tịnh.

Có đủ Bảy Giác Chi thì tâm mới thanh tịnh nói cách khác tâm thanh tịnh thì mới có Bảy Giác Chi.

Ý thức thanh tịnh thì có chánh niệm, có chánh niệm thì coi chừng có tướng lực xuất hiện; có tướng lực xuất hiện là do tâm ly dục ly ác pháp chưa thật sạch.

Khi chưa có Bảy Giác Chi thì làm gì con nhập được Sơ Thiền. Chưa nhập được Sơ Thiền làm gì có thân, tâm được thanh tịnh; thân tâm chưa thanh tịnh thì làm sao nhập lưu được quả Tu Đà Hoàn.

Cho nên hiện giờ đang tu tập thì chỉ có ý thức thanh tịnh chứ không có tâm thanh tịnh.

Cái đầu con quay là huyết bách hội khai mở tức là ý thức bị ức chế không vọng tưởng, chứ không phải ý thức thanh tịnh. Vì thế con nên ngăn và diệt tướng lực đó để con tu tập Thân Hành Niệm cho tâm thật định tĩnh trên thân hành thì Xả Giác Chi sẽ xuất hiện. Xả Giác Chi xuất hiện thì mới giúp con xả sạch tâm tham, sân, si... tức là trên pháp Thân Hành Niệm ly dục ly ác pháp để vào Bất Động Tâm Định. Bất động Tâm Định là một trạng thái tâm không phóng niệm và không phóng dật, như Đức Phật đã dạy: Ta thành chánh giác là nhờ tâm không phóng dật.

Ngoại đạo tu tập dùng mọi pháp môn để ức chế ý thức, khiến cho ý thức không có vọng niệm. Không có vọng niệm ngỡ rằng cách thức tu tập như vậy làm cho ý thức thanh tịnh, nói cách khác là cho tâm thanh tịnh, nhưng nào ngờ khi ý thức bị ức chế, không hoạt động được, nhờ ý thức không hoạt động được, do đó tướng thức hoạt động nên mới khai mở các huyết đạo. Tu theo ngoại đạo như Thiền Đông Độ và kinh sách Đại Thừa thì không có tâm thanh tịnh, mà chỉ có tâm chạy theo dục lạc vật chất thế gian. Con cứ nên suy ngẫm lại xem các thầy Đại Thừa và các thiền sư Đông Độ thì lời Thầy nói không sai. Chỉ khi nào ý thức ly dục ly ác pháp thì ý thức mới thanh tịnh.

Cho nên tất cả các pháp môn Thiền: Thiền Đông Độ, Đại Thừa, Tịnh Độ Tông, Mật tông, Minh Sát Tuệ, v.v... đều là pháp môn ức chế tâm, do đó các vị thiền sư này tu sai pháp Phật nên đều nhập định tưởng, do nhập vào định tưởng nên không bao giờ có ý thức thanh tịnh, ý thức còn chưa thanh tịnh thì còn nói gì đến tâm thanh tịnh được. Do đó các vị tu lâu năm thì danh lợi càng nhiều, nên đời sống các vị giống như những nhà giàu tỷ phú.

5- Huyết bách hội không có liên quan đến Bốn Thiền và Tam Minh. Huyết bách hội có liên quan với ngũ thông của ngoại đạo, vì nó thuộc về thiền tưởng.

Con đang nhận lầm ý thức thanh tịnh và tâm thức thanh tịnh. Ý thức thanh tịnh chỉ là một sự khởi đầu cho 7 năng lực giải thoát của Phật giáo (Thất Giác Chi) xuất hiện để thực hiện tâm thanh tịnh.

Khi nào con nhập Thiền Thứ Tư thì tâm thức con mới chỗi dậy, còn bây giờ con đang dùng dụng cụ rất ráo Thân Hành Niệm để tu tập ly dục ly ác pháp, đó là ý thức thanh tịnh.

Hiện giờ con tu tập là để cho ý thức chánh niệm, ý thức tỉnh giác, ý thức định tĩnh, ý thức thanh tịnh, chứ làm gì có tâm thanh tịnh ở chỗ này được.

Hiện giờ con đang dùng ý thức tu tập pháp Thân Hành Niệm để ý thức thanh tịnh, nhưng ý thức có xả ly rất nhiều vì thế mà nó có được một ít thanh tịnh, nhờ vậy mà con đã nhận thấy những lực xuất hiện của Bảy Giác Chi nhưng chưa đủ trọn vẹn, thì lúc này con nên coi chừng sẽ có lực tưởng và lực này nó thoát ra khỏi sự điều khiển của ý thức con, nếu con không cảnh giác nó sẽ dẫn con vào thế giới Ma. Khi tu tập thấy có xuất hiện một trạng thái vượt ra ngoài pháp ý thức dẫn tâm của con thì nên cảnh giác và tìm mọi cách ngăn và diệt nó thì sự tu tập của con mới có đi đúng hướng và đúng đường thì sự tiến bộ nhanh chóng, mà Thầy bảo rằng dụng lực Ma chuyển thành Bảy Giác Chi là vậy. Nếu theo lực đẩy này thì con bị Ma xô mũi. Thầy thường gọi nó là Ngũ Âm Ma có nghĩa Ma lưu xuất từ thân ngũ uẩn của con.

Lưu ý: Nên Cảnh giác những loại Ma chướng này. Đối với những Ma chướng này, ta phải biết sử dụng lực Ma, chứ đừng để lực Ma sử dụng ta, vì ta có pháp Như lý tác ý, tức là ta có phương pháp sử dụng lực của ý thức để đối trị lực của tưởng thức và nương vào lực của tưởng thức để dùng nó chiến đấu với ngoại pháp.

Biết sử dụng lực Ma để tạo thành lực Bảy Giác Chi. Vì trong Bảy Giác Chi có lực Xả Giác Chi. Xả Giác Chi sẽ giúp cho ý thức ly dục ly ác pháp hoàn toàn. Nhờ ý thức ly dục ly ác pháp hoàn toàn thì ý thức thanh tịnh, ý thức thanh tịnh thì Trạch Pháp Giác Chi mới xuất hiện. Nhờ Trạch Pháp Giác Chi thì mới tâm định tĩnh, nhu nhuyễn để sử dụng hoàn toàn, do đó ta mới nhập được Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền và Tứ Thiền, nhờ nhập được Tứ Thiền ta mới đánh thức tâm thức (thức uẩn). Nhờ tâm thức hoạt động ta mới hướng tâm để thực hiện Tam Minh, chứng quả A La Hán vô lậu.

NHỮNG KINH NGHIỆM THƯ

Kính bạch thầy! Con có cảm nhận rằng: những lá thư Thầy viết cho con, là bằng những kinh nghiệm, tu tập của chính Thầy, bằng những tháng năm khó nhọc nước mắt và máu đã rơi!

Vì thế, khi nhận được những lá thư này, trái tim con, trân quý và sung sướng, hạnh phúc... vì đã được Thầy tin tưởng và trao truyền.

Con xin ước nguyện sẽ nỗ lực nhiệt tâm tu tập theo như Thầy đã chỉ dạy cho con, để đền đáp công lao khó nhọc của Thầy, trái tim của con luôn tri ân trong muôn một. Tâm hồn và trái tim của con thương kính Thầy nhiều lắm... bởi vì con đường tu hành rất gian nan khó khăn vô cùng, gặp chướng ngại rất nhiều... Vậy mà Thầy, đi qua được, Thầy làm chủ được sanh tử. Ôi! Thầy thật là vĩ đại và cao thượng quá! Và con cũng sẽ noi gương theo hạnh của Thầy, con cũng sẽ quyết chí đi qua cho bằng được, làm chủ bốn nỗi thống khổ này: sanh, lão bệnh, tử và cuộc đời của con sẽ sống như Phật đã sống, như Thầy đã sống. Và con sẽ nói lên những gì Thầy đã nói, và con sẽ làm những gì Phật đã làm, những gì Thầy đã làm. Con thành kính gửi đến bậc Thầy tôn kính nhất của cuộc đời con.

Con kính chúc Thầy luôn khỏe mạnh.

Kính Thư,
Con của Thầy,
Nguyễn Thanh.

Kính gửi: Nguyễn Thanh

Pháp của Phật không có gì là bí mật, bí truyền cả, mà là những phương pháp chỉ dạy cụ thể rõ ràng sờ sờ trước mắt, nhưng vì bản chất con người cầu thả, thiếu cẩn thận, thiếu kỹ lưỡng, lười biếng, v.v... rồi tự mình kiến giải, tưởng giải chế ra pháp tu tập mới, theo kiểu tự hiểu biết trong danh từ chữ nghĩa hoặc được thừa truyền những nghĩa lý sai mà không qua kinh nghiệm tu hành thực tu, thực chứng của những bậc đã đạt đạo.

Đạo Phật lấy THÂN HÀNH mà tu tập, tu tập cho tâm được tĩnh thức, nhờ tâm tĩnh thức mà thấu suốt được lý nhân quả vô thường, do thấu suốt được lý nhân quả vô thường nên các pháp ác không tác dụng vào thân tâm được. Do các pháp ác không tác dụng vào thân tâm được nên tâm định tĩnh, tâm định tĩnh tức là tâm không phóng dật. Khi tâm không phóng dật là tâm giải thoát, tâm giải thoát là tâm có đủ Bảy Giác Chi. Bảy Giác Chi là bảy năng lực giúp chúng ta làm chủ sanh tử chấm dứt luân hồi.

Cho nên pháp Phật đâu có gì là bí mật mà gọi là: Giáo ngoại biệt truyền bất lập văn tự. Pháp của Phật là pháp dạy trực tiếp lia tâm tham, sân, si, mạn, nghi, cho nên gọi là: Ngăn ác diệt ác pháp, chứ có đâu đi tìm những pháp mơ hồ Chân Không diệu hữu, cảnh giới ảo tưởng

Tây Phương Cực Lạc. Thế mà chúng ta lại tu lòng vòng quanh ức chế tâm, cuối cùng nhìn lại thì chẳng có ai giải thoát chỉ toàn là lý thuyết suông.

Chúng ta nên nhớ pháp của Phật là pháp xả tâm, ly dục, ly ác pháp chứ không phải pháp tập trung tâm để nhập định. Chánh định của Phật muốn nhập được là phải có Bảy Giác Chi. Bảy Giác Chi có được là nhờ ý thức ly dục ly ác pháp tức là ý thức thanh tịnh.

Có hiểu rõ được như vậy thì sự tu tập của chúng ta không có hoài công, vô ích.

TÂM KHÔNG PHÓNG DẬY

Kính bạch Thầy! Con thấy trong con, nhất là cái đầu trọc của con, nó làm sao? Nó nhẹ hẫng, rỗng rang đến lạ kỳ, con thấy là nếu con khởi niệm là tự nhiên nó dừng liền, mặc dù niệm đó con muốn khởi, có nghĩa là con muốn suy nghĩ, nó cũng không chịu cho con suy nghĩ, kỳ lạ chưa?

Nó muốn im lặng, lực đẩy trong con vẫn còn, nó không chịu mất đi, lực đẩy nhẹ nhẹ. Và con thấy trên đỉnh đầu của con, ngay huyết bách hội nó đau đau, nhức nhức trên cái huyết đó, nó chỉ đau và nhức lúc con ôm pháp tu, còn xả thiền thì nó hết đau và nhức, và khi con tu con thấy trong con nó làm sao, người con nhẹ hẫng, rỗng rang, và lâu lâu có một vài niệm xẹt qua, con đều biết rất rõ. Và về đêm khi con tu, con cảm nhận sự im lặng ghê gớm của không gian, và con nghe cả tiếng nhỏ nhất, của vũ trụ nó tuyệt vời lắm! Khi sự im lặng có mặt, con không thích đọc sách, hay làm một việc gì hết, con thích ngồi xuống đó, để lắng nghe sự trở dậy của tàng thức, một sự bình yên sâu lắng của tâm hồn...

Cơ thể của con ốm lắm, chỉ còn 38 ký. Nhưng mà con thấy rất khỏe khoắn, không đau ốm gì hết. Áo quần con mặc rộng thênh thang, con ngủ rất ít và nhiều đêm con chẳng muốn ngủ, con thích ngồi im lặng như thế và theo dõi dòng trôi chảy của ý thức, và con thích điều khiển nó bằng sự im lặng.

Xin Thầy giảng cho con được hiểu. Tại sao con như thế? Nhất là cái đầu trọc của con, nó rỗng rang như vậy? Hồi nào giờ con có như vậy đâu? Nó mới xảy ra trong con vài ngày.

Thầy giảng cho con được hiểu câu: Nữ nhi tự hữu xung thiên chí, ba con dạy rằng người nữ phải như thế, phải có bản lĩnh và gan dạ để khắc phục mọi khó khăn, nhưng con tư duy rằng câu này nếu Thầy giảng thì nó hay hơn nhiều.

Kính ghi,
Con của Thầy,
Nguyễn Thanh.

ĐỂ TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI CỦA CON

Để lập lại những câu hỏi: Tại sao con như thế? Nhất là cái đầu trọc của con, nó rỗng rang, hồi nào giờ con có như vậy đâu? Nó mới xảy ra trong con vài ngày.

Hỏi: *Tại sao con như thế?*

Đáp: Do tu tập đúng pháp mà con hưởng được trạng thái định tĩnh của tâm, nhưng lúc này thiếu sự cảnh giác thì cũng dễ đi lạc đường. Tâm lúc này dễ bị Ma chướng, vì đang ở giữa hai cảnh giới ác và thiện. Ác, thiện ở đây con nên hiểu là Ý thức lực và tưởng thức lực, chứ

không phải thiện, ác của một tâm bình thường.

Hỏi: Nhất là cái đầu trọc của con, nó rỗng rang, hỏi nào giờ con có như vậy đâu?

Đáp: Do tu tập pháp Thân Hành Niệm nên đầu óc rỗng rang, đó là hiện tượng xả ly dục và ly ác pháp, đó là hiện tượng tâm không phóng dật, phóng niệm; đó là hiện tượng tâm định trên thân nhưng đây chỉ mới ly được một phần nào, chứ chưa phải ly hết. Nếu ly sạch thì đầu óc con luôn luôn lúc nào cũng rỗng rang như vậy. Đây cũng chỉ nhờ pháp Thân Hành Niệm tu tập đúng cách mà trạng thái này xuất hiện, nhưng nó không kéo dài được là vì xả tâm chưa rốt ráo. Khi nào xả ly hết thì tâm sẽ ở trong đó luôn mãi với trạng thái này. Lúc bây giờ con mới có đủ Bảy Giác Chi.

Câu: Nữ nhi tự hữu xung thiên chí ba con đã giảng như vậy cũng đủ lắm rồi.

Đối với một vị anh thư như Trưng Vương, Triệu Ẩu, bà Di Ái, bà Diamanda đều là những bậc Nữ nhi tự hữu xung thiên chí.

Trong lịch sử loài người có rất nhiều vị nữ anh thư, chí khí ngang trời, dọc đất, nhưng xét cho cùng thì ai là người thấy được và nhiếp phục được giặc sanh tử thì người đó mới thật sự được gọi xung thiên chí.

Đức Phật mới là bậc xung thiên chí thật sự, Ngài đã nói: Trên trời dưới trời Ta là người duy nhất vượt qua sanh, già, bệnh, chết, đó là bậc xung thiên.

Xung thiên chí có nghĩa là ý chí dọc ngang trời đất không chịu thua, bất khuất một việc gì.

Kính ghi,
Thầy của con

KÍNH BẠCH THẦY

Con thấy trong con, trên đỉnh đầu huyết bách hội, nó hết đau và nhức rồi, con tác ý cái huyết bách hội, không được nói đau nữa! Trước khi bước vào thực hành con tác ý như thế, nó giảm dần và hết hẳn, con mừng quá!

Con thấy trong con, ý thức thanh tịnh càng ngày càng rõ, trong khi ôm pháp Thân Hành Niệm và lúc xả thiền như thế.

Con thấy rằng: khi cái niệm nó chuẩn bị khởi, thì con biết liền, con biết rất nhanh, cái chú ý trong con luôn luôn có mặt tức thì.

Con cảm nhận rằng: Khi con ôm pháp Thân Hành Niệm tu tập hoặc lúc xả thiền, con có nghe mọi tiếng động, nhưng con không chú ý đến, thành ra con có nghe, nhưng không biết rõ về nó lắm, giống như tâm con đang say mê trong thân hành mà quên đi âm thanh bên ngoài.

Có bữa, con đang tu và con nghe mấy đứa nhỏ nhà bên cạnh nó chơi, rất là ồn, con nghe tiếng động, nhưng mà con chẳng biết mấy đứa nhỏ nói cái gì. Cái chú ý của con, đang được hiện rõ trong pháp hành có nhiều bữa, con nghe tiếng nhạc mở rất lớn và con không biết nó hát những gì trong đó.

Có một bữa con thấy một người thanh niên đứng xoay vào trong tu viện và la ó chưởi rửa thật nặng nề? Con liền xoay cái chú ý vào bên trong, lập tức con không nghe rõ, nhất là nội dung, con tác ý: cái chú ý phải xoay vào bên trong! Thì lập tức con không nghe rõ nội dung người ta nói điều gì, có nghĩa là con có nghe nhưng không biết người ta nói điều gì, kỳ lạ

chưa! Nó xuất hiện trong con lâu rồi thì phải mỗi lần xả thiền, con nằm kiết tường giống như tượng Phật Niết Bàn, con thấy trong con, cơ thể khoẻ khoắn, con mắt khoảng 5 phút. Con nằm kiết tường quen rồi, mỗi lần đi ngủ con thường nằm như thế và con thấy, con thương Phật quá! Bởi vì nằm kiết tường rất là khỏe và đẹp, đức Phật thật là tuyệt vời! Những gì đức Phật nói, làm, và sống, v.v... con cảm nhận thật vi diệu! Nội cái nằm ngủ không thôi, cũng rất là khoa học, nó nói lên tiềm ẩn của sự kín đáo rất là đạo đức của một con người. Và mỗi lần, ôm pháp tu mà con thấy trong con mỗi mệ, hoặc hai cái chân rã rời, con nằm kiết tường giữ chánh niệm là con thấy rất khỏe, nội lực trong con gia tăng gấp bội...

Càng ngày con càng thấy rõ, sự nhạy bén rất nhanh trong tỉnh giác của con, và con thấy khi im lặng, sống lặng lẽ, trong và ngoài. Thật vi diệu! Đừng ai nói một điều gì hết, và bên trong cũng đừng khởi một niệm nào hết. Ôi! Thật là tuyệt vời nhất là về đêm khuya, mọi người ngủ hết, những cái cốc được tắt đèn, con ngồi đó, với cái ý thức thanh tịnh im lặng, lắng nghe sâu thẳm trong tâm hồn của mình nó muốn nói điều chi!... Và nó im lặng bởi vì, cái chú ý luôn có mặt mọi lúc, theo sát... lâu lâu nó cũng muốn nói nhưng con nhắc nhở nó bằng pháp như lý tác ý thì nó quen dần và bắt đầu nó thuần thục.

Hồi còn đi học ở trường Phật học, con thích nhất là tiết học kinh NiKaya, trong đó có những bài pháp cú rất hay của Phật, nó đơn giản và sâu sắc vô cùng. Mấy ngày nay, trong khu vực bên Ni của chúng con, không được thanh tịnh lắm, và thế là con nhớ đến câu pháp cú của đức Phật dạy rằng:

**Như ong đến tìm hoa.
Không hại sắc và hương.
Chỉ hút nhụy rồi đi.
Vị Tỳ Kheo vào xóm
Không chống trái việc người.
Người làm hay không làm.
Chỉ xét hành vi mình.
Đúng sai mình tự chữa**

Thầy ơi! Thầy nghĩ câu này hay không? Con cảm nhận rất hay! Nghĩa là chỉ biết chuyện mình đừng biết chuyện người, tâm mình bất động, ai làm gì kệ họ. Tất cả đều do nhân quả mà thành, vì thế mình ráng giữ tâm bất động để không làm khổ mình và người, khi con tự duy như thế, con ôm pháp tu rất yên ổn và nhiếp tâm rất tốt, mặc dù hoàn cảnh xảy ra những âm thanh rất đặc biệt con không thể dùng ngôn ngữ diễn tả hết được, (âm nhạc tivi mở tiếng la ó, cãi lương, v.v...) Tối hôm nay chúng con, được nghe hai bản tình ca không tên của Ngô Thụy Miên. Ôi thôi! Rất là náo động và con hiểu và biết rằng cuộc đời này là một bể khổ, người ta sống và thờ chỉ là tham, sân, si chất chứa để rồi tự làm khổ nhau mà thôi, với chùm nhân quả của sự tái sinh luân hồi, tư duy điều đó con càng nỗ lực cố gắng hơn, trên bước đường tu của mình, con sẽ quyết chí đi trọn vẹn con đường mà con đã thực hiện từ muôn kiếp...

Lực đẩy trong con được giảm dần, bây giờ đây con làm chủ được nó. Và huyết bách hội trên đỉnh đầu của con cũng hết nhói đau.

Càng tu con càng thấy rõ nội lực trong con phát triển, con nhìn thấy được những lỗi lầm vi tế của mình khi nó chưa phát khởi.

Con cảm nhận sự tỉnh giác trong con luôn có mặt và con thấy cái đầu trọc của con nó rỗng rang làm sao. Và cái thân của con nó nhẹ thênh thang, và con thấy trong con, rất khỏe khoắn không mệt nhọc, trong khi tu và lúc xả thiền.

Con Kính gửi lên Thầy. Con kính chúc Thầy luôn được khỏe.

Kính ghi,
Con của Thầy,
Nguyễn Thanh.

Ngày 15 tháng 4 năm 2002

TÂM NGUYỆN MINH TÚ

NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Trò xin bái yết nhà cách mạng lớn, bậc đại hiệp của Phật giáo chánh tông.

Và vui mừng tác bạch rằng: trò lãnh hội trọn vẹn tinh thần sấm sét, vang rền bi thống của Đường Về Xứ Phật. Bởi lẽ bản thân cũng đứt ruột trước cả 1 khối hỏa mù ngọc trời tối đất, tung ra để ngu dân hồng trọc lợi.

Như vậy, Thầy trò đã gặp trong tâm tưởng.

Minh Tú.

TÂM NGUYỆN DIỆU MINH

NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT,
NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH THÔNG LẠC.

Con đề đầu đánh lễ dưới chân Thầy ba lễ. Để tỏ lòng tri ân ngưỡng mộ công đức của Thầy. Thầy từ bi hoan hỷ cho phép con được bộc bạch một đôi lời. Những gì con sắp nói ra đây dù sai đúng thế nào, con cũng xin một ngàn lần sám hối với Thầy.

Hôm 27 tháng 5 năm Nhâm Ngọ (7-6-2002) nhóm tu Nguyên Thủy Hà Nội chúng con có họp tọa đàm tại 40A Tuệ Tĩnh Hà Nội xoay quanh đề mục hoằng dương chính Phật pháp mà Thầy thương ban tặng cho cả loài người trên hành tinh này.

Pháp Phật vi diệu, thậm thâm. Nhưng có ai phước duyên được gặp, thì đều được hưởng mùi vị giải thoát. Thế mà hiện tại chúng sanh do nghiệp quả nặng nề, đã vô tình đánh mất đi, một bảo vật vô giá đó. Chính lẽ đó, con trần trở trong lòng, hôm nay con mạo muội xin thưa bạch với Thầy. Chúng con là những đứa con tội nghiệp, đang được Thầy dẫn dắt đi theo lộ trình giải thoát.

Bạch Thầy trong không khí buổi họp con có cảm nhận rằng: chúng con là những người đang đi theo lộ trình giải thoát của Thầy mà sao đa phần chưa hiểu đúng ý chỉ của Thầy.

Thật vậy pháp của Thầy thương ban tặng cho chúng sanh là một vật báu vô giá với hiện nay và cho cả mai sau ở hành tinh này. Một lễ giản đơn Thầy là một đức Thích Ca hiện thế. Sự xuất hiện của Thầy làm rung động đất trời, vén màn vô minh, xua đi những áng mây mù che phủ của gần 2000 năm nay, bị tà giáo ngoại đạo, Đại Thừa thao túng, bóp méo chân lý bất nhị.

Nỗi nhục nhối nay chỉ có Thầy mới cảm nhận được. Vì Thầy là bậc Thánh. Thầy đã đi theo lộ trình của Phật đã đi, để dẫn dắt chúng sinh, trong đó có chúng con, chúng con vui sướng vô cùng vì chúng con đã có đại phước duyên - sinh ra đời gặp Phật.

Một chân lý sờ sờ - Một sự thật hiển nhiên. Thật tuyệt vời có một không hai. Nhìn lại với hiện thế, hẳn vì phước duyên quá mỏng, nên không thấy được chân lý đó mà đã vô tình cùng tà giáo vui dập đi trong quên lãng. Song có biết đâu ở trong cơ vi bí mật. Pháp Phật màu

nhệm không thể nghĩ bàn. Cho nên càng bị vùi dập, thì lại càng sáng tỏ, vững vàng như thành đồng vách sắt!

Thầy xuất hiện rung chuông cảnh tỉnh - Tiếng sư tử rống. Ai có đại phước duyên thì tỉnh ngộ, ai bạc phước thì quên lãng. Tin - Nghe hay không là tùy duyên chứ không bắt ép.

Ý chỉ của Thầy quý hồ tinh bất quý hồ đa. Ai thấy quý giá thì tự ôm lấy pháp sống và tu theo pháp. Ai thấy bình thường thì coi như không thấy. Cũng như tất cả họ đều tìm đến Tu Viện Chơn Như. Chứ Thầy không mời chào. Vậy thì pháp của Thầy, ai có duyên được gặp. Thầy ban bố. Ai vô duyên, thì có mua cũng không bán vì đã vô duyên bạc phước thì làm sao thấy được giá trị đích thực của pháp.

Thưa Thầy, để minh chứng điều này con có mấy ví dụ:

1/ Đạo hữu Cát Tường nói: Tôi có mấy người bạn (trí thức thế gian giáo sư tiến sĩ). Trong đời sống của họ tôi thấy họ đang cần và thiếu một thứ gì đó. Tôi nắm đúng sự cần đó, và đáp ứng theo ý họ - họ thích - Sau đó tôi ban pháp (sách) cho họ.

2/ Đạo hữu Bính (Hải phòng) ý của đạo hữu, là hoàng dương chính Phật pháp là tốt, song cách làm của đạo hữu Bính để làm cho đời hiểu sai lệch - Nếu như con, con cho đây là một ăn thua, được gì đó, v.v... Nếu như Hòa Thượng Thích Thanh Từ luôn nói trước chúng: tôn trọng chân lí. Vậy thì đạo hữu Bính giải thích sao đây???

3/ Cũng như việc làm của ông bà Thức! Riêng con, con không tán thưởng song con cũng không phản đối. Bởi lẽ nếu thô thiển là một thứ hàng hóa thế gian, thì việc làm này nghệ thuật đấy. (Bán chạy hàng biết lừa khách).

Nhưng đây lại là một vật báu vô giá, ta làm như vậy có phần nào ta đã tự phi báng chằng? Ta không thể một ngàn lần không thể trao pháp cho những kẻ tham, sân, si, mạn, nghi đây ắp, những cái đó đã thâm kiết vào họ từ bao nhiêu kiếp... Trước mặt ta, họ vui lòng nhận pháp sau đó họ có hành (đọc) theo pháp, điều đó ta cần đề cập đến.

Vậy thì việc làm này có thể lợi bất cập hại. Một kẻ hồ để những người chống trái, họ phi báng tùy thuận lại bị lôi vào ác pháp.

Qua nghiên cứu Đại Thừa giáo. Trong mấy cách bố thí, bố thí pháp là có phước vô lượng. Vậy, đến nay nhìn lại họ đã dùng pháp của họ, để vùi dập pháp của chính Phật pháp như thế nào rồi? Do đó cách làm của ông bà Thức sao họ không có quyền suy ra?

Thưa Thầy viết đến đây con đã phải rơi lệ. Con cảm nhận rằng Thầy trần trở đau đau thương đời - Thương chúng sanh bạc phước. Mẹ nói không tin, mà tin mẹ Ranh là như vậy.

Hỡi các chư vị đồng đạo ta hãy bình tâm nhìn lại gương Thầy của chúng ta: Một mình Thầy đứng giữa phong ba, mà như thành đồng vách sắt. Lúc ban đầu Thầy là một đóm lửa, đóm lửa này đang đương đầu, với một bể nước. Vậy cơ sao không tắt. Mà lại còn cháy loang rộng ra???. Cho đến nay có thêm chúng ta nữa, Thầy và chúng ta vẫn đóng vai ấy. Một đóm lửa chống với bể nước không hơn không kém. Thực tế làm một bài toán ta thấy đáp số ngay.

Trong nhóm tu Nguyên Thủy của chúng ta ở Hà Nội này có + 100 vị. Một trăm người này, có 1% trong gia đình toàn tâm, toàn ý, y giáo phụng hành, đi theo lộ trình của Thầy tìm đường giải thoát thực sự cầu thị. Còn 99% gia đình trong số chúng ta chống trái hoặc làm thỉnh, không ủng hộ cũng không phản đối. Rõ ràng núi Thái Sơn trước mặt mà họ không nhìn thấy.

Ở phạm vi hẹp là gia đình, suy rộng ra, với ngoại đạo tà giáo Đại Thừa - ngoài ra là những người không theo một tôn giáo nào.

Với con số này thì bể nước và đóm lửa nó chênh lệch sao đây???

Hỡi các chư vị đạo hữu. Một ví dụ như vậy ta có gì thiếu lòng tin chẳng? Không muốn ngàn lần không. Mà ta phải đặt một niềm tin sâu và trọn vẹn.

Bởi lẽ: Thầy đích thực là một đức Thích Ca hiện thể. Một vĩ nhân lịch sử có thật không hai.

- Pháp Phật nhiệm màu không thể nghĩ bàn.

-Thầy đang xả thân dẫn dắt chúng ta trên lộ trình giải thoát.

Đang trang bị cho chúng ta thanh gươm trí tuệ. Đang mỗi đèn nổi lửa cho nhân loại, cho những ai tỉnh thức.

Chúng ta hãy suy xét cách làm của Thầy mà xem.

Từ khi Thầy chứng quả đến nay (2002) vẫn cái thân tứ đại vô thường ấy, Thầy vẫn trụ tại Tu Viện, vườn đất Trắng Bàng, Tây Ninh. Mảnh đất này đã có phước duyên, đã được một vị Thánh anh minh, cư trú. Để rồi lịch sử sẽ ghi lại dấu ấn của Thầy đến tận mai sau. Như đức Phật của ngày xưa (2500 năm). Không hơn không kém.

Một lần nữa, con xin muôn ngàn lần ngưỡng mộ tri ân công đức của Thầy.

Thật vậy. Con tự hỏi vì sao đốm lửa này, trước uy vũ của một bể nước mà không tắt???
Nếu bình thường đã bị tắt ngấm tự bao giờ.

Hỡi các chư vị đạo hữu. Trí tuệ tri kiến giải thoát nó vi diệu ở chỗ này đây.

Thầy của chúng ta vẫn thường ngày ở tại Tu Viện, Thầy có phải đi đâu đâu? Thế rồi tôi cũng như các chư vị đã tìm đến Trắng Bàng nơi Thầy trụ. Khách không mời mà đến.

*Nghẹn ngào con được gặp cha.
Mừng vui khôn xiết- con oà khóc lên
Giang tay Thầy đón, Thầy khuyên.
Tìm về chính pháp, cơ duyên đến rồi.*

Thật vậy. Đến bên Thầy ta được hưởng một từ trường thiện lan tỏa. Hơn thế nữa ta được trải nghiệm nếp sống của Thầy, một vị Thánh sống xứng đáng chọn một ngày có ích. Thầy làm những việc như: quét nhà - quét sân - móc cống tự đi lấy com... như chúng ta không khác. Ta thấy ở điểm này là phi thường đấy chứ!

Suy từ con ra, con cứ thấy được ở bên Thầy. Con thấy tự hổ thẹn vô cùng có cái gì, từ trước đến nay mình đã vô tình hay cố ý tạo ác, đến nay trước Thầy cảm thấy hổ thẹn lắm.

Thưa các chư vị đạo hữu. Để lật lại vấn đề (hoàng dương pháp pháp). Chúng ta nhiệt tâm đi theo lộ trình của Thầy. Do đâu? - Do đại phước duyên của ta được gặp. Do thấy tận mắt, gương hạnh của Thầy - Thầy là hiện thân của đạo đức nhân quả và nhân bản.

Phải từ đó sau ta mới nghiên cứu pháp của Thầy. Ta liên hệ giữa thực tế với nếp sống của Thầy. Và pháp Thầy nói nhất quán một lẽ thật hiển nhiên. Một bằng chứng sống phá tan những ung nhọt của Đại Thừa giáo đã dẫm tâm vùi dập những chân lí bất diệt của Phật. Như vậy thì sao tránh khỏi một sự phản ứng. Vật cực đắc phản của thể lực ngoại đạo - Tà giáo - Đại Thừa. Càng phản bác, lại chính là khuyếch tán tiếng sư tử hồng, càng được bay xa. Như vậy chẳng phải là thiện xảo đó sao? Đốm lửa này thay vì cháy bằng xăng dầu. Đã là xăng dầu thì nó sẽ cháy trên mặt nước mà còn loang rộng. Không bao giờ tắt.

Hỡi các chư vị đạo hữu! Nhìn lại thực tế ta thấy ngay trong phạm vi nhỏ hẹp. (gia đình) vợ chồng, con cái là những người giàu nghèo cộng hưởng. Thế mà họ còn chống trái lại ta.

Huống hồ ngoài xã hội. Ta sẽ nói được ai đây? Ấn sách vào bảo họ đọc đi à? Không, muôn ngàn lần không.

Ta hãy nhìn gương Thầy.

Vậy thì gương hạnh sống của chúng ta mới có tính thuyết phục. Không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh.

Trước tiên trong gia đình ta. Những người thân của ta, ngoài ra đến chòm xóm- Rồi đến người thân quen ở xa. Họ thấy ta biết kết hợp hài hoà tế nhị, như thế chẳng phải là thiện xảo đó sao? Ta ăn chay, ngày một bữa, mà công việc hàng ngày ta vẫn đảm đương bình thường mà còn, nhanh nhẹn khỏe mạnh. Ta sống độc cư mà không buồn, không khổ biết như ở nhịn, khuyên bảo người thân không làm ác. Làm thiện ta tán dương.

Với chòm xóm ta nín nhịn và giúp đỡ họ khi họ gặp hoạn nạn. Khi ra chợ mua bán ta không được cồng cao, cậy mình có tiền (khách hàng là Thượng Đế). Hành hạ người bán (làm khổ người). Nói chung ở mọi lĩnh vực ta đều nêu cao giới hạnh (thân hành niệm ngoại). Như thế mới có tính thuyết phục, khi trao sách cho họ tham cứu.

Suy ra xã hội ta thấy ở vùng cao, vùng sâu - xa. Họ biết đốt, chặt, phá rừng là hiểm họa, biết nó tai hại biết bao, xong họ cứ làm. Chính phủ muốn giáo dục họ thì cứ vận động họ đi học, tuyên truyền sách báo- đài loa. v.v... Trong khi đó không làm đường giao thông, không cung cấp những nhu yếu phẩm cho họ. Họ thiếu thốn đủ thứ, hàng ngày họ phải đối mặt, với một thực tế phũ phàng, thế rồi chịu cảnh thiên nhiên nghiệt ngã chỉ đổi lấy miếng ăn. Thế thì họ đọc sách làm gì?

Cũng giống như việc làm của chúng ta, muốn uốn ngọn theo ý ta, mà không truy tìm gốc rễ. Mặt khác ở góc độ đời thường mà nói: Vật chất đã tha hóa con người, chủ nghĩa thực dụng đã ăn sâu vào máu thịt - Đạo đức xuống cấp. Để chứng minh hùng hồn câu nói chư thiên giảm- loài người tăng. Người ở đây là người giữ được năm giới. Và tránh được sáu nghề ác không làm. Bằng không chỉ là thú vật không hơn, kém.

Nhìn lại ở thế gian này có mấy ai giữ được. Trong đó có cả chúng ta, chỉ có điều chúng ta đã thức tỉnh, đã vi phạm rồi. Bây giờ phải tu để sửa.

Bạch Thầy, con thiết nghĩ, và ước nguyện: Nếu như thế gian này có 50% số người có cách sống bằng 30% thực hiện đạo đức của Thầy. Chỉ thế thôi như vậy đã dẹp được nhà tù - Bệnh viện - Quân đội - Công an, v.v... Số này có chăng chỉ còn một nửa. Không có huynh đệ tương tàn.

Ồi! Đau xót cho đời là vậy.

Biết rõ một con người bằng xương, bằng thịt, một hành giả của đạo đức nhân quả và nhân bản. Lịch sử có thật bất nhị. Một lộ trình Thầy đã đi và mang lại kết quả vô giá như vậy. Thấy lợi ích thiết thực to lớn biết chừng nào. Thầy đã thể hiện lòng từ bi, hoan hỷ dẫn dắt cho chúng sinh đi tiếp để được hưởng những giá trị đích thực đó. Lẽ thật sống động hiển nhiên.

Nhìn lại chúng sanh, như tai điếc mắt mù, thật là đáng thương !!! Đó chẳng phải là vô minh đó sao? Nếu họ hiểu và tin nhân quả thì họ dừng những điều ác, họ không tham những làm gì, để rồi ngời tù? Mất hết vợ con nhà cửa. Như vậy pháp của Phật - của Thầy đem lại lợi ích cho quần sinh thật là vô giá. Thế sao họ lại làm ngơ ???

Chúng ta là những người đã được Thầy chỉ bảo, thấy rõ lẽ thật đó. Thấy thương đời - Từ đó muốn cho họ cùng đi với chúng ta, việc làm đó là trong sáng, là đạo đức làm người.

*Bầu ơi thương lấy bí cùng.
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn!*

Thế thì có gì để chúng ta chùn bước. Chúng ta nghiên cứu lại cách làm của chúng ta. Thiện xảo trong công việc, song không thể quên rằng, trước hết, chúng ta phải thể hiện được nếp sống trong sinh hoạt hằng ngày. Thể hiện giới đức làm người không làm khổ mình - khổ người. Họ nhìn vào ta là bằng chứng sống như vậy mới có tính thuyết phục cao. Ý chỉ của Thầy chúng ta muốn như thế. Nếu chúng ta làm được như vậy chúng ta đã báo ơn Thầy rồi đấy.

Qua nghiên cứu lịch sử Phật, ta thấy muốn gieo duyên cho chúng sinh Phật nhắm đúng thời. Đi khát thực đúng giờ. Nếu đi vào giờ ngộ thì cơm họ nấu vừa chín, họ cũng có cơm cúng dùng. Mà đi xin thì cũng được.

Lễ thứ hai. Trong lúc Phật giảng pháp có một số người bỏ về. Phật không ngăn cản mà Phật chỉ nói: **Trong đây toàn là hột chắc, không có cành lá hột lép**

Nói như vậy ta cũng không coi nhẹ việc truyền giáo pháp, mà cái chính là lấy hành động đạo đức để cảm hóa họ thì mới có hiệu lực. Lúc đó ta chẳng cần, mà họ tự tìm đến, yêu cầu thỉnh sách. Cũng như chúng ta đã đến Tây Ninh, Trảng Bàng tìm Thầy. Vì Thầy là hiện thân của đạo đức nhân quả và nhân bản, không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sinh. Thầy có đầy đủ oai nghi chính hạnh, nếp sống của Thầy với giáo pháp của Thầy nói ra đồng nhất thiết thực và lợi ích lớn cho loài người của cả hành tinh này, mà sao còn có những người cả gan buông ra những câu nói: nào là quá mạnh, nào là đụng chạm đến nhiều người, v.v... Một bằng chứng xác thật cho thấy về đạo, thì một vị sư trụ trì ở chùa Hương (Sư Viên Thành), lúc chết đi để lại 23 tỷ bạc (tiền Việt Nam).

Về đời chúng ta thấy nhan nhản những người tham những lại là những người có chức, có quyền. Những người thường dân muốn tham những thì làm gì có điều kiện. Như vậy soi lại, Thầy nói so với thực tế còn quá khiêm tốn, thực tế còn đa dạng, nhầy nhụa gấp nhiều lần. Luật nhân quả công bằng và công lí. Nếu sư Viên Thành còn sống mà tỉnh ra thì phải để đầu đánh lễ dưới chân Thầy. Để tỏ lòng tri ân Thầy mới đúng. Và cho cả những ai đang có những hành vi gian ác, lừa bịp đời phải tỉnh lại mà ơn Thầy, vì Thầy không sợ khổ, Thầy đã lôi kéo họ ra khỏi bùn nhơ... để luật nhân quả không còn cơ hội phán xét họ. Như vậy chẳng phải là vô giá sao?

Bạch Thầy với ý nghĩa thô thiếu như con, phần nào con cũng thấy được thâm ý của Thầy. Đau đau nỗi thương đời ở chỗ này đây. Vì thầy hiểu và biết đường đi lối về của luật nhân quả công bằng và công lí chẳng chừa bỏ một hành động nào dù là nhỏ nhất của chúng sanh gây tạo. Thấu triệt như vậy nên Thầy đã xả tâm, xả thân cứu vớt chúng sanh. Ngược lại chúng sinh thì như mù, như điếc. Điếc không sợ súng là vậy.

Ước nguyện của con: Thân tứ đại của Thầy luôn được điều hòa. Thầy hãy nán lại một thời gian nữa để diu dắt chúng sinh, trong đó có chúng con.

Đáp ơn Thầy chúng con xin nguyện sống đúng giới đức làm người, sao cho xứng đáng là con của Phật, của Thầy. Dù kiếp này chưa làm chủ được sinh, già, bệnh, chết thì cũng làm tư lượng cho kiếp sau. Được tỉnh thức biết đường đi tu, khi còn nhỏ. Để khỏi gia duyên ràng buộc. Ái kiết sử - Ngũ triền cái, như chỉ mảnh treo chuông!

Kính thư,
Con xin kính chúc và thăm cô Út.
Hà nội ngày 10 - 6 - Nhâm Ngọ
(7-2002)
Con: Diệu Minh.

TÂM NGUYỆN NGUYỄN THANH

PHÁ TƯỜNG LỰC

Kính bạch Thầy! Chiều nay, con ngồi thiền 2 tiếng 30'. Con thấy lực đẩy trong con yếu dần, nó không mất hẳn, nếu không có tác ý nó sẽ mạnh, thành ra vừa tác ý bước thì con phải nhắc liền cái chân không được đẩy hoặc khi ngồi xuống co duỗi tay chân con cũng phải nhắc cái thân không được nhúc nhích hoặc cái đầu trọc của con không được xoay. Con thấy sao mà mệt quá! Nhưng rồi con thấy cũng vui, bây giờ thì con không có tác ý nhắc nhở cái thân, hoặc cái đầu trọc nữa, mà mỗi lần nó chuẩn bị lắc hoặc xoay là con biết liền, con giữ cái thân, hoặc cái đầu vững lại.

Thầy ghi trong thư là: Ma lực dừng là con đã chuyển nó thành Thất Giác Chi. Con thấy khi con tác ý tay phải để lên là con thấy cánh tay nhẹ và nó nhúc nhích, như vậy là Thất Giác Chi của con nó còn yếu năng lực của tâm nó chưa hoàn toàn. Và khi con tác ý bước vẫn có lực đẩy dưới chân, và con cảm nhận cái tâm của con nó tác ý chứ không phải con tác ý. Và con để ý là trong cơ thể của con lúc nào nó cũng có lực đẩy, có những lúc con suy nghĩ một điều gì đó, hoặc con chợt nhớ đến một cái gì đó, có nghĩa là ý thức của con nó có muốn khởi, nhưng con vẫn thấy rõ lực đẩy. Nó không mạnh, yếu thôi, vì con luôn quan sát và để ý. Đọc thư của Thầy con sợ nhất là câu: Tẩu hỏa nhập ma trở thành người mất trí. Cho nên con rất kỹ lưỡng trong pháp hành của mình.

Con để ý là khi con ngủ dậy là con cảm nhận trong con có một cái lực và người con nhẹ lắm và con không bước xuống đi liền, mà ngồi lại 5 phút thì nó hết, rồi con mới bước đi, nếu con bước đi liền con sẽ té, con nghĩ như thế.

Con xin kể với Thầy là: bên dòng họ nội của con là người Trung Hoa. Má con là người Việt gốc ở Huế vì thế khi con đi tu được đưa về Huế để tu vì bên ngoại ở Huế. Từ nhỏ đến lớn con được thừa hưởng những tinh hoa của võ thuật từ bà nội. Con có năng khiếu. Ba của con rất giỏi về võ thuật và khí công, ba con mới chết gần một năm và bệnh nhồi máu cơ tim huyết áp cao lúc 54 tuổi lúc ba con mất, con không nhìn thấy ba, khi con về thì liệm rồi, gia đình có bốn chị em hai gái và hai trai, con là thứ nhì và cũng là út gái. Trong nhà chỉ có một mình con được thừa hưởng những tinh hoa của võ thuật, như mà rồi con lại thích đi tu. Con ước nguyện là khi con tu xong, con sẽ đi tìm ba của con, và con sẽ hướng dẫn cho ba con tu tập.

Thầy ơi! Thầy bằng tuổi bà ngoại của con và bây giờ đây! Con sẽ kêu Thầy bằng một danh từ rất thương kính nhất đó là: sư phụ Sư Phụ ơi! Con có ước nguyện rằng: cuộc đời của con, con sẽ làm như Phật đã làm, như Sư Phụ đã làm, và con sẽ nói những gì Phật đã nói, và Sư Phụ đã nói, và con sẽ sống như Phật đã sống, như Sư Phụ đã sống.

Con Kính chúc Sư Phụ luôn khỏe .
Kính ghi,
Con của sư Phụ,
Nguyễn Thanh.

CHUYỂN MA LỰC

Kính bạch thầy! Xin Thầy cho con được thưa hỏi: Trong thư Thầy viết: chúng ta điều khiển chúng tức là ma lực theo pháp như lý tác ý để chuyển nó thành Bảy Giác Chi, tức là đánh thức tâm thức (còn có nghĩa là vô thức, có phải vậy không)? Vô thức hoạt động thì Bảy Giác Chi ý thức chuyển thành Bảy Giác Chi tâm thức! Và con phải đánh thức tâm thức (vô thức) hoạt động bằng cách nào? Con phải dùng như lý tác ý bắt nó dừng rồi, lực đẩy vẫn còn nhưng rất yếu, hiện bây giờ con vẫn ôm pháp Thân Hành Niệm. Con nhận thấy ý thức của con thanh tịnh, trong thư Thầy dạy phải đánh thức, tâm thức (vô thức) hoạt động bằng phương pháp như lý tác ý, như vậy con phải đánh thức nó bằng phương pháp nào? Tất

nhiên là con dùng như lý tác ý, nhưng bằng cách nào để dùng như lý tác ý đánh vô thức (tâm thức) hoạt động?

Kính bạch Thầy! Con nhận thấy khi con thực hành con tác ý: tay trái để lên! con cảm nhận cánh tay rất nhẹ nó thoáng 1 cái là nó lên liền, 1 nửa lực do sức điều khiển của con, con nhận thấy ý thức của con thanh tịnh lần lần.

Tất cả những hành giả khi bước vào Sơ Thiền đều phải đi qua đoạn đường này. Phải không thưa Thầy? Trong thư Thầy dạy: Phải biết sử dụng nó thì Bảy Giác Chi mới xuất hiện, thì ý thức mới thanh tịnh hoàn toàn có nghĩa lý dục ly ác pháp sạch và bây giờ con phải sử dụng bằng cách nào để Xả Giác Chi xuất hiện?

Trong thư dạy: Ý thức thanh tịnh hoàn toàn thì chuyển tâm lực ý thức thành Trạch Pháp Giác Chi và con phải chuyển nó như thế nào để có tâm lực? Có phải ý thức của con phải thanh tịnh hoàn toàn có nghĩa là không phóng tâm và phóng dật thì nó sẽ xuất hiện?

Kính bạch Thầy! Khi nhập Sơ Thiền, tất cả đều do Trạch Pháp Giác Chi điều khiển, như vậy khi nhập Sơ thiền xong, liền nhập Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, v.v... Nhập luôn một lần hay phải tu qua từng bậc thiền. Giai đoạn nhập Sơ thiền xong mình có còn tu tập để đoạn trừ các dục lậu vi tế không?

Con kính xin Thầy giảng cho con được hiểu.

Kính ghi,
Nguyễn Thanh.

ĐỀ TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI CỦA CON

Hỏi: 1/ trong thư Thầy dạy phải đánh thức, tâm thức (vô thức) hoạt động bằng phương pháp như lý tác ý, như vậy con phải đánh thức nó bằng phương pháp nào? Tất nhiên là con dùng như lý tác ý, nhưng bằng cách nào để dùng như lý tác ý đánh thức vô thức (tâm thức) hoạt động?

Đáp: Khi con tu pháp Thân Hành Niệm thì mỗi hành động là mỗi ý thức hành động đó tác ý trước khi hành động. Và tu tập như vậy tâm con sẽ được định tĩnh. Tâm được định tĩnh là tâm không phóng niệm và phóng dật; tâm không phóng niệm và phóng dật suốt thời gian 12 giờ như trong kinh Nhất Dạ Hiền hoặc 7 ngày đêm như trong kinh Tứ Niệm Xứ (Nếu tu tập pháp Tứ Niệm Xứ) thì Xả Giác Chi và Trạch Pháp Giác Chi xuất hiện.

Khi có được Trạch Pháp Giác Chi mới dùng nó theo pháp như lý tác ý nhập các định. Khi nhập đến Thiền Thứ Tư thì tâm thức mới hoạt động. Chưa nhập được Thiền Thứ Tư mà dùng pháp như lý tác ý đánh thức tâm thức thì cũng như đã trảng xe cát, chẳng bao giờ đánh thức được. Phương pháp tu tập của Phật là như vậy nếu ai tu tập không đúng như vậy thì không bao giờ có kết quả.

Tóm lại muốn đánh thức tâm vô thức hoạt động thì phải tu pháp môn Thân Hành Niệm, nhờ Thân Hành niệm mà có Bảy Giác Chi ý thức, nhờ Bảy Giác Chi ý thức con mới nhập được Tứ Thiền, nhờ nhập được Tứ Thiền thì mới đánh thức tâm vô thức của con.

Hỏi: 2/ Tất cả những hành giả khi bước vào Sơ Thiền đều phải đi qua đoạn đường này. Phải không thưa Thầy?

Đáp: Đúng vậy, nếu muốn nhập Sơ Thiền mà tâm chưa ly dục ly ác pháp thì làm sao nhập được Sơ Thiền. Cho nên trong kinh đã xác định: Ly dục ly bất thiện pháp nhập Sơ Thiền do ly dục sanh hỷ lạc.

Hỏi: 3/ Trong thư Thầy dạy: Phải biết sử dụng nó thì Bảy Giác Chi mới xuất hiện, thì ý thức mới thanh tịnh hoàn toàn có nghĩa là ly dục ly ác pháp sạch. Và bây giờ con phải sử dụng bằng cách nào để Xả Giác Chi xuất hiện?

Đáp: Xả Giác Chi xuất hiện thì phải có hai phần:

1/ Giới hạnh phải được nghiêm chỉnh, không hề vi phạm một lỗi nhỏ.

2/ Pháp Thân Hành Niệm được tu tập phải kiên cố làm thành như cỗ xe, được làm thành căn cứ địa, được làm cho kiên trì được làm cho tích tập, được khéo tinh cần thực hành?..

Nhờ đó Xả Giác Chi xuất hiện, nếu tu tập không đúng cách, không tinh cần tu cho có hình thức thì uổng phí công, Vì Xả Giác Chi không xuất hiện. Xả Giác Chi không xuất hiện thì tâm chưa ly dục ly ác pháp hoàn toàn.

Hỏi: 4/ Trong thư Thầy dạy: Ý thức thanh tịnh hoàn toàn thì chuyển tâm lực ý thức thành Trạch Pháp Giác Chi và con phải chuyển nó như thế nào, để có tâm lực? Có phải ý thức của con phải thanh tịnh hoàn toàn có nghĩa là không phóng tâm và phóng dật thì nó sẽ xuất hiện!?

Đáp: Đúng vậy, Trạch Pháp Giác Chi xuất hiện khi nào tâm không phóng niệm và không phóng dật, nên đức Phật đã xác định trước giờ nhập Niết Bàn: Ta thành chánh giác là nhờ tâm không phóng dật... Khi tâm không phóng niệm và phóng dật là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ. Đó là mục đích giải thoát của Đạo Phật đã viên mãn.

Cho nên Đạo Phật rất thực tế không có mơ mộng hão huyền một Niết Bàn trừu tượng, một thế giới siêu hình ảo tưởng

Hỏi: Khi nhập Sơ thiền xong, liền nhập Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền v.v?. Nhập luôn một lần hay phải tu qua từng bậc thiền. Giai đoạn nhập Sơ thiền xong mình có còn tu tập để đoạn trừ các dục lậu vi tế không?

Đáp: Khi pháp môn Thân Hành Niệm được tu tập, được làm cho xung mãn thì Trạch Pháp Giác Chi xuất hiện, thì lúc bây giờ tâm định tĩnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, nên nhập các định và thực hiện Tam Minh không có khó khăn, không có mệt nhọc. Đó là lời xác quyết trong kinh Nguyên Thủy.

Trong đêm chứng đạo của đức Phật sự kiện xảy ra khi nhập xong Tứ Thiền từ nửa đêm đến sáng mai mọc là đức Phật đã thực hiện Tam Minh xong.

Khi nhập được Sơ thiền bằng Trạch Pháp Giác Chi thì Nhị thiền, Tam thiền và Tứ thiền cũng phải bằng Trạch Pháp Giác Chi. Trạch Pháp Giác Chi đã có sẵn trong tâm thì còn tu tập pháp môn nào nữa? Chỉ còn sử dụng Trạch Pháp Giác Chi để nhập Bốn thiền và Tam Minh mà thôi.

Nhập được Sơ Thiền thì ngay đó nhập luôn Nhị Thiền, Tam Thiền và Tứ Thiền, chứ không phải còn tu tập để nhập từng bậc thiền như con đã nghĩ.

Nhập được Sơ Thiền mà không tiếp tục nhập các định và thực hiện Tam Minh thì dục lậu vi tế không bao giờ sạch. Nếu không thực hiện được Lậu Tận Minh thì dục lậu vi tế vẫn còn mãi và như vậy chưa chấm dứt luân hồi.

Lậu Tận Minh là một trí tuệ không có không gian và thời gian nó được sử dụng như tri kiến ý thức của chúng ta vậy nên nó xa lìa và diệt mầm vi tế của lậu hoặc. Còn thiền định thì không có lý và diệt lậu hoặc như trí tuệ được.

TÂM NGUYỆN VỖ QUÁNG TRUNG

Kính gửi:

Tổng Bí Thư Nông Đức Mạnh.

Thủ Tướng Chính Phủ Phan Văn Khải.

Chủ Tịch Mặt Trận Tổ Quốc T.W Phạm Thế Duyệt.

Hòa Thượng Pháp Chủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam.

Kính thưa quý vị,
Kính tác bạch Hòa Thượng Pháp Chủ.

Dân tộc ta với bốn ngàn năm văn hiến trong đó Phật giáo của đức Phật Thích Ca Mâu Ni với những tu sĩ đạo hạnh Thánh Tăng Việt Nam đã có công đóng góp cho nền đạo đức nhân bản, bản sắc rạng ngời của dân tộc ta rất to lớn. Đời sống của tu sĩ là thanh tịnh, thiểu dục tri túc, không tài sản, ba y một bát, ngày ăn một bữa, giải thoát, thanh bản. Đó là giới đức, phẩm chất cao khiết của tu sĩ chấm dứt đau khổ. Tương quan mật thiết với tư tưởng cần kiệm, chí công, vô tư của Bác Hồ Chí Minh vĩ đại, của dân tộc Việt Nam quang vinh.

Hành trang của tu sĩ Phật giáo với hai trăm năm chục giới Tỳ Kheo Tăng, ba trăm bốn mươi tám giới Tỳ Kheo Ni, là chuẩn mực Thánh hạnh, là gương mẫu ứng cúng phát triển phúc lực, chánh kiến, chánh tư duy cho con người.

Tiếc thay giới luật cao quý của đức Phật chỉ còn một vài tu viện, một vài Thánh Tăng nghiêm trì gìn giữ, để Phật giáo là một ích lợi cho chúng sinh. Một công dân không tôn trọng pháp luật xã hội sẽ có cách nhìn như thế nào? Một tu sĩ phá giới, ba hoa bịp người có phải là tu sĩ chân chánh không.

Trong nước ta hiện nay có rất nhiều giả tu sĩ núp trong bóng cả Thích Ca. muốn biết rõ chỉ cần xét tạng luật truy cứu hệ phái chuyên về mê tín thần quyền giống như giáo phái công nhà trời. Hệ phái những tu sĩ trẻ lười biếng thanh tu, khéo cổ xúy hoang tưởng thế giới vô hình, làm suy nhược tư tưởng tự lực của dân tộc. Hệ phái tưởng Phật Di Lặc, Quan Âm Bồ Tát cầu an, cầu siêu, mê tưởng học. Hệ phái với những tu sĩ lăm chằm đạo Phật, phải chạy đua theo khoa học đổi mới, phóng túng, buông thả. Hệ phái với những tu sĩ kiêm giám đốc Marketing tín ngưỡng.

Ngồi mát ăn bát vàng, hạp đại chúng chê Phật lỗi thời, không biết lừa đảo tín chủ bằng ba tấc lưỡi. Tuyên truyền cầu an, cầu siêu, xin xăm bói toán ... biến cửa chùa làm nơi kinh doanh tôn giáo. Có nhiều tu sĩ xây tịnh thất ba bốn trăm triệu. Xây chùa hai ba chục tỷ như ở Hải Phòng. Ngoài ra hai ba tỷ trở lên dường như ở đâu cũng có. Tu sĩ giải thoát qua hình ảnh du tăng khát thực. Do vì quên du tăng khát sĩ Phật, biến tướng thành triệu phú tăng trên mồ hôi nước mắt của công dân, bắt xã hội thêm nặng gánh. Điện thoại di động, ti vi, máy lạnh, kính màu, kính râm ... Nhìn đời qua cặp kính màu lạc pháp, nên nào thấy thiên tai, lũ lụt mãi làm khổ dân mình. Giới luật không ra gì thì còn chi Phật giáo?

Độc hại hơn là có những giảng sư ngoài luồng gieo nọc độc tư tưởng, tự xưng mình cõi trên, họ đang có tiếng tăm dữ dội, không thua Thanh Hải Vô Thượng Sư. Có lắm người mê tín a dua. Trong đó có rất nhiều người vì chưa nắm vững chân lý Phật giáo, là một tôn giáo cao siêu trên mọi lãnh vực, Đức Phật là vị đại trí tuệ, là nhà đạo đức tuyệt vời.

Họ thuyết pháp làm cho người nghe ngỡ đạo Phật như là một thứ đạo ngu, nào là ăn uống, ngủ nghỉ, sống không hợp với y học, với khoa học, với thời đại, không biết phóng dật, không biết hưởng ngũ dục. Rất may là chưa dám lộng hành dạy lớp trẻ hôm nay ... Giới tu sĩ trẻ hôm nay uống bia ôm, nhây đầm như Thanh Hải Vô Thượng Sư ... Do trí đời còn nhiễm tánh ngã mạn, không giữ giới, chẳng tu chứng như trên mới tà tưởng rằng: Đức Phật xưa gặp lúc bắt đắc dĩ có thể cho đệ tử ăn thịt, họ cho rằng họ đau bệnh có người cõi trên hiện xuống nhét thuốc vào họng họ và họ xuất viện (Băng cassette Chơn Quang và Giác Viên). Nghiệt ngã hơn là họ còn đoán mò rằng đắc quả A La Hán vẫn còn tạp khí, còn bất đồng quan điểm tức là còn cãi lộn háo ăn, háo danh như họ. Nên nhớ rằng khi hết tham, sân, si chấm dứt đau khổ, ly dục ly ác pháp, v.v... mới đắc Thánh quả A La Hán.

Họ gạt người bằng chiêu bài Bồ Tát Thánh, chư Phật mười phương căn dặn họ đem tài ra lăn xả cứu đời. Trong khi đó đức Thích Ca dạy: Không có thể giới vô hình, hãy tự thấp đuốc lên mà đi (tự lực), Giới luật còn là đạo Phật còn ... Hãy tạo thiên đường do chính trí tuệ mình. Do đó chỉ có những Tăng sĩ có giới luật, có thánh hạnh thì nhất định mới làm cho tốt đời, đẹp đạo được!

Là một công dân yêu nước, yêu đạo đức nhân bản Phật giáo dân tộc - yêu xã hội con người, khẩn thiết kính mong Hòa Thượng pháp chủ hãy căn cứ vào giới luật Phật để loại trừ những thứ hệ phái núp bóng tôn giáo làm tổn hại dân tộc. Hãy nghiêm trị hoàn tục những tu sĩ phá giới, lợi dưỡng lừa đảo ...

Kính mong quý vị lãnh đạo nhà nước hãy nghiên cứu tạng luật để bài trừ mê tín do những kẻ lợi dụng tôn giáo làm tàn lụn nhân cách, suy nhược trí tuệ của dân tộc. Làm công việc trên là quý vị đã đáp ứng những nguyện vọng tha thiết của hàng chục triệu cư sĩ Phật giáo Việt Nam.

Chấn hưng Phật giáo là chấn hưng đạo đức nhân quả - nhân bản văn hóa dân tộc của loài người, của dân tộc Việt Nam.

An Giang ngày 20 tháng 6 năm 2001.

Võ Quang Trung.

TÂM NGUYỆN TRÚC PHONG

Châu Đốc, ngày 19 - 6 - 2001.

Kính gửi: Sư trưởng giải,

Nhân dịp có người bạn cư sĩ hỏi cho tôi một cuốn băng thuyết giảng của sư... với đại chúng, lòng tôi thắc mắc về những lời giải của sư, mong sư hoan hỷ giải đáp giúp cho tôi những lời hay ý đẹp mà sư đã tiếp thu sau những năm tháng bỏ phí thời gian và tuổi trẻ để học hỏi những triết lý về đạo Phật đáng khâm phục như thế?

Theo thiên ý của tôi, Đạo Phật do đức Bổn Sư Thích Ca lập ra là để giải quyết bốn nỗi khổ của nhân loại đó là: Sanh, lão, bệnh, tử.

Với những pháp môn rất thiết thực để loài người nương vào đó tự tu tập và tự mình chiến thắng vượt qua nhân quả để không còn tái sanh trong cõi đời đầy khổ này nữa, nhưng muốn

tiến tới mục đích cao đẹp này chúng ta phải tu tập làm người có đạo đức. Không làm khổ mình khổ người, khổ chúng sanh trước đã. Do thế phải có ý thức phân biệt rành rẽ cái thiện và ác trong cuộc sống.

Nghe sư thuyết giảng qua băng, tôi nhận thấy về đạo đức làm người trong xã hội sư còn chưa đạt được. Đồng ý trong xã hội có sự phân công mỗi người một việc, nhưng không vì thế mà chúng ta phóng uế bừa bãi, để tự bào chữa là tạo công ăn việc làm cho người lao động, mỗi công dân chúng ta phải có ý thức đạo đức trong mọi hành động, giữ gìn vệ sinh chung để môi trường được sạch sẽ cho mọi người được hưởng không khí trong lành, một sự hướng dẫn tốt đẹp ấy đang và được nhà nước khuyến khích cho mọi công dân, đó mới là hành động thiết thực đạo đức, vì đem lại lợi ích cho mọi người, chứ có đâu sống phóng khoáng không ràng buộc mà xả rác bừa bãi mà cho đó cũng là hành động thiện. Vì tạo được công ăn việc làm cho người khác.

Nếu đạo lý ba xu này phát triển ở Singapore hay Nhật Bản, dân chúng ở đó sẽ nghĩ sao? Họ hoan nghênh chăng? Hay họ sẽ cười vào mũi của sư, một người tu sĩ đại diện cho những người có trí tuệ, xưng Thầy thiên hạ mà có những ý nghĩ ấu trĩ đến thế. Có khi nào sư suy ngẫm lại xem mình có đủ tư cách làm thầy thiên hạ chăng?

Nhớ bốn năm về trước nhờ đức hạnh vẹn toàn mà sư đã được mời ra khỏi Tu Viện Thường Chiếu, vợ không chỗ nương tựa, mà chỉ cần bốn năm sau với hai bàn tay trắng lại tạo cho mình một chỗ ở khang trang, kể ra Sư cũng đáng gọi là Thầy, mà là loại Thầy ...?

Nếu ở ngoài đời sống thế tục dễ gì gây dựng một cơ sở nhanh như thế, hèn trách chi ngày nay có rất nhiều kinh doanh nghề tôn giáo, họ tung ra những giáo lý quái lạ để thu hút những tín đồ nhẹ dạ. Cả tin để cung phụng cho họ những tiện nghi trong cuộc sống.

Những giáo lý lập ra họ lập lòe đánh lật con đen: nào là Phật không cấm ăn mặn, tùy theo sức khỏe mà thọ thực, nào là tu hành phải có ô dù che chở của mười phương chư Phật, nên phải cúng lạy, van xin, cầu khẩn v.v... mà mục đích chỉ là tạo ra mê tín để hưởng của cúng dường, sống cho sung sướng mà thôi.

Kính thưa quý vị cư sĩ Phật tử chân chánh,

Quý vị cũng thừa hiểu chư Phật là đáng giác ngộ toàn năng thì làm sao có tư vị với ai mà giúp đỡ, che chở cho họ mà Ngài chỉ từ bi để lại cho nhân loại những pháp môn tu hành, để chúng ta tự tu tập thành chánh quả mà không cầu khẩn, van xin hay nhờ kẻ khác tu giúp mình.

Phật là một đáng trí tuệ vô song, Ngài biết sau khi tịch diệt, bọn lục sư ngoại đạo sẽ chui vào đạo Ngài mà phá hoại đi nền đạo đức nhân bản trên hành tinh này, nên Ngài có di chúc: *Sau khi ta mất các con hãy lấy giới luật và giáo pháp của Ta làm Thầy. Giới luật còn là đạo Phật còn. giới luật mất là đạo Phật mất.*

Những lời Phật dạy rất rõ ràng như vậy, thế mà hôm nay lại có kẻ cống cao ngã mạn đòi thay đổi những giới luật của Phật cho phù hợp với xu hướng hiện tại.

Kính thưa quý vị!

Chắc quý vị cũng thừa hiểu họ là hạng người gì trong đạo Phật ngày nay. Họ đòi thay đổi để phù hợp hay họ chạy theo dục vọng để tiện bề sống phá giới. Nào là ta tu là vì chúng sanh sống đau khổ, nên đồ đạc chúng sanh tặng khi đến thăm họ ta phải mang theo cho chúng sanh vui lòng.

Nghĩ ra họ cũng đúng, nếu không làm thế thì lấy đâu có đồ cúng tế để hưởng dụng sống sung sướng trên xương máu và mồ hôi của đàn na thí chủ thật đáng khinh bỉ. Còn những bậc Thánh Tăng giữ gìn giới luật, sống thiểu dục tri túc, ba y một bát, thọ thực ngày một bữa được phân tích là tu sai, khi hết phước xuất ra khỏi cốc kiết chùa nhỏ mà tu từ đầu, thật là hết ý kiến.

Kính thưa quý vị cư sĩ Phật tử chân chánh,

Chúng ta là những người tôn kính Phật pháp, chúng ta sẽ làm gì, nói gì với những loại tu sĩ giả hiệu này? Họ đang phá hoại những giáo lý cao đẹp của đạo Phật, họ là loại trùng độc sống trong lòng Phật giáo, một ổ dịch bệnh truyền nhiễm mà chúng ta cần phải mạnh cảnh giác chúng, đừng để lây lan gây hại cho nhiều người khác. Đề cao cảnh giác trước những lời thuyết giảng phi đạo đức. Cúng dường cho những bậc Thánh Tăng, phạm hạnh đầy đủ, chứ không chúng ta sẽ vô tình tiếp tay cho loại tu sĩ phá giới này.

Riêng tâm nguyện của tôi, kính mong các bậc Hòa Thượng chân chính lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam xem xét và khai trừ những loại trùng độc này để nền Phật Giáo Việt Nam được tốt đẹp.

6 - 2001.
Trúc Phong.